



# CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 16 - THÁNG 8.2010

## NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **LÒNG TỪ BI HÓA ĐỘ CỦA ĐỨC PHẬT** (HT. Thích Trí Chơn dịch), trang 1
- **NHỜ HỘI VU LAN** (thơ Mặc Giang), tr. 2
- **VU LAN NHỚ VỀ: THẦN LỰC CHÚNG AN CƯ** (Điều ngự tử Tin Nghĩa), trang 3
- **NGHĨA LÝ TỤNG NIỆM** (HT. Thích Thắng Hoan), trang 4
- **KHUNG TRỜI TUỔI THƠ** (thơ Trường Vân), trang 5
- **TÌM NHAU, NGUYỆT KHÚC, THU PHÂN, MƯA** (thơ Nguyễn Thị Minh Thủy), tr. 8
- **BA THÁNG AN CƯ** (HT. Thích Trí Thủ), trang 7
- **TÌNH CHA NGHĨA MẸ** (thơ HT. Thích Thắng Hoan), trang 7
- **VU LAN, NGHĨ VỀ TÌNH MẪU TỬ** (Huỳnh Kim Quang), trang 8
- **THỨC DẠY THỜI, MƠ HỒ** (thơ Huyền Vũ), trang 9
- **MỘT CÁCH BÁO HIẾU** (Võ Hồng), tr. 9
- **NHÂN QUÁ XƯA NAY VỐN NHÂN TIÊN...** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 10
- **MỖI NGÀY ÍT NHẤT MỘT LẦN** (Dương Kiều Nhi), trang 10
- **ĐẠO HIẾU TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM** (Thích Đức Trí), trang 11
- **BIẾN TÌNH EM, NGHÌN TRÙNG NGHE GỌI** (thơ Mã Nhược Mai), trang 11
- **DANH NI TRONG LỊCH SỬ PHẬT GIÁO** (Giảng Kiết Tường dịch), trang 12
- **CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI MẸ...** (Thị Giới dịch), trang 13
- **VU LAN VÀ ĐỊA NGỤC TRONG TÂM THỨC MỖI NGƯỜI** (Tâm Minh - Vương Thủy Nga), trang 14
- **NHỮNG GIỌT HUYẾT NGÀ, CẢM NIỆM VU LAN 2** (thơ Trình Tiên), tr. 14
- **BÓNG HỒNG ĐÀU TIÊN, BÓNG HỒNG CUỐI CÙNG** (Tôn Nữ Thanh Yên), tr. 15
- **NGÀN NĂM NGÀY ẤY... BÂY GIỜ** (thơ Viên Quang), trang 15
- **CHUYỆN ANH EM NHÀ HỌ KHỈ** (Bạch Xuân Phê dịch), trang 16
- **SỰ ẨM THÂM CỦA MẸ** (N. Thảo), tr. 18
- **MẸ LÀ...** (thơ Từ Tú Trinh), trang 18
- **BÓNG DÁNG CỦA BA** (Liên Hoa), tr. 19
- **MẸ VÀ TÔI** (Thiên Đạo & Đức Ngọc), trang 20
- **BÒ TÁT QUẢN THỂ ẨM TRONG LÒNG MẸ TÔI** (Thiện Long Hán Long Ân), tr. 21
- **MẸ TÔI** (thơ Hán Ngọc), trang 22
- **CON LÀ BÒ-TÁT** (Vinh Hảo), trang 22
- **MẸ GẦY** (thơ Phù Du), trang 23
- **GIÁC MƠ CÓ THẬT** (Lam Khê), tr. 24
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 25

## LÒNG TỪ BI HÓA ĐỘ CỦA ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CÁC VỊ BÀ LA MÔN NGOẠI ĐẠO

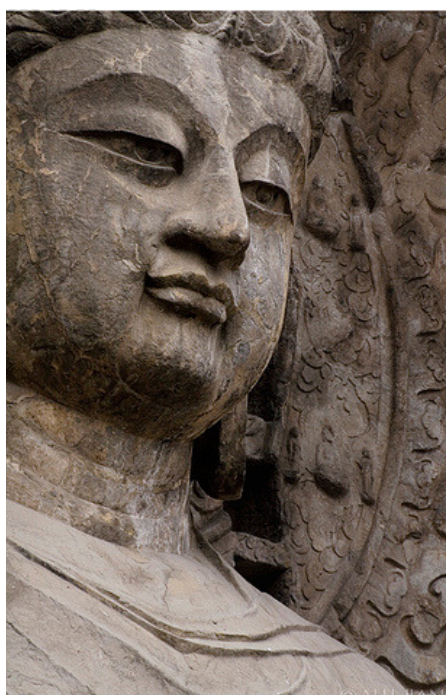
H.T. Thích Trí Chơn

Vào thời đức Phật còn tại thế, trong suốt bốn mươi lăm năm hoằng pháp, Ngài đã hóa độ hàng trăm ngàn người xuất gia lần tại gia. Đệ tử của đức Phật gồm đủ thành phần từ các vị Bà La Môn (Brahmins), vua chúa đến thứ dân, giàu sang phú quý đến hạng cùng đinh nghèo khổ. Ngay cả hạng gái điếm lẳng lơ, những tên cướp giết người không gớm tay cũng đều được đức Phật cứu độ nếu họ có duyên với Ngài. Nói tóm, lòng từ bi của đức Thế Tôn bao trùm khắp mọi chúng sanh, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo hay chức vị.

Trong bài viết này, tôi xin ghi lại dưới đây, qua các kinh điển Phật giáo, một số trong nhiều vị Bà La Môn theo ngoại đạo nổi danh được đức Phật hóa độ trong cuộc đời hoằng pháp lợi sanh của Ngài. Những vị đó là đạo sĩ Sonadanda, Kutadanta, Pokkharasati, Sela và Sundarika Bharadvaja v.v...

### 1. Đạo sĩ SONADANDA

Anga (nay là thị trấn Bhagalpur, thuộc tiểu bang Bihar, miền đông bắc Ấn Độ), là một trong những vương quốc lớn vào thời đức Phật còn tại thế.



Anga thời xưa, ngoài kinh đô đóng tại Campa (gần Bhagalpur ngày nay) còn có các thành phố quan trọng khác là Bhaddiya và Assapura. Đây là những nơi đức Phật thường đến thuyết pháp cho dân chúng. Anga lúc ấy được đặt dưới sự bảo vệ của vua Tần Bà Sa La (Bimbisara), trị vì vương quốc Ma Kiệt Đà - Magadha (nay gồm quận Patna và Gaya, tiểu bang Bihar, Ấn Độ). Bấy giờ cả hai quốc gia chung sống hòa hợp đoàn kết như cùng một dân tộc.

Một hôm, đức Phật đến kinh thành Anga hoằng pháp và Ngài ở lại trên bờ hồ Gaggara (gần thành phố Campa). Hay tin, dân chúng lũ lượt kéo đến đảnh lễ và nghe Ngài thuyết pháp. Lúc ấy, có vị Bà La Môn tên Sonadanda rất giàu và thông bác kinh điển Phệ Đà (Veda) của Ấn Độ giáo cũng muốn đến yết kiến đức Phật; nhưng các đệ tử của Sonadanda bảo rằng với kiến thức uyên bác của ông, đức Phật chẳng có gì đáng cho ông đến gặp. Tuy nhiên, Sonadanda vẫn không nghe lời khuyên của các đệ tử mình, và ông đã đến tìm gặp đức Phật. Sonadanda được đức Thế Tôn giảng cho nghe kinh Sonadanda (thuộc Trường Bộ Kinh - Digha Nikàya). Đại ý Ngài dạy rằng không phải do sự sanh trưởng con người trở thành hạng cùng đinh thấp hèn nhất hay giai cấp Bà La Môn cao quý nhất, mà quan trọng là ở hành động đạo đức, xấu hoặc tốt của con người quyết định cho thấy họ là thành phần giai cấp hạ tiện hay cao quý.

Nghe xong, đạo sĩ Sonadanda lòng rất hoan hỷ, phát tâm cầu xin đức Phật cho phép được quy y Tam Bảo và hôm sau, ông đã cung thỉnh đức Phật và các đệ tử của Ngài về nhà thọ trai.

### 2. Đạo Sĩ KUTADANTA

Thời Phật còn tại thế, Kutadanta là một vị Bà La Môn thông bác kinh điển Phệ Đà, có rất nhiều đệ tử và tín đồ. Ông được vua Tần Bà Sa La (Bimbisara) sùng kính và nhà vua đã hiến cúng cho ông ta ngôi làng Khanumata trong nước Ma Kiệt Đà. Ngày nọ, đức Phật đến hóa duyên tại làng này. Lúc ấy, Kutadanta đang chuẩn bị giết các thú vật gồm một số lớn bò đực, bò cái, cừu con và dê để tế thần. Khi hay tin đức Phật đến ở tại vườn xoài trong

làng mình, Kutadanta muốn đến yết kiến để thỉnh vấn Ngài về phương thức tế lễ thế nào cho có nhiều kết quả.

Các đệ tử của Kutadanta cố gắng khuyên ông đừng đi, nhưng ông đã nói cho họ biết đức Phật là một đấng Giác Ngộ vĩ đại, và sau cùng ông đã thuyết phục được họ cùng đi đến viếng thăm Ngài. Đức Phật giảng cho Kutadanta và các đệ tử của ông nghe kinh Kutadanta (thuộc Trường Bộ Kinh) nhằm giải thích cho Kutadanta hiểu rõ lợi ích của đời sống tu hành, không giết hại sinh vật và sau đó, Ngài hướng dẫn ông ta đi sâu vào giáo lý của Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo v.v...

Kết thúc bài pháp, Kutadanta liền chứng quả Tu Đà Hoàn, quả đầu tiên trong bốn quả Thánh. Đạo sĩ Kutadanta cũng từ bỏ ý định giết các sinh vật để tế lễ và ngày hôm sau ông đã cung thỉnh đức Phật cùng chư Tỳ Kheo về nhà để cúng dường trai Tăng.

### 3. Đạo sĩ POKKHARASATI

Ukkattha thời đức Phật, là một thành phố thuộc vương quốc Kiều Tát La - Kosala (nay thuộc quận Gorakhpur, tiểu bang Uttar Pradesh, miền đông bắc Ấn). Thị trấn Ukkattha được nối liền với Sattava, một thành phố khác trong nước Kiều Tát La thẳng đến thành Trì Xá Ly-Vesali, thủ đô của xứ Vajji (nay là làng Basarh, quận Muzaffarpur, tiểu bang Bihar). Đức Phật thường đi hoằng pháp ngang qua con đường này. Pokkharasati cũng là một tu sĩ thông bác kinh điển Bà La Môn giáo nên được vua Ba Tư Nặc (Pasenadi) nước Kiều Tát La hiến tặng cho thành phố Ukkattha nói trên. Ông ta rất đẹp trai và trông giống như một đóa hoa sen màu trắng.

Một hôm, trên đường du hóa đức Phật ghé vào ở khu rừng gần thành phố Ukkattha, đạo sĩ Pokkharasati nghe tin liền yêu cầu vị đệ tử của ông là Ambattha đến gặp đức Phật để xem Ngài thực sự có đủ ba mươi hai tướng tốt của một bậc Giác Ngộ tuyệt luân như mọi người khắp nơi tán thán hay không. Ambattha đã đến yết kiến đức Phật và tỏ thái độ trịch thượng, tự cao tự đại. Nhưng đức Phật vẫn trầm tĩnh hoan hỷ thuyết giảng cho ông nghe kinh Ambattha (thuộc Trường Bộ Kinh).

Sau đó, Ambattha trở về kể lại cho Pokkharasati nghe rõ đầu đuôi câu chuyện gặp gỡ cũng như thái độ cư xử không đẹp của mình đối với đức Phật; tuy nhiên ông xác nhận rằng đức Phật quả đúng có những tướng tốt của một đấng siêu phàm. Nghe xong, Pokkharasati bực mình và tức giận về thái độ bất kính của Ambattha đối với đức Phật. Ông liền trách mắng người đệ tử vô kỷ luật và đã đích thân đến xin lỗi đức Thế Tôn về thái độ vô lễ của Ambattha đối với Ngài trước đây. Rồi đạo sĩ Pokkharasati cung thỉnh đức Phật về nhà cúng dường trai Tăng.

(xem tiếp trang 2)

Cảm niệm Mùa Vu Lan Hiếu Hạnh 2010

Số 16  
8.2010

## Nhờ Hội Vu Lan

Mỗi độ Vu Lan nhớ Mẹ hiền  
Nhớ thương một mái ấm đoàn viên  
Không sao có được từ khi ấy  
Ưống cạ biết bao nhiêu nỗi niềm

Mỗi độ Vu Lan bỗng nhớ nhà  
Ôi chao nhớ quá nhũn lòng ta  
Nhũn mềm như bún đời phiêu lữ  
Quán trọ trần gian có đậm đà

Mỗi độ Vu Lan bỗng nhớ quê  
Bao năm xa xứ vẫn chưa về  
Chuông chùa vang vọng khi còn bé  
Mấy chục năm trường tôi vẫn nghe

Nghe, để biết rằng Mùa Hiếu Hạnh  
Cái Mùa Báo Hiếu của thiêng liêng  
Một khi đã mất thì vô vọng  
Hoa Trắng, trắng cành, trắng vĩnh miên

Nghe, để biết rằng Mùa Thẳng Hội  
Cái Mùa cứu độ mọi âm linh  
Tôi xin kính cẩn thành tâm nhất  
Trong đó có chung Cha Mẹ mình

Nhớ xưa, chính Đức Mục Kiền Liên  
Đắc đạo chân thân thật diệu huyền  
Vân dung thần thông không cứu nổi  
Còn tôi phước mỏng, tội vô biên

Chân thành dâng lễ Đức Từ Bi  
Phật Pháp nhiệm màu, xin chứng tri  
Cứu tế hàm linh và tất cả  
Mẹ Cha thoát khỏi mọi A Tỳ

Nguyện cầu quy hướng Hội Vu Lan  
Hiếu Hạnh hòa theo Ánh Đạo Vàng  
Sống trọn vẹn con hiền cháu thảo  
Từ bi thấm nhuần khắp nhân gian

Nguyện cầu quy hướng Đạo Bồ Đề  
Đày ải lâu rồi đừng ngủ mê  
Biển khổ quay đầu là bờ ngạn  
Đường xưa lối cũ dắt nhau về

Nương nhờ từ Pháp Hội Vu Lan  
Pháp cổ trầm hùng đã vọng vang  
Trên bầu thiên đường, dưới địa ngục  
Chúng sanh thức tỉnh mọi nguy nan

Thăm cảm thâm ân Đức Phụ Từ  
Đàn con lạc lõng lại để duôi  
Lang thang lặn hụp trong ba cõi  
Đức Phật Từ Bi, mím miệng cười.

Tháng 6 – 2010

**TNT Mặc Giang**

macgiang@y7mail.com

# LÒNG TỪ BI HÓA ĐỘ CỦA ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CÁC VỊ BÀ LA MÔN NGOẠI ĐẠO

*H.T. Thích Trí Chơn*

(tiếp theo trang 1)

Sau khi thọ trai, đức Phật đã thuyết giảng cho ông ta và các môn đồ của ông nghe kinh Pokkharasati. Nghe xong, ông liền chứng đắc quả Tu Đà Hoàn và trở thành đệ tử của đức Phật. Tất cả môn đồ của Pokkharasati, ngoại trừ Ambattha, đều phát tâm quy y Tam Bảo.

#### 4. Đạo sĩ SELA

Anguttarapa, thời đức Phật tại thế là một phần của vương quốc Anga (nay là quận Bhagalpur, phía đông tiểu bang Bihar, miền đông bắc Ấn Độ) có kinh đô đóng tại thị trấn Apana. Một hôm đức Phật đến trú tại rừng trên bờ sông Mahi trong thành phố Apana. Sela, một đạo sĩ thông bác kinh điển Phệ Đà (Vedas), có nhiều bạn hữu và tín đồ, cũng cư ngụ ở thị trấn này.

Ngày kia, Sela đến thăm Keniya, một đạo sĩ Bà La Môn giàu có, chung sống với gia đình tại một ngôi tịnh thất khang trang rộng rãi. Sela ngạc nhiên thấy Keniya và bạn bè đang sửa soạn tổ chức nấu tiệc linh đình liền hỏi thăm thì được Keniya cho biết rằng ngày mai ông sẽ mời đức Phật và chư Tỳ Kheo về nhà để cúng dường trai Tăng. Khi Sela vừa nghe đến danh từ "Phật", ông ta liền phát tâm kính phục và muốn đi ngay đến để gặp Ngài. Sau khi yết kiến đức Phật, nghe Ngài thuyết giảng kinh Sela, ông ta và các đệ tử đã xin theo Phật xuất gia làm Tỳ Kheo. Trải qua một thời gian tinh tấn tu hành, Sa môn Sela đã chứng đắc quả A La Hán.

#### 5. Đạo Sĩ SUNDARIKA BHARADVAJA

Thời đức Phật tại thế, có một đạo sĩ Bà La Môn tên Sundarika Bharadvaja thường ra tắm ở sông Sundarika, một con sông thiêng liêng chảy ngang qua vương quốc Kiêu Tát La (Kosala), vì ông tin rằng nước sông ấy có thể rửa sạch hết mọi tội lỗi của con người.

Một hôm, trên đường du hóa đức Phật ghé lại ở trên bờ sông này, gặp lúc đạo sĩ Sundarika Bharadvaja đang làm lễ cúng thần lửa. Khi buổi lễ kết thúc, vị Bà La Môn nhìn xung quanh mong tìm xem thử có ai ở gần đó xứng đáng được thừa hưởng các lễ vật còn lại sau khi cúng xong hay không. Bấy giờ ông ta thấy đức Phật, trên đầu Ngài được phủ khăn che kín, đang ngồi dưới một gốc cây. Khi nghe bước chân của vị Bà La Môn đến gần đức Phật liền tháo lấy khăn trên đầu xuống. Thấy đức Phật, Sundarika Bharadvaja hỏi Ngài là ai, thuộc giai cấp nào? Đức Thế Tôn liền giảng cho ông ta nghe kinh Sundarika Bharadvaja được ghi chép trong Kinh Tập (Sutta Nipata) thuộc Tiểu Bộ Kinh (*Khuddaka Nikàya*).

Nội dung của kinh này đức Phật nhằm chỉ dạy cho vị Bà La Môn trên thấy rằng không phải giai cấp mà đạo đức tu hành, sự nghiêm trì giới luật và biết kiềm chế ái dục của con người mới thực quan trọng. Nghe xong, Sundarika Bharadvaja liền xin đức Phật xuất gia làm Tỳ Kheo và sau một thời gian tinh tấn tu hành, ông ta đã giác ngộ, chứng đắc Niết Bàn.

#### Tài liệu tham khảo:

Digha Nikàya - Trường Bộ Kinh (*Dialogues of the Buddha*), Vol.I, translated from Pali into English by Dr.T.W.Rhys Davids, The Pali Text Society, London, Reprinted 1977.

Sutta Nipata - Kinh Tập (*Woven Cadences of Early Buddhists*), translated from Pali into English by E.N Hare, Sacred Books of the Buddhists, London 1945.

Historical Geography of Ancient India (Lịch Sử Địa Danh Thời Cổ Ấn Độ) by Dr.B.C. Law, Delhi (India), 1984.



#### Pc. 158

Trước hết đặt mình  
vào trong đường chánh,  
sau đó mới nên  
chỉ dẫn cho người.  
Người trí như vậy  
khỏi bị chế trách.

#### Pc. 159

Hãy tự làm đi  
những gì mình muốn  
đem dạy cho người!  
Phải tự chế ngự  
mới có tư cách  
chế ngự cho người!  
Thế nên, khó thay,  
cải việc tự mình  
chế ngự lấy mình!

(Pháp Cú Nam Tông, phẩm Tự Minh  
– HT. Thích Trí Quang trích dịch)



# Vu Lan nhớ về: THẦN LỰC CHÚNG AN CƯ

*Điều ngự tử Tín Nghĩa*

Vu Lan là ngày Chúng Tăng tự tứ. Ngày chư Tăng mãn hạ sau ba tháng tịnh tu. Ngày chư Phật hoan hỷ là đệ tử của ngài đã thâm giữ tịnh giới. Dù Phật còn tại thế hay đã diệt độ, đệ tử của ngài vẫn giữ Ba la đề mộc xoa là bằng vào sự An cư Kết hạ.

Do đó, hàng năm, Tăng Ni nói chung là Tăng đoàn dù ở bất cứ trú xứ nào cũng đều có an cư kết hạ theo luật Phật. Tuy thế, đạo Phật là đạo tùy duyên và hợp với khế lý, khế cơ.

Ở hải ngoại không thể an cư đúng 90 ngày như Việt nam từ rằm tháng Tư đến rằm tháng Bảy ta và theo luật định được, nên phải tùy theo Phật sự và hoàn cảnh sinh hoạt mà chư Tăng tùy hỷ để kết giới an cư. Đa phần ở hải ngoại, tức là xứ tây phương như Âu Mỹ thì vấn đề an cư có thể tối đa 15 ngày và trung bình là 10 ngày, có những Già lam thì một tháng và sau mùa Phật đản. Vì ở hải ngoại, tổ chức Đại lễ Phật đản vào hai ngày cuối tuần. Những chùa có chư Tăng hướng dẫn thì tương đối gần ngày Phật đản hơn, còn những chùa không có chư Tăng thì phải tùy thuận sắp xếp của vị Tăng mà chùa cung thỉnh được, nên được gọi là Mùa Phật Đản và Mùa Vu Lan.

An cư rất quan trọng. Ngày đức Phật còn tại thế, Ngài chế ra cho Tăng đoàn An cư là mục đích thúc liễm thân tâm, củ soát lại tất cả những hành động về cả ba hành nghiệp thân khẩu ý của chính bản thân mình trong suốt thời gian chín tháng đi bố giáo; kể dĩ, khi an cư được trực tiếp từ kim khẩu của đức Phật hay những bậc Tăng trưởng A la hán hướng dẫn những lời dạy mới, những phương thức bố giáo mới để phù hợp với quần sanh. Bởi thế, phát tâm làm một vị Tăng không an cư, không coi trọng vấn đề an cư thì như trong kinh thường dạy: *Ngụy tác tác sa môn, tâm phi sa môn* là như vậy. Phải ý thức rất rõ ràng: Tăng đoàn là

giáo sản của Giáo hội, Tăng đoàn yếu kém, giới luật không nghiêm minh thì giáo hội không bền vững và dễ dàng đi theo thế tục, rồi từ đó thế tục hóa cuộc sống, thế tục hóa giáo hội, tức là Tăng đoàn chỉ có hình thức mà không có nội dung, chất lượng của chánh pháp.

An cư kết hạ là tự thân củng cố nội lực, giữ gìn tịnh giới, phẩm hạnh phải được sạch trong, biết vận dụng sức mạnh của sự tự giác; luôn phải hướng thượng và hướng thiện; cũng còn mục đích chính là tự sám hối và biết lắng nghe, không tự ái, tự mãn, động thân phát ý. Được vậy chính là ý nghĩa của An cư kết hạ; bằng ngược lại, đem tâm phóng túng, chưa vào hạ đã có cái tâm vọng cầu xin xuất hạ, chưa làm lễ khai kinh tụng đã mong chóng hồi hướng, ... Cùng đại chúng trì tụng kinh chú thì kêu than là tụng quá dài, chưa sám lễ thì kêu vang lay nhiều, mới tọa thiền chưa dứt câu niệm Phật thì bảo là ngồi lâu, chưa đến sáng thứ hai đã mong đến chiều thứ bảy; với bản tâm ở ngoài giới trường an cư của đại chúng, mang hình tướng sa môn chạy rong ngoài đường thuộc loại tâm viên ý mã, thứ hỏi làm sao mà an tịnh cho thân, cho tâm của chính mình. Mình chưa tự độ làm sao độ tha? Tự thân nội lực không có, tài không có, đức không có, không tự cứu được mình thì đừng mong cứu được ai; đừng mong gom càn khôn để làm lượng, đừng mong tìm kiếm những chức vị hảo huyền, giống như lông rùa, sừng thỏ thì chỉ làm con dê tế thần không hơn không kém.

Giữa bối cảnh pháp nhược ma cường như hiện nay, một vị Tăng sĩ không nên xem nhẹ vấn đề An cư Kết hạ, không nên hướng ngoại mà mất đi ý nghĩa cao cả của chí nguyện phát tâm xuất gia lúc ban đầu; đánh mất đi cái hùng tâm dũng chí khi khoác vào mình với danh xưng là hàng phục chúng ma, thiêu long thánh chúng... Thấy được

điều này là không ý thị, không trả giá, như là nếu muốn tôi làm thì phải thế này, thế nọ; mà phải biết việc mình đang làm là một Thích tử. Tất cả chỉ vì: *Thượng cầu hạ hóa*.

Ý thức được những ý thô thiển trên đây, Tăng đoàn Hoa kỳ đã được Phật Học Viện Quốc Tế bảo trợ, quy tụ 138 vị Tăng Ni (gồm 49 Tỷ kheo, 05 Sa di, 60 Tỷ kheo ni, 07 Thức xoa và 08 Sa di ni)

\*.- Sau đây là danh sách chư tôn đức Tăng Ni có mặt tại Già lam Phật Học Viện Quốc Tế tham dự an cư :

*Quý Hòa thượng:* Thăng Hoan, Trí Chơn, Nguyên Lai, Phước Thuận, Tín Nghĩa, Từ Diệu, Nguyên An, Nguyên Trí, Thái Siêu, Tâm Vân,

*Quý Thượng tọa:* Nguyên Siêu, Nhật Quang, Phước Tịnh, Thông Hải, Nhật Trí, Đồng Trí, Nhật Huệ, Định Quang, Tuệ Uy, Phước Nghĩa, Tâm Thành, Nguyên Hải, Huệ Sơn,

*Quý Đại đức:* Quảng Điền, Từ Hạnh, Hải Thông, Nguyên Chánh, Thiện Lợi, Minh Hạnh, Tâm Đạt, Pháp Tánh, Chúc Tánh, Quảng Thiện, Thiện Đạo, Minh Chánh, Chúc Hiền, Quảng Nghiêm, Thiện Đức, Phước Hội, Khánh Quang, Phước Lạc, Quảng Thường, Tịnh Hạnh, Quảng Thuận, Quảng Định, Minh Dật, Khánh Minh, Quảng Văn, Quảng Từ,

*Quý Sa di:* Thiện Huệ, Quảng Hỷ, Nhuận Đức, Phổ Minh, Tâm Định.

*Quý Ni:* Như Nguyên, Như Bốn, Như Định, Hà Liên, Như Nhẫn, Trung Thiên, Giới Hương, Minh Huệ, Minh Phước, Phước Châu, Nguyên Bốn, Nhật Nhan, Như Thuận, Như Bảo, Đàm Khánh, Diệu Tánh, Đức Thường, Tuệ Từ, Quảng Tịnh, Như Hiền, Diệu Ngộ, Huệ Thiện, Nhật Hoa, Tánh Không, Như Bảo, Nguyên Hương, Như Ngọc, Nguyên Ý, Tâm Từ, Viên Tịnh, Liên Thi, Như Thành, Lệ Ý, Trung Châu, Huệ Thông, Đàm Khánh, Như Tín, Quảng Bất, Chơn Như, Viên Quang, Viên Đức, Nguyên Liên, Như Trí, Thông Thành, Chúc Nam, Phước Quang, Lệ Thuận, Thanh Liên, Huệ Hằng, Thanh Thiện, Chân Giác, Tâm Hòa, Chơn Vọng, Tịnh Nguyên, Như Hạnh, Hoa Đạo, Phước Chánh, Lệ Trí, Hoa Tâm, Liên Nhẫn, Chân Phụng, Như Trí, Diệu Hương, Đàm Vân, Như Phước, Phổ Nguyên, Tánh Hải, Huệ Ngọc, Thanh Hương, Thông Hoa,

*Quý Thức xoa:* Tuệ Trí, Chủng Hạnh, Từ Đạo, Quảng Nhã, Huệ Chơn, Phương Trí, Huệ Tín,

*Quý Sa di ni:* Tuệ Chơn, Tịnh Hoàn, Đức Phước, Tuệ Đăng, Đại Nhẫn, Tuệ Nguyên, Huệ Phước, Nhuận Phương.

Mở đầu chương trình AN CƯ KIẾT HẠ là buổi họp chúng để ấn định chương trình, phân chia nhiệm vụ (*Cung An Chúc Sự*) và những nghi thức cần thiết trong suốt 10 ngày này. Trong phần cung an chúc sự, Buổi Họp Chúng đã phân phối chức vụ và công tác như sau :

*Thiền chủ:* HT Thích Thăng Hoan,  
*Đệ nhất phó Thiền chủ:* HT Thích Trí Chơn,

*Đệ nhị phó Thiền chủ:* HT Thích Phước Thuận,

*Tuyên luật sư:* HT Thích Thái Siêu,

*Giáo thọ:* HT Thích Nguyên An,

*Sám chủ:* HT Thích Tín Nghĩa,

*Điều hợp Giảng sư thuyết giảng cho Phật Tử mỗi đêm:* TT Thích Phước Tịnh,

*Điều hợp Giảng sư cho lớp học của Tăng Ni:* TT Thích Nguyên Siêu,

*Hóa chủ:* ĐĐ Thích Minh Chí,  
*Thư Ký:* TT Thích Nhật Huệ,

*Xướng Ngôn điều hợp Chương trình:* TT Thích Nhật Trí,

*Quản chúng Tăng:* TT Thích Thông Hải và TT Thích Đồng Trí,

*Quản chúng Ni xá I:* NS Thích Nữ Minh Huệ và NS Thích Nữ Diệu Tánh,

*Quản chúng Ni xá II:* SC Thích Nữ Quảng Tịnh.

\*.- Nội dung thập nhật an cư :

Chư Tôn đức Trưởng thượng đã khéo hướng dẫn cho khóa an cư kỳ này bằng cách không trực tiếp hướng dẫn mà chỉ ở hàng chứng minh. Đưa các vị trẻ Tăng cũng như Ni trực tiếp thuyết trình, thuyết pháp cho cả hai giới xuất gia và tại gia.

Kể từ khi khóa an cư bắt đầu là chương trình được song hành, tuy thế, hàng Phật tử chỉ được nghe pháp vào mỗi tối một cách đều đặn; ngược lại, chư Tăng, đứng mười giờ sáng mỗi ngày đều có hai giờ thuyết trình hoặc tham luận khá sôi nổi làm cho những vị mới đến dự lần đầu lấy làm phần khởi.

Kết giới an cư cho cả nội giới và ngoại giới của giới trường đúng như luật định, cũng tức là trực tiếp hướng dẫn cho lớp Tân học Tỷ kheo Tăng ni hiểu biết ý nghĩa rõ ràng hơn.

Đúng ba giờ cho đến năm giờ rưỡi chiều, khóa sám Lương Hoàng Sám Pháp, trì tụng kinh Chánh Pháp Sanghata và Thí thực Cô hồn.

Đại chúng tụng giới Bồ tát cho cả hai giới Tăng và Ni. Chư Tăng tại chánh điện và chư Ni tại Tổ đường. Chúng Sa di, Sa di ni và thức xoa ma na đều được trùng tụng những điều luật đã được học.

Lạy Thù ân Chúc tán để cho Đại chúng nhớ đến Tứ ân, cũng như để cho đản hậu tấn biết nghi lễ thiền môn.

Giải giới trường sau khi Đại chúng đã thực hành trọn vẹn qua thập nhật an cư, đúng phép Tự tứ.

\*.- Tăng đoàn nghĩ đến vấn đề hoằng pháp trong tương lai tại xứ người :

Gần bốn buổi thảo luận liên tiếp, vấn đề được đặt ra là tre tàn mà măng chưa mọc lên kịp, hoặc măng đã mọc lên mà không được nuôi dưỡng. Hàng Trưởng thượng thì thao thức, lớp Tăng trẻ thì có vị nhìn phiến diện, có vị gần như trầm chán. Trước một vấn đề lớn chuyển tiếp con đường hoằng pháp tại xứ người vô cùng quan trọng ; tất cả đều tập chú vào một con đường duy nhất là làm thế nào để có một lớp Sư giả lưu động. Và từ đó, sơ khởi đã có một lớp Tăng Ni trẻ hàng hái ghi tên vào lớp Giảng sư đoàn tạm gọi là Ban Hoằng Pháp và sẽ gặp nhau lần đầu tại chùa của Hòa thượng Đồng Tuyên vào những ngày 12, 13 và 14 tháng 07 - 2019.

\*.- Truyền tại gia Bồ tát giới:

Trong những lần tại Phật Học Viện Quốc Tế có Tăng đoàn An cư Kết hạ, chư Tăng thay phiên nhau hướng dẫn giáo lý và khuyến tấn hàng Phật tử tại gia phát bồ đề tâm, hành Bồ tát đạo. Hàng Phật tử thấm nhuần giáo lý qua lời truyền đạt cũng như khuyến tấn của chư Tăng, do đó đã dũng mãnh phát tâm cầu thọ giới Bồ tát tại gia.

Một giới đàn truyền giới với đầy đủ tam sư thất chứng và có đến 80 giới tử cầu thọ giới rất tinh tấn được diễn ra tại chánh điện của viện.

(xem tiếp trang 6)





# NGHĨA LÝ TỤNG NIỆM

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo)

## III.- PHƯƠNG PHÁP HÀNH TRÌ:

Đúng ra tụng kinh, trì kinh hay trì chú đều là phương pháp tu tập cả và bất cứ phương pháp nào cũng cần đến ba năng lực trợ đạo để đạt được tâm nguyện của mình. Như trên đã nói, người hành trì kinh với mục đích: khai thông trí tuệ tâm mình mở rộng như biển cả để chuyển hoá phiền não nơi tự tâm, nhờ năng lực trí tuệ này chuyển đạt tâm nguyện của mình lên chư Phật trong mười phương và khiến tâm mình thể nhập tâm chư Phật trong thế giới chân như. Muốn đạt được tâm nguyện này, người tu tập phải thực hiện hai phương pháp sau đây:

### A)- Phát Huy Ba Năng Lực Trợ Đạo:

Người tụng kinh, trì kinh hay trì chú phải triệt để phát huy cho được ba năng lực trợ đạo sau đây thì sự tu tập mới hy vọng sớm đạt được viên thành sở nguyện. Công dụng của ba năng lực trợ đạo được giải thích như dưới đây:

1)- Ngôn Lực: là năng lực của tiếng nói. Ngôn lực là một yếu tố quan trọng không thể thiếu trong việc chuyển tâm nguyện của mình giao cảm tâm của chư Phật trong mười phương mà mình nguyện cầu. Theo Phật Giáo, tiếng nói của mình thì vô thường vì bản chất của tiếng nói là ba động, tiếng nói ra khỏi miệng vang động được một khoảng không gian gần rồi bị tan biến, nhưng ngôn lực của tiếng nói thì không bị tan biến, vẫn hiện hữu và di động trong không gian chờ gặp được duyên liền phát ra tiếng nói trở lại.

Thí dụ như chúng ta gọi điện thoại viễn liên về bà con mình ở Việt Nam. Tiếng nói của mình ra khỏi miệng liền bị tan biến, nhưng ngôn lực của mình thì không bị tan biến và ngôn lực nói trên được điện lực của điện thoại chuyên chở khởi hành từ Mỹ Quốc chạy về Việt Nam chung vào điện thoại nơi bà con của mình muốn gọi, đồng thời ngôn lực của mình mượn âm thanh nơi điện thoại của bà con phát ra tiếng nói để cho bà con trực tiếp nghe được mình nói chuyện.

Từ đó cho thấy phía sau tiếng nói đều có ngôn lực và tiếng nói thì bị tan biến nhưng ngôn lực thì không bị tan biến và lưu chuyển trong không gian. Cho nên người tụng kinh, trì kinh và trì chú đều cần đến phát huy được ngôn lực của mình để chuyển đạt tâm nguyện của mình lên chư Phật trong mười phương. Đó là một yếu tố quan trọng trong ba năng lực trợ đạo của người tu tập.

2)- Tâm Lực: là năng lực của tâm, tức là sự sinh hoạt của tâm, đây thuộc về yếu tố thứ hai của trợ đạo. Năng lực của tâm ở đây là chỉ cho

năng lực của Tạng Thức trong mỗi con người. Năng lực của tâm trong mỗi con người có hai nhiệm vụ:

a)- Nhiệm vụ thứ nhất là làm hệ thống chuyển vận nối liền với tâm của chư Phật trong mười phương. Nguyên vì năng lực của tâm tức là chỉ cho năng lực của Tạng Thức trong mỗi con người và năng lực này được phát sanh từ Tạng Như Lai, nhưng Tạng Như Lai lại là nguồn thể phát sanh ra tâm chư Phật. Từ đó cho thấy năng lực của Tạng Thức trong mỗi con người quan hệ với tâm chư Phật trong mười phương được nối liền qua hệ thống Tạng Như Lai. Hệ thống năng lực của Tạng Thức trong mỗi con người quan hệ với tâm chư Phật cũng giống như điện thoại của mình ở Mỹ Quốc quan hệ với điện thoại của bà con mình ở Việt Nam qua hệ thống điện lực.

b)- Nhiệm vụ thứ hai là khởi nguồn Đạo lực mẫu nhiệm của kinh hiện khởi, đồng thời nhờ Đạo lực mẫu nhiệm của kinh chuyển đạt tâm nguyện của mình lên chư Phật trong mười phương mà mình mong cầu. Ngược lại người tụng kinh, trì kinh hay trì chú nếu như không phát huy được năng lực nơi tự tâm, không khởi được nguồn Đạo lực mẫu nhiệm nơi kinh là không chuyển đạt được tâm nguyện của mình lên chư Phật trong mười phương.

Muốn phát huy năng lực của tâm phải nhờ đến ngôn lực làm trợ duyên kích động. Ngôn lực nếu như không kích động trợ duyên thì tâm lực không hiện khởi, cũng như không có gió làm trợ duyên kích động thì sóng biển không thể nổi lên được. Sự phát động của tâm lực đều tùy thuộc vào sự kích động mạnh hay yếu của ngôn lực, ngôn lực kích động yếu thì tâm lực phát động thấp và gần, ngôn lực kích động mạnh thì tâm lực phát động cao và xa.

c)- Đạo Lực: là năng lực mẫu nhiệm của kinh chú, năng lực này diệu dụng bất khả tư nghi đúng như trong Nghi Thức Sám Hồi Hồng Danh, trang 15 có ghi: *Biển Pháp Âm không lường Diệu Lực, Lời nhiệm màu vô tận khắp vang. Đạo Lực nói trên có ba diệu dụng bất khả tư nghi:*

1)- Thứ nhất, trên lộ trình của tự tâm, soi thủng bức màn vô minh đen tối phủ kín trần ai, khai thông sanh lộ hoang vu, dẹp tan gai góc nghiệp chướng lâu đời, thẳng đến bảo sở của chư Phật trong mười phương;

2)- Thứ hai chuyển dẫn ngôn lực của người tu tập hành trì hướng đến giao tiếp với tâm Phật mà người nguyện cầu dâng trọn niềm tin vô biên; hơn nữa tâm người tu tập đã tụng Kinh trước khi điều khiển miệng họ phát âm tụng theo. Thí dụ người tụng Kinh Bát Nhã nằm lòng, miệng họ vẫn tụng ào ào không lộn một chữ, nhưng lúc đó Ý Thức của họ nhớ tưởng mong lung đủ thứ sự việc đầu đầu không có mặt trong hiện trường; trường hợp đây chính là Tâm của họ tụng Kinh Bát Nhã mà Ý Thức của họ không hợp nhất với Tâm tụng

theo. Từ đó cho thấy, Ngôn Lực của người tụng Kinh phải nhờ Đạo Lực nơi Kinh chuyển lời nguyện cầu của họ thẳng đến Tâm của Phật mà họ nương tựa.

3)- Thứ ba chuyển hóa ngôn ngữ của chúng sanh nguyện cầu biến thành Phật ngôn siêu việt ảnh hiện nơi chân tâm thanh tịnh thường trụ bất diệt. Nguyên vì đạo lực không lường của các Kinh Chú theo Kinh Đại Bảo Tích chính là biến pháp âm mẫu nhiệm của chư Phật trong mười phương.

Trên lãnh vực tha lực, người tụng kinh, trì kinh hay trì chú nếu như không phát khởi được đạo lực của kinh của chú để hành sự như những điều đã trình bày trên thì lời cầu nguyện của họ không ảnh hưởng đến chư Phật, chư Bồ Tát, chư hiền thánh Tăng trong mười phương và họ lúc đó chỉ còn lại tự lực mà thôi, nghĩa là họ chỉ nhờ những lời kinh xóa dần những nghiệp chướng oan khiên đã tích lũy từ vô lượng kiếp trong tâm khảm của họ, cũng như trong băng video đã thu âm, giờ đây không thích nữa muốn xóa nó đi bằng cách thu âm những lời Kinh vào thì những bản nhạc trong băng video nói trên tự nhiên bị xóa hết.

### B)- Cách Thức Thực Hành:

Theo như phương pháp tu tập, người đọc tụng kinh chú đại để có thể phân làm hai hạng: một hạng tụng kinh, một hạng trì kinh.

#### 1)- Hạng Tụng Kinh:

Hạng tụng kinh là chỉ cho những người đọc tụng chăm rả không nhanh, tụng vọng lên xuống theo âm điệu trầm bổng như tiếng nhạc và tụng đều đều từng chữ một theo tiếng mõ trường canh. Hạng tụng kinh theo kiểu này cũng có hai cách: một cách tụng bằng óc vọng và một cách tụng bằng đan điền.

##### a)- Cách Tụng Bằng Óc Vọng:

Nóc vọng nơi cổ họng là trung tâm phát thanh ngôn ngữ. Người tụng kinh chú nếu như tụng bằng óc vọng nơi cổ họng thì tiếng kinh chú bị sức hơi của người tụng phát ra ngoài miệng tan mát loãng đi trong không gian giới hạn trở thành những làn sóng âm thanh va động rồi tan biến dần. Ngôn lực của tiếng tụng kinh chú nói trên không đi thẳng trực tiếp vào trong nội tâm của người tụng mà ngược lại bị

sức hơi người tụng đẩy ra theo âm thanh và cùng tan biến theo âm thanh. Ngay lúc đó có một phần ngôn lực của tiếng kinh chú lại đi gián tiếp vào trong nội tâm của người tụng qua hai ngưỡng cửa Nhĩ Thức và Ý Thức tiếp nhận thì trở nên quá yếu kém không có sức mạnh trong việc khơi động tâm lực chuyển chờ tâm nguyện của họ chuyển đạt lên tâm lực của chư Phật trong mười phương mà họ mong cầu nói chi đến việc khơi động đạo lực của kinh chú để chuyển hóa ngôn lực kinh chú và cầu nguyện tiến thẳng vào tâm lực của chư Phật, nguyên vì năng lực này theo Duy Thức Học là thuộc về Tướng Phần (Images) là phần ngôn lực thứ hai phát ra từ hai màn nhĩ nơi hai lỗ tai của người tụng mà không phải là năng lực gốc của ngôn lực tác động. Người thực hành theo cách tụng bằng óc vọng nói trên chỉ có giá trị trong sự thưởng thức ý nghĩa của kinh văn hơn là tạo dựng năng lực cầu nguyện, cho nên không mang lại được sự lợi ích nào cho họ. Cũng vì năng lực vào nội tâm quá yếu kém, ngôn lực chuyên chờ tâm nguyện của họ lại còn gặp phải các năng lực phiền não khác đã nằm sẵn trong nội tâm nổi dậy lấn áp phá sóng khiến cho nó không mọc nổi được tầng số tâm linh của chư Phật trong mười phương để nguyện cầu. Trường hợp đây cũng giống như Đài Phát Thanh phát làn sóng âm thanh quá yếu bị các làn sóng âm thanh khác mạnh hơn lấn áp khiến cho người nghe bắt đài không được rõ. Người tụng kinh theo cách này thì không thể nào đạt thành sở nguyện.

Đã vậy ngày nay có những phong trào tụng kinh bằng lối ca hát và người tụng kinh thường chú trọng âm nhạc hơn ý nghĩa và giá trị chiều sâu của kinh tạng. Lối tụng kinh này phần lớn mở rộng trái tim khơi nguồn tình cảm hơn mà không phải mở rộng khối óc khơi nguồn trí tuệ. Tình cảm lên ngôi thì lý trí lùi vào bóng tối và tình cảm chỉ đạo thì sức môi vẫn thấy đẹp, lợi dụng vẫn thấy trung thành. Hơn nữa trái tim mở rộng tình cảm tuồng chảy thì tất cả tâm lý phiền não thì đua phát triển lôi kéo con người tụng niệm đi lần vào con đường xa đạo. Xưa kia tôi có một người chú trong đạo gọi là Sư thức, (tạm dấu tên). Sư thức người không đẹp, da hơi đen,



đen, nhưng người tụng kinh âm thanh rất hay vọng trầm bổng êm đềm như âm nhạc, khiến các cô gái lối xóm trong làng mê say chạy theo và tranh nhau bám lấy Sư Thúc, cuối cùng có một cô gái được Sư Thúc ra đời hoàn tục, đây cũng là do bởi tụng kinh theo giọng ca hát gây nên. Bởi thế trong luật đức Phật cấm các Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni không được nghe âm nhạc, chạy theo lời ca tiếng hát. Người tụng kinh theo điệu ca hát là chú trọng nghệ thuật hơn là chú trọng sự tu tập giải thoát, cho nên họ cầu nguyện điều chi thì không thể nào thành công theo sự ước muốn trên lãnh vực thanh tịnh an lạc.

b)- Cách tụng bằng Đan Điền:

Đan Điền là trung tâm hội tụ và phát huy nội lực. Đan Điền là nơi chỉ cho cái rún, tức là nơi huyết Thần Khuyết. Cách tụng bằng Đan Điền, có chỗ gọi là tụng bằng bụng, là tụng bằng phương thức nín thở, nghĩa là người tụng thở ra bằng miệng mà không phải thở ra bằng hai lỗ mũi, cũng gọi là tụng bằng phương thức nín thở. Người tu tập trước khi tụng hít hơi vào đầy bụng qua hai lỗ mũi rồi nín thở lúc đó chuyển qua thở ra miệng bằng lối tụng mà không phải thở ra bằng hai lỗ mũi nữa. Người tụng đến khi nào cảm thấy hết hơi liền tiếp tục hít hơi vào qua hai lỗ mũi rồi chuyển qua thở ra miệng bằng lối tụng và cứ như thế tiếp tục mãi cho đến khi hết thời kinh, đây gọi là tụng bằng Đan Điền. Cách tụng này mới hội tụ được ngôn ngữ đi thẳng vào nội tâm, mới kích động được tâm lực chuyên chở ngôn ngữ và mới khơi nguồn được đạo lực của kinh chú chuyển âm giao cảm với tâm lực của chư Phật trong mười phương. Người tụng bằng Đan Điền với mục đích là để hội tụ ngôn ngữ cũng giống như người lực sĩ trước khi cử tạ nặng 100 kg phải nín thở để dồn lực tập trung vào Đan Điền và nhờ đó mới cất nổi một cái tạ nặng 100kg nâng lên khỏi đầu mà không cảm thấy khó khăn. Tụng kinh bằng phương pháp nín thở cũng giống như phái Tịnh Độ chú trọng niệm Phật bằng phương pháp hơi thở, nghĩa là thở ra nơi miệng bằng phương pháp niệm Phật, tức là người niệm Phật trước khi niệm hít hơi vào bằng hai lỗ mũi rồi niệm Phật để thở ra nơi miệng. Một hơi thở có thể niệm nhiều câu danh hiệu Phật và niệm danh hiệu Phật được nhiều hay được ít là tùy theo hơi thở của người niệm có dài hay có ngắn. Như họ chú trọng: Hành giả niệm Phật mười hơi nhứt tâm bất loạn sẽ được Phật độ.

## 2)- Sự Khác Biệt Giữa Ngôn Lực Tụng Kinh

Với Ngôn Lực Trì Kinh Và Trì Chú:

Ngôn lực của người tụng kinh so sánh không bằng ngôn lực của người trì kinh và của người trì chú, mặc dù cả ba đều tụng bằng đan điền. Ngôn lực của người tụng kinh thì yếu hơn ngôn lực của người trì kinh và của người trì chú. Nguyên do:

a)- Người Tụng Kinh, nếu tụng một mình, mặc dù tụng bằng Đan Điền và cách tụng chậm rãi và tụng đều từng chữ một theo tiếng mõ trường canh như đã trình bày ở trên nơi tiết mục Hạng Tụng Kinh, ngôn lực của họ yếu hơn so với ngôn lực của người trì kinh và của người trì

chú. Ngôn lực của người tụng kinh bằng Đan Điền nhưng tụng theo nhịp điệu trường canh của tiếng mõ có giá trị ở chỗ là chỉ móc nối được tần số ánh sáng trí tuệ phóng quang của tâm linh chư Phật mà không trực tiếp được thẳng đến tâm linh của chư Phật và chỉ chuyển đạt được tâm nguyện của mình lên chư Phật qua sự phóng quang để chứng minh gia hộ mà không đủ sức tự xóa nổi những gốc rễ phiền não nghiệp chướng lâu đời thâm căn cố đế trong tâm khảm của người tụng. Hiện tượng đây cũng giống như chiếc máy bay chạy chậm không thể cất cánh được để bay lên trên trời xanh. Ở trường hợp này và theo cung cách tu tập nói trên, người tụng kinh bằng Đan Điền muốn mọc nổi được tầng số ánh sáng trí tuệ phóng quang của tâm linh chư Phật để chuyển đạt tâm nguyện của mình nhờ chư Phật chứng minh gia hộ và đồng thời xóa tan những gốc rễ phiền não nghiệp chướng lâu đời trong tâm khảm chỉ có cách là phải nhờ cộng lực của nhiều người cùng tụng với mình trong một đạo tràng để hỗ trợ thì mới đạt được sở cầu như nguyện. Cộng lực của nhiều người cùng tụng được hội tụ với mình vào một điểm ý nguyện tạo thành một năng lực có sức mạnh phi phạm lập tức chuyển đến chư Phật trong mười phương không có gì cản trở nổi. Hiện tượng này cũng tương tự như trời giữa trưa đang nắng gắt chúng ta lấy kiến lúp xem chữ gom những tia sáng mặt trời lại thành một điểm nhỏ và ngay lúc đó những tia sáng mặt trời càng hội tụ thì sức nóng càng tăng gấp bội có thể đốt cháy bất cứ bụi nhụi nào đưa vào.

b)- Còn người Trì Kinh thì cách thức đọc tụng không giống như người tụng kinh. Họ tụng Kinh bằng phương pháp hành trì nhằm mục đích phát huy tốt đỉnh năng lực của ngôn ngữ, của tâm lực, của đạo lực kinh chú để vừa chuyển đạt những tâm nguyện lên thẳng đến cảnh giới chư Phật mong nhờ chư Phật chứng minh thọ ký mà không cần phải qua tầng số ánh sáng trí tuệ phóng quang của tâm linh chư Phật để giao cảm và đồng thời tận dụng những năng lực phi phạm này chuyển hóa tất cả hạt giống phiền não đã tàng trữ lâu đời trong Tạng Thức tử vô lượng kiếp về trước trở thành Bạch Tịnh Thức để sớm chứng quả vô thượng Bồ Đề. Những người trì Kinh hay đòi hỏi họ phải thuộc lòng những Kinh những mà họ hành trì và không cần phải lật Kinh xem chữ để tụng và họ tụng rất nhanh chỉ nghe âm thanh tuồng chảy liên tục trên lời Kinh như dòng thác nước chảy mà không nghe rõ những chữ của Kinh. Họ tụng càng nhanh chừng nào càng hay chừng nấy giống như các Thầy trong các tu viện tụng chú Lăng Nghiêm mỗi buổi sáng. Họ tụng càng nhanh chừng nào thì năng lực càng phát triển mạnh theo tỷ lệ thuận chừng nấy cũng giống như chiếc máy bay chạy càng nhanh thì mới cất cánh lên được trên trời xanh.

Điều nên chú ý, những người trì Kinh phần đông họ tụng riêng một mình mà không thể chung với đại chúng, nguyên vì đại chúng đa số không thuộc lòng Kinh và làm trở ngại cho việc hành trì của họ. Có đại chúng thì phải tụng chậm theo cung cách tụng Kinh đã trình bày ở trước để cho

họ cùng tụng và như thế đạo tràng trở nên thanh tịnh không bị rối loạn do bởi âm thanh đại chúng không hòa hợp. Họ tụng một mình không cần phải tụng từng chữ theo tiếng mõ và trong lúc tụng kinh hoặc tụng chú, tiếng mõ chỉ là điểm tựa đoạn thừa để trợ lực trong lúc hành trì mà không cần đánh nhanh theo từng tiếng đọc tụng. Cung cách đọc tụng theo kiểu này gọi là Trì Kinh.

c)- Riêng người Trì Chú cách tụng cũng giống như người Trì Kinh. Nhưng các câu Chú thì ngắn hơn các Kinh tụng, dễ thuộc lòng và dễ hành trì. Nhưng Thần Chú thì khác hơn lời Kinh, lời Kinh thì có nghĩa lý nhưng Thần Chú thì không thể cắt nghĩa, không diễn đạt, lời Kinh thì phát ra đạo lực của trí tuệ, còn Thần Chú thì phát ra thần lực của chơn ngôn. Lời Kinh thì chuyển hóa con người được giác ngộ và giải thoát khổ sanh tử của chúng sanh, còn Thần Chú thì giải trừ tai ách, bệnh tật, chuyển hóa nghiệp chướng oan khiên cho chúng sanh.

Người hành trì Thần Chú có người tụng 7 biến một thời, có người tụng 21 biến một thời, có người tụng 100 biến một thời rồi tiếp tục tụng trở lại và tụng bằng cách nào không cố định là tùy theo người phát nguyện và miễn làm sao người trì chú đạt được sở nguyện là viên mãn.

## IV.- KẾT LUẬN:

Người tu tập, muốn giải trừ được bệnh khổ ách nạn, thiên tai, ma chướng, muốn chuyển đạt được tâm nguyện của mình

lên chư Phật trong mười phương và muốn tâm mình được thể nhập tâm chư Phật trong thế giới chân như phải hành trì theo ba cách sau đây:

1)- Phải Tụng Kinh bằng Đan Điền thì mới tác động được tâm lực để chuyên chở ngôn ngữ cầu nguyện và mới phát huy được đạo lực trong kinh để giao cảm với tâm lực của chư Phật mà mình nguyện cầu. Muốn đạt thành sở nguyện, người tu tập không nên tụng Kinh bằng óc vọng và cũng không nên tụng kinh bằng lối ca hát vì sẽ làm mờ trí tuệ giác ngộ của người tu.

2)- Phải Trì Kinh để Kinh Tạng thâm nhập tâm mình và nhờ đó trí tuệ của tâm mình mở rộng như biển cả. Có được như thế mới chuyển đạt được tâm nguyện của mình lên chư Phật trong mười phương mà mình nguyện cầu, mới có thể chuyển hoá được nghiệp chướng lâu đời trong tâm mình và nhờ đó tâm mình mới thể nhập được tâm chư Phật trong thế giới chân như.

3)- Phải Trì Chú để phát huy năng lực của Thần Chú và nhờ đó mới tiêu trừ được thiên tai ách nạn, bệnh tật, ma chướng, hoá giải được nghiệp chướng oan khiên lâu đời trong tâm khảm của mình;

đồng thời được chư Phật, chư Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ, Hộ Pháp Thiện Thần đều đến gia hộ tâm nguyện được viên thành, cầu chi đều như ý, nguyện chi cũng đạt thành. Từ đó bến bờ giác ngộ và giải thoát không còn xa.

(còn tiếp một kỳ)

## Khung Trời Tuổi Thơ

*Mưa chiều rưng rưng nỗi nhớ  
Xa vơi quê mẹ bấy lâu  
Chẳng biết bây giờ bên đó  
Cánh diều bay lạc về đâu?*

*Sâu vẫn cuộn mình trong lá?  
Ve sầu hát khúc chia ly?  
Phượng vẫn giăng đầy trường cũ?  
Hè về gợi nhớ mùa thi.*

*Chuyển tay lưu bút phân kỳ  
Sân trường đại học bước đi  
Còn đâu bạn bè năm cũ  
Rời, xa... lệ ướt đôi mi.*

*Để đi, đừng thờ than hoài!  
Biết bao giờ ta gặp lại?  
Khung trời tuổi thơ còn đó  
Cổ nhân biển biệt mây bay...*

Orlando - July 12th, 2010

TƯỜNG VÂN





# Vu Lan nhớ về: THẦN LỰC CHÚNG AN CƯ

*Điều ngự tử Tín Nghĩa*

(tiếp trang 3)

## Tìm nhau

chỗn cũ chân xưa mờ dấu bụi  
đường hoa, mây lạc nẻo mù tăm  
tìm nhau đầu bạc đêm cô tịch  
sóng vỗ ghềnh xa ngỡ vọng âm!

## Nguyệt khúc

trăng về bên ấy soi kim cổ  
bên này dâu bể đã trùng khơi  
lòng úa như rừng thu cuối độ  
theo sóng hàn giang lạc hướng đời!

theo sóng hàn giang lạc hướng đời  
thuyền trôi hay bèo nước xuôi trôi  
đêm sương mờ tỏ màn nhân ảnh  
hồn lẻ, dạt dào bao khúc nô!

hồn lẻ, dạt dào bao khúc nô  
bãi khuya khua động những bồi hồi  
trăng gọi hồn ai về bến cũ  
lấp lánh màu đêm, nhớ điếng người!

lấp lánh màu đêm nhớ điếng người  
ngày thơ, theo trăng, về đây rồi  
tình mơ, theo trăng, vàng trên sóng  
và lòng, theo trăng, chưa hề với

và lòng, theo trăng, chưa hề với  
trăng đây, gợi muôn ý xa xôi  
trăng sáng, như ngày tình quang đãng  
trăng tàn, như mộng đời... tan trôi!

## Thu phân

*hỡi người của mười năm không gặp  
tôi buồn nên nhớ người vu vơ  
đêm qua có phải thu về lại  
nên sáng nay trời biết mộng mơ?  
hôm xưa có phải ai hò hẹn  
một kiếp trần gian, một cuộc chờ  
trời đất mây mùa, tôi có đủ  
nhưng đời vẫn vắng một mùa thơ!*

## Ngang qua phố biển, mưa

*mưa vô tình, dịu, nhuyễn, rơi  
ngang qua phố biển, thấy đời trống không  
trời mù xám, nước mênh mông  
sóng xô đẩy sóng, dập dồn bất ngưng  
quay cuồng thích cánh chen chân  
cuối đời, như sóng tan dần hư vô  
nhọc nhằn toan tính lợi/thua  
xuôi tay, như lá theo mùa, rụng rơi  
tình rục rở cũng tàn phai  
một ngày vui, trả bao ngày lao đao  
mây hồng cuốn nắng về đâu  
mà đây hoang quanh một màu buồn hiu  
chạnh thương thân, cánh chim chiều  
khuất sau hẻm núi xiêu xiêu mịt mù.*

NGUYỄN THỊ MINH THỦY

\*.- Tán dương hạnh nguyện:

Qua văn thư đệ trình của Hòa thượng Thích Nguyên An, Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Tăng sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, ấn ký ngày 15 tháng 05 năm 2010, đệ trình lên Hòa thượng Chánh Văn Phòng một danh sách Tăng Ni để được tấn phong phẩm vị tán dương hạnh nguyện tu tập và hoằng truyền Chánh Pháp.

Nhân ngày kỷ niệm Bồ tát Quảng Đức vị Pháp thiêu thân và cũng là ngày Đại tưởng của đức Đệ tứ Tăng thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang được trang trọng tổ chức tại Phật Học Viện Quốc Tế; trước sự đông đảo của chư Tăng NI và trên một ngàn Phật tử tham dự đại lễ.

Đại lão Hòa thượng Chánh văn phòng Thích Thăng Hoan đã long trọng tuyên dương chư Tôn đức Tăng ni được tấn phong với nội dung Giáo điệp như sau:

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ  
Vietnamese American United Buddhist Congregation  
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM  
CHÁNH VĂN PHÒNG  
704 East E Street, Ontario, CA. 91764 - USA -  
Tel & Fax (949) 986 - 2433

SỐ 001/HĐGP/GDTP

### HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ

Trích yếu : V/v Tấn Phong Chư Tôn Đức Tăng Ni  
- Chiếu Hiến chương GHPGVNTN, bản tu chính ngày 12.12.1973,

- Chiếu Quy chế GHPGVNTNHC, Chương năm, mục 1, Điều 12 về nhiệm vụ của Hội Đồng Giáo Phẩm,

- Chiếu văn thư đề ngày 15-05-2010 của Hòa thượng Thích Nguyên An, Tổng vụ Trưởng Tổng vụ Tăng sự, Hội đồng Điều hành GHPGVNTNHC, đệ trình Hội đồng Giáo phẩm để xin tấn phong phẩm vị Hòa thượng, Thượng tọa và Ni sư, cho chư vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni,  
- Chiếu nhu cầu Tăng sự.

### GIÁO ĐIỆP TẤN PHONG

#### Điều 1 :

Cung thỉnh chư Thượng tọa :

1.- Thượng tọa Thích Đồng Tuyên,

2.- Thượng tọa Thích Nhật Quang,  
3.- Thượng tọa Thích Phước Tịnh,  
4.- Thượng tọa Thích Nguyên Siêu,  
5.- Thượng tọa Thích Thông Hải.  
**Đăng lâm phẩm vị Hòa thượng**

Cung thỉnh chư Đại đức :

1.- Đại đức Thích Định Quang,  
2.- Đại đức Thích Thánh Minh,  
3.- Đại đức Thích Tuệ Uy,  
4.- Đại đức Thích Tâm Thành,  
5.- Đại đức Thích Hải Thông,  
6.- Đại đức Thích Minh Hạnh,  
7.- Đại đức Thích Quảng Điền.  
**Đăng lâm phẩm vị Thượng tọa**

Cung thỉnh quý Sư cô :

1.- Sư cô Thích nữ Giới Hương,  
2.- Sư cô Thích nữ Nguyên Bốn,  
3.- Sư cô Thích nữ Hạnh Thanh,  
4.- Sư cô Thích nữ Nhật Nhan,  
5.- Sư cô Thích nữ Như Thuận,  
6.- Sư cô Thích nữ Như Bảo,  
7.- Sư cô Thích nữ Diệu Tánh,  
8.- Sư cô Thích nữ Đức Thường,  
9.- Sư cô Thích nữ Tuệ Từ,  
10.- Sư cô Thích nữ Quảng Tịnh,  
11.- Sư cô Thích nữ Như Quang,  
12.- Sư cô Thích nữ Như Hiền.  
**Đăng lâm phẩm vị Ni sư.**

**Điều 2 :** Văn phòng Hội đồng Giáo phẩm, Văn phòng Thường trực Hội đồng Điều hành, và Văn phòng Tổng vụ Tăng sự GHPGVNTN chiếu nhiệm vụ thi hành.

Phật lịch 2554 - Chùa Quang Thiện, ngày 19 tháng 06 năm 2010

TM. Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHC  
Chánh Văn Phòng  
(Ấn ký)

**Hòa thượng Thích Thăng Hoan**

Đồng kính gửi :

- HĐGP/GHPGVNTNHC tường tri  
- HĐĐH/GHPGVNTNHC thi hành  
- Hồ sơ lưu.

\*\*\*

Trên đây là một vài thành quả cũng tức là nội lực hay thần lực của chúng an cư năm Canh dần, Phật lịch 2554 - 2010 tại Già lam Phật Học Viện Quốc Tế.





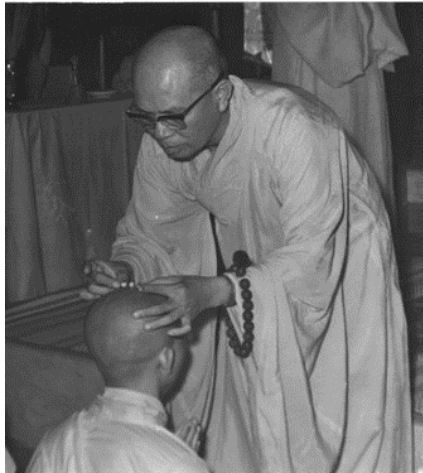
# BA THÁNG AN CƯ

**HT. Thích Trí Thủ**

Theo thời tiết ở Ấn Độ, một năm chia ra làm ba mùa: Xuân, Hạ và Đông, mỗi mùa bốn tháng. Từ rằm tháng Chạp đến rằm tháng Tư là mùa Xuân. Từ rằm tháng Tư đến rằm tháng Tám là mùa Hạ. Từ rằm tháng Tám đến rằm tháng Chạp là mùa Đông. Mùa Hạ là mùa hay mưa nhất, lại là mùa các loài sâu bọ súc vật sanh trưởng. Nhân đó đức Phật chế luật nhất định dạy hàng đệ tử xuất gia của Phật mỗi năm về mùa Hạ phải nhóm họp nhau lại một chỗ, kiết giới hạn cùng nhau ăn ở tịnh tu trong thời hạn ba tháng, từ rằm tháng Tư đến rằm tháng Bảy. Mục đích là để hàng Tỷ kheo giữ giới bất sát sanh, được hoàn toàn. Vì mùa mà muôn vật sanh nở, phải an trú một nơi cho khỏi chà đạp sát hại sinh linh, rất có hại đến lòng Từ Bi. Thêm vào một ý nữa: sứ mệnh của hàng đệ tử xuất gia là xen lẫn trong đám bụi trần để tùy duyên hóa độ, rày đây mai đó với ba tấm áo cà sa, ngàn nhà một bình bát, sớm hôm lấy gốc cây làm nơi nương tựa.

Đến ngày sen đã hé nụ ở hồ, báo tin mùa hè sắp đến, các thầy tỷ kheo cùng nhau trở về y chỉ với những bậc tiền giáo thượng tọa để kiểm điểm lại hành vi lợi lạc của mình và tham học đạo luyện thêm những phương diện còn thiếu sót hầu mong đủ năng lực để đối phó với mọi ma lực có thể làm chướng ngại trên con đường hoằng pháp lợi sanh. Bởi vậy, thầy tỷ kheo khi đã thọ đại giới rồi lấy ba tháng hạ an cư này làm tuổi của mình, trong kinh thường gọi là Hạ Lạp. Nhất là hàng niên thiếu tỷ kheo nhất định phải từ năm hạ trở lui không được ly y chỉ, nghĩa là luôn luôn y chỉ theo các bậc kỳ cựu như Hòa thượng (thầy truyền giới), A xà lê (thầy dạy bảo) mà an trú, tuyệt nhiên không được rời xa, nếu chưa đủ năm hạ. Nếu năm hạ đã đủ mà chưa thông hiểu về luật học cũng không được phép rời y chỉ. Cũng vì điều luật nhất định này, chúng tăng không kể tuổi đời nhiều ít mà chỉ lấy mùa kiết hạ là mùa tuổi của mình. Cho nên, người nào không đủ mười hạ không được phép làm thầy truyền giới cho ai, không được phép làm Hòa thượng.

Hàng năm, cuối mùa Xuân, các thầy tỷ kheo cùng nhau tìm chỗ thuận tiện, trên có các bậc thượng tọa đại đức, các thiện hữu chân chính, dưới có các nhà đàn việt cung cấp cúng dường đủ điều kiện dung tất trong ba tháng, các thầy nhóm nhau kiết lập giới hạn, đúng với pháp luật hòa mà an trú để thanh tịnh tu học, không có cơ hệ trọng chính đáng không ai được phép bước chân ra khỏi giới hạn ấy. Nếu vô cơ vượt ra ngoài giới hạn tức là phá hạ, không được kể thêm một tuổi hạ. Có việc cần thiết như là Tam Bảo sự duyên, cha mẹ hoặc bốn sự tạ thế, phải bạch chúng xin phép y ước từ giờ nào đi đến giờ nào về phải đúng như lời hẹn,



HT. Thích Trí Thủ đang tế phát cho một giới tử trong một đại giới đàn tổ chức trước năm 1975.

nếu sai lời tức là hỏng; nghĩa là phá hạ. Nhưng dù có việc gì quan trọng ít nhất cũng phải an trú từ hai tháng trở lên, nếu ở ngoài nhiều hơn ở trong tức là phá hạ.

Phật lại mở rộng phạm vi cho các người nhiều việc mà chia ra ba thời kỳ an cư: tiền, trung và hậu. Bắt đầu ngày 16 tháng Tư là tiền an cư, ngày 17 tháng Tư đến 16 tháng Năm là hậu an cư; trung an cư tính từ 17.4 đến 15.5.

Đến ngày 15 tháng Bảy, gọi là ngày "tăng tự tứ", ngày "Phật hoan hỷ" hay là ngày "hàng Tỷ kheo nhận tuổi". Cũng gọi là ngày chúng tăng an cư trong ba tháng được viên mãn, nếu xét lại ai có tội lỗi gì từ mắt thấy tai nghe cho đến ý nghĩ ngờ thì tự mình đem bày tỏ ra trước đại chúng. Đại chúng căn cứ vào giới luật mà xử trị, tùy theo nặng nhẹ, gọi là ngày Tăng Tự tứ. Chư Phật vì trông thấy hàng đệ tử biết tuân theo giới luật tinh tấn thanh tịnh tu hành, hoặc có người tăng tấn đạo nghiệp, hoặc có người hàng phục được ma quân, chứng ngộ vào quả vị thánh, thấy đàn con được nhiều lợi ích trong sự tu tập nên hết sức hoan hỷ, gọi là ngày "Phật hoan hỷ". Hàng Tỷ kheo tinh tấn an cư tu hành thanh tịnh trong ba tháng, mới được nhận mình thêm một tuổi, nên gọi là "ngày nhận tuổi". Trong ba tháng kiểm điểm lại nếu hoàn toàn viên mãn không phạm một lỗi gì, dù là nhỏ, thì được hưởng công đức. Nghĩa là được hưởng quyền lợi trong bốn tháng về mùa Đông như là: được sắm thêm y áo, ngoài các thứ có hàng ngày, được ăn thêm bữa trước giờ Ngọ, được đi lại tự do không phải xin phép, được ngủ lại các chỗ khi quên đem y theo, được biệt chúng mà ăn. Các điều này được hưởng đến ngày Rằm tháng Chạp là hết hạn. Người nào trong ba tháng bị chúng tăng cử tội thì không được hưởng công đức như trên.

Ngày Rằm tháng Bảy cũng gọi là ngày "cứu thoát vong nhân" tức là

## Tình Cha Nghĩa Mẹ

*Cha cho con mầm sống  
Trao qua sự yêu đương  
Mẹ cứu mang ngày tháng  
Áp ủ trọn tình thương*

*Chào đời lên tiếng khóc  
Con báo hiệu tin vui  
Mẹ mừng qua cơn chết  
Nở sanh đau đớn người*

*Cha mừng khôn tả xiết  
Vừa được đứa con thơ  
Như đời thêm xuân sắc  
Sáng đẹp cả trời mơ*

*Cánh tay gà che chở  
Son phấn mẹ màng chi  
Dành cho con tất cả  
Khổ đau chẳng ngại gì*

*Còm lưng dầm sương nắng  
Cha nào quản tuổi xanh  
Bôn ba vì con trẻ  
Tìm kiếm một bình minh*

*Mong con khôn lớn nên người  
Điểm tô dòng họ muôn đời hiển vinh  
Ước mơ chỉ bấy nhiêu tình  
Mẹ cha gửi trọn con mình tương lai.*

## HT. THÍCH THẮNG HOAN

(Thắng Hoan Thi Tập II)



ngày lễ Vu Lan, ngày hàng Phật tử nhớ ơn cha mẹ đã quá vãng. Trong ngày này, hàng Phật tử vận hết tinh thành cảm niệm đến ân sinh thành trời bể của cha mẹ, cúi đầu trước Tam Bảo, trước hàng Chúng Tăng tu hành trong ba tháng vừa xong nhờ sức chú nguyện, để làm nơi xu hướng đền đáp công ơn cha mẹ.

Đại khái ba tháng hạ an cư của hàng Phật tử xuất gia là thế, đó là luật rất quan yếu của nhà Phật. Phạm ai đã thọ giới rồi phải triệt để tuân theo. Nếu không thì dù người có trọn đời mang áo cà sa cũng gọi là người không có tuổi nào trong hàng ngũ tăng chúng. Người đó không có quyền làm thầy ai, không có quyền độ cho ai xuất gia được. Nhưng nếu nhóm họp nhau an cư mà không đúng theo giới luật, không có thầy dạy bảo sẵn sóc cho chân chính thì trở nên tặc trú (bọn giặc ở với nhau), sự hại cũng không nhỏ.

Hàng niên thiếu Tỷ kheo sau khi năm hạ đã đầy đủ, am hiểu rành mạch về giới luật, thông thạo thể nào là khai, giá, trì, phạm của luật học, hiểu tôn chỉ một cách thấu đáo; Phật cũng cho phép tùy theo thuận tiện hoàn cảnh ở vào chỗ nào cũng có thể an cư được. Nhưng nếu đến ngày an cư mà bỏ qua tức là phạm tội khinh pháp.

Kính lạy đức Thế Tôn! Trong 2512 năm lại đây (tính từ năm 1968, năm tác giả viết bài này - chú của tòa soạn), các bậc tiền bối tiên triết của chúng con về trước, cũng như đoàn con em của chúng con theo sau, năm nào về mùa hạ, vẫn tuân theo kim ngôn ngọc luật của Thế

Tôn đã dạy mà phụng hành. Chúng con vì nghiệp chướng nặng nề, mãi trôi lăn trong tam đồ lục thú, không có duyên lành trông thấy kim dung. Nhờ được phước thừa của ngày trước nên nay mới lặn xen vào hàng tăng số, thật vô cùng may mắn. Cho nên, năm nào chúng con cũng không dám bỏ qua những ngày cao quý ấy. Nhất là vài năm lại đây nhân loại đang vùi dập dưới làn khói lửa vô cùng thảm khốc của nạn chiến tranh. Mặc dù không ngày nào là không chúng kiến những sự đau thương giết chóc của đồng loại, chúng con vẫn nhất tâm hướng về Phật. Ngoài bốn phận tu học, chúng con luôn chuyên tâm cầu nguyện cho nhân loại sớm trở lại hòa bình, người còn kẻ mất đều được ánh quang minh của chư Phật che chở.

Kính lạy đức Mục-kiền-liên Tôn giả! Chúng tôi xin nối gót theo Tôn giả, cầu xin mười phương chúng tăng oai thần pháp lực chú nguyện cho cha mẹ, anh em, thầy bạn của chúng tôi trong nhiều đời nhiều kiếp dù oán hay thân và tất cả những ai đã giúp chúng tôi về tài thí cũng như về pháp thí ít nhiều trên đường đạo, đều được giải thoát an vui. Hôm nay, đồng thời ngày Tự tứ của chúng tăng và Lễ Vu lan, trước giờ phút thiêng liêng rung cảm này, chúng tôi lại càng gia công tinh tấn thêm lên, vận hết lòng thành hầu mong các đức cha lành trong mười phương pháp giới rủ lòng thương xót gia hộ cho chúng tôi được như lời thệ nguyện.

# VU LAN, NGHĨ VỀ TÌNH MẪU TỬ

*Huỳnh Kim Quang*

Trên thế gian này, dường như không ai và không một ngôi trường nào dạy làm sao để người ta có tình yêu thương cha mẹ và con cái. Giống như không ai dạy con người làm sao biết hít thở không khí để sống, tình yêu thương cha mẹ và con cái có trong bản chất con người, mà đạo Phật gọi là "câu sinh," tức sinh ra cùng một lần với sự có mặt của con người.

Người mẹ khi mang thai con là một chọn lựa quan trọng nhất trong đời. Người mẹ ấy biết rằng từ nay trong cuộc đời bà lại có thêm một mảnh đời khác, nhưng thực sự không khác tí nào cả, gần bó keo sơn đến hơi thở cuối cùng của bà. Khi ý thức điều đó, cũng có nghĩa là người mẹ chấp nhận một thứ bản ngã, một thân xác thứ hai ngay trong chính con người mình. Đứa con là sự sống của người mẹ trong cả hai bình diện tinh thần và thể chất.

Như vậy người mẹ có phải chia bớt phần bản ngã và thể chất của bà cho đứa con? Nếu có thì người mẹ đã mất mát một phần bản ngã và thể chất. Nếu không thì đứa con không là một phần trong đời sống của người mẹ. Về mặt thể chất, vật chất thì dễ thấy cho nên, ai nấy đều biết rõ là người mẹ từ lúc mang thai cho đến khi sanh con và nuôi dưỡng con khôn lớn nên người đã tiêu hao thân xác rất nhiều. Về mặt tinh thần thì khó thấy, nhưng tất nhiên không phải là hoàn toàn không thấy được. Xem đứa con như một phần đời của mình, tức là người mẹ dành một chỗ đứng quan trọng trong tinh thần cho con. Hay nói cách khác, đứa con là một phần bản ngã của người mẹ, người mẹ chia một phần bản ngã cho con. Cái phần bản ngã của đứa con trong người mẹ đó thật sự không thể lấy thước để đo được là bao lớn. Bởi vì chỗ đứng tinh thần không hình tướng, cho nên, nó cũng là tất cả cái bản ngã của người mẹ.

Cũng từ đó, người ta mới hiểu được phần nào lý do tại sao tục ngữ Việt Nam có câu rằng, "Nuôi con trăm tuổi, mẹ lo hết chín mươi chín năm." Và cũng vì lẽ đó, người ta mới thấy rằng tại sao trong đời sống hằng ngày lúc nào người mẹ cũng nghĩ tới, cũng lo cho con trước, rồi mới nghĩ, mới lo cho mình sau, mà có khi còn quên cả lo cho mình nữa.

Cái cảm giác kỳ diệu khi mang thai con nơi người mẹ không một người nào khác trên thế gian này, kể cả người cha, có thể cảm nhận được một cách trọn vẹn và thấu đáo. Trong cơ thể, trong tinh thần, trong tâm thức, trong cảm quan của người mẹ mỗi ngày mỗi hiển lộ dần hình ảnh của đứa con trong đời mình, mà bào thai càng lớn thì cảm thức đó càng lớn theo, càng thâm thiết hơn, càng

nồng nàn hơn. Cho đến khi đứa con chào đời, cái cảm thức rằng đó là mảnh đời thịt da máu huyết của mình, không những không thay đổi mà còn tăng trưởng hơn, vì cái mảnh đời đó đang sờ sờ trước mặt, có thể bông bế, nâng niu, hôn hít cả ngày. Đó cũng là lý do tại sao, những người làm cha mẹ hay có cái cảm nghĩ con mình vẫn còn bé bỏng, dù nó đã khôn lớn trưởng thành. Và đó cũng là lý do tại sao cha mẹ nghĩ rằng mình có quyền trong những quyết định trọng đại đối với cuộc đời của con cái.

Những người con chỉ ý thức và cảm nhận được tình yêu thương của cha mẹ, đặc biệt đối với mẹ, khi đã sinh ra đời, đã đến tuổi ý thức và hiểu biết. Khi đứa con cảm nhận được tình yêu thương của mẹ thì lúc đó đã là một mảnh đời riêng biệt đối với người mẹ. Cho nên, tình thương yêu của con cái đối với mẹ không thâm thiết, không mặn nồng, không sâu sắc như người mẹ thương yêu con. Và cũng vì vậy, thường là khi con cái thành gia thất, rồi trải qua kinh nghiệm làm mẹ, làm cha mới thâm cảm được thể nào là tình yêu thương ruột thịt, máu huyết không phân ly của người mẹ, người cha. Nhưng, có khi biết được thì đã muộn, bởi vì có thể lúc đó cha mẹ đã khuất núi!

Các loài chúng sinh khác, mà dễ thấy như loài thú vật, cũng có những cảm nhận về mối yêu thương gần bó bất khả phân giữa mẹ con, nhưng vì chúng không có một nền văn hóa, đạo đức và luân lý phát triển đến cao độ như loài người nên chỉ nằm ở bình diện bản năng.

Thể hiện tình yêu thương của cha mẹ và con cái, vì vậy, là bản sắc văn hóa, đạo đức và luân lý đặc thù của loài người từ ngàn xưa đến ngày nay.

Đạo Phật khi nêu cao tinh thần hiếu hạnh cũng tức là bảo vệ và phát huy nếp sống văn hóa, đạo đức và luân lý cao đẹp của con người.

Có điều đặc biệt nơi tinh thần hiếu hạnh của Đạo Phật là ngoài việc thể hiện hiếu hạnh đối với cha mẹ về mặt vật chất trong đời này còn nhằm đến một đời sống cao thượng hơn ở thế giới tâm linh và trong nhiều đời nhiều kiếp chứ không chỉ quanh quẩn trong lãnh vực vật chất, thể xác và ở đời này. Những báo đáp thâm ân cha mẹ của con cái về mặt vật chất không phải là hành trang mà cha mẹ có thể mang theo lâu dài trên lộ trình luân hồi sinh tử. Khi nhắm mắt xuôi tay, tất cả những tiền tài, của cải, giàu sang, danh vọng đều bỏ lại, duy chỉ có nghiệp lực là mang theo. Dĩ nhiên, nói như vậy, không có nghĩa là con cái không cần phải báo đáp thâm ân cha mẹ về mặt vật chất trong đời này, nhưng chừng ấy không, chưa đủ.

Đó là ý nghĩa tích cực của tinh thần hiếu hạnh trong Đạo Phật. Tình thương

yêu của cha mẹ và con cái dù thiêng liêng và cao cả đến đâu cũng chỉ xây dựng trên nền tảng tình cảm thế gian, có nghĩa là vẫn còn bị trói buộc trong vòng xoáy của vô minh điên đảo để rồi cuối cùng vẫn phải chịu trôi lăn trong sinh tử luân hồi. Thực hiện hiếu hạnh theo tinh thần Đạo Phật là hướng về con đường giải thoát tận gốc những triền phược và khổ lụy. Đây chính là mục tiêu cao nhất mà tinh thần hiếu hạnh trong Đạo Phật muốn nhắm đến.

Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái là mối nhân duyên vừa vi tế, vừa phức tạp đến khó hiểu đối với con mắt của người bình phàm. Nhiều bậc cha mẹ ăn ở hiền đức mà sanh con ngỗ nghịch, bất hiếu. Ngược lại, nhiều cha mẹ ăn ở bất nhân, thất đức mà có con hiền lương, hiếu thảo. Vì vậy, nhân duyên làm cha mẹ và con cái với nhau không thể tính trong một đời này mà phải kết nối từ nhiều đời trước. Có khi đó là thiện duyên, phúc báo. Có khi đó là ác nghiệp, oan gia. Cứ xem cái gương lịch sử của Ngài Đại Mục Kiền Liên, là một trong mười vị đại đệ tử xuất sắc nhất của đức Phật, thì biết. Mẹ Ngài Mục Kiền Liên có tâm lượng hẹp hòi, bủn xỉn, keo kiệt, mà còn ác nữa, nên khi chết mới đọa làm loài ngựa quý đói khát khổ sở vô cùng, vậy mà có người con tu hành chứng đắc Thánh Quả A La Hán với thần thông đệ nhất. Còn hàng cư sĩ tại gia thời đức Phật thì có Vua Tần Bà Sa La và Hoàng Hậu Vi Đề Hi là vị minh quân nhân từ đức độ trị vì nước Ma Kiệt Đà. Ấy vậy mà, nhà vua và hoàng hậu lại sanh ra người con là A Xà Thế ngỗ nghịch giết cha để oán ngôi, lại còn đày mẹ vào lãnh cung tẩm tối cho đến chết. Oan nghiệt biết chừng nào!

Tuy nhiên, nếu xét trên bình diện nhân quả và nghiệp báo mà đức Phật đã dạy thì phước hay họa, thiện hay ác mà chúng ta thọ nhận trong đời này đều là những gì do chính chúng ta tạo ra trong quá khứ, một hay nhiều đời. Cũng vậy, lấy đó làm gương để thấy rằng tương lai đời sau của chúng ta khổ hay lạc, phước hay họa là tùy thuộc hoàn toàn vào những gì mà chúng ta tạo ra trong đời này. Nếu hiểu và đem cái hiểu đó áp dụng triệt để vào đời sống hàng ngày thì người học Phật sẽ bớt đi, hay không còn cảm thấy khổ sở, đau đớn, bi quan, tuyệt vọng nữa khi con cái mình đối xử tệ bạc. Cho nên, các bậc cổ đức có nói rằng "Bồ Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả." Người học Phật đứng ra phải là người sợ ngay lúc tạo nhân chứ không ngồi đó mà sợ khi quả báo tới.

Nếu đã biết sợ nhân thì phải rất thận trọng khi lập gia đình và có con. Phải suy nghĩ một cách thấu đáo rằng có con không phải là việc đơn giản và tầm thường. Cái không đơn giản và không tầm thường không chỉ ở chỗ hoàn cảnh tài chánh và sinh hoạt gia đình, mà còn ở giá trị đích thực và cao quý khi sanh ra đời một đứa con, một con người, một chúng sinh, hay cao xa hơn chính là một vị Phật đương lai. Nuôi dưỡng một đứa con từ lúc còn trong bào thai đến khi khôn lớn nên người là một công việc trọng đại và vô cùng khó khăn, mà bậc cha mẹ phải để tâm từng ly từng tí, từng ngày từng giờ, từng miếng ăn thức uống đến cách giáo dục bằng lời nói, bằng cử chỉ sao cho phù hợp theo từng tuổi tác lớn khôn của con cái. Một người Phật tử với tư cách là cha là mẹ mà có

thể dạy được con mình trở thành một người con hiếu thảo, một người công dân hữu ích cho đất nước, cho xã hội đã là điều vô cùng quý giá. Huống chi, cha mẹ có thể dạy con phát tâm Bồ Đề hướng đến con đường cao rộng của chư Phật đi, không phải là đang tạo phước cho muôn loại chúng sinh đó sao?

Với lòng thương yêu con mệnh mông không bờ bến thì cha mẹ nào mà không cầu mong được như vậy! Nhưng được hay không lại là một chuyện khác. Được hay không là tùy thuộc vào phước báo của cha mẹ và chính con cái, vào bối cảnh gia đình, trường học và xã hội, vào phương pháp và sức nỗ lực tới đâu của những bậc làm cha mẹ trong việc giáo dục con, v.v....

Tình yêu thương của cha mẹ một khi đã trang trải cho con thì không nghĩ đến chuyện con cái trả ơn, giống như nước trên nguồn chảy xuống thì không nghĩ đến chuyện nước chảy ngược về nguồn. Người làm cha mẹ vui nhất là thấy và biết rõ rằng mình đã làm tròn phận sự, đã rót hết tình yêu thương cho con cái không giữ lại điều gì, là chứng kiến sự trưởng thành trước sự của con cái. Nhưng, khổ nỗi, trong mắt của cha mẹ, con cái lúc nào cũng bé bỏng, thơ dại, cho nên, phải lo lắng cho nó suốt đời. Hết lo cho con rồi lại lo cho cháu, chắt. Dĩ nhiên, ở một khía cạnh nhận định nào đó, sự lo lắng của cha mẹ sau khi con cái thành gia thất cho thấy ba nhược điểm. Một là, cha mẹ chưa tin tưởng thật sự vào sự trưởng thành độc lập của con. Hai là, cha mẹ chưa tin tưởng thật sự vào sự nuôi dưỡng và giáo dục của chính mình đối với con cái, để cứ luôn luôn nghĩ rằng nó chưa thể tự lập, chưa thể tự quyết định, chưa tự đứng vững, chưa tự xây dựng cuộc sống cho riêng nó. Ba là, khiến cho con cái có tâm ý lại và lệ thuộc vào cha mẹ, trong khi đã đến lúc nó phải tự đứng lên gánh lấy trách nhiệm để kiến lập cuộc đời riêng tư. Điều hiển nhiên là nói như vậy không có nghĩa cho rằng tới lúc nào đó,





## Thức dậy thôi...

Tiếng linh thức chúng gọi 'hành giả'  
Năm tiếp sao tròn hạnh lợi tha?  
Suy nhanh nghĩ kỹ thôi ngồi dậy  
Mim cười cũng thấy 'như' thiết tha !

Bảng gỗ âm thanh thật tuyệt vời  
"Ngũ canh dĩ đáo" nhẹ nhàng rơi...  
Âm ba theo gió đan từng chữ  
Thiền khúc mệnh mang...quên hết lời.  
(Montréal "Mộng Lệ An" Canada)

## Mơ hồ

Sương khói bay bay mờ bóng Mẹ  
Quãng đời xa quá... ân chớ che  
Lang thang mấy độ... còn vương vấn  
Thôi để ta về nơi lắng nghe.

Cũng thế, ta bà lưu chuyển mãi  
Luân hồi bao kiếp vẫn chưa phai  
Dừng bước, về đi ôi lữ khách!  
Đi mãi ngàn năm thấy mặt mày?  
(Hà Calgary July 1st 2010)

## HUYỀN VŨ

trong đời, cha mẹ và con cái phải vạch rõ lẫn ranh, phải đoạn tuyệt tương quan, phải xoay lưng nhau mà sống, không còn liên hệ gì, giống như chim rừng, cá biển. Tuyệt đối không phải thế! Tình yêu thương của cha mẹ và con cái nằm trong máu huyết, trong tim óc, trong hơi thở, trong sự sống của nhau, làm sao có thể cắt đứt?

Cắt đứt thì không thể, nhưng cách thể hiện lòng yêu thương của cha mẹ và con cái trong đời sống của thời đại ngày nay không giống như ngày xưa, ngay cả tại những nước có truyền thống bảo vệ hiếu hạnh rất nghiêm túc tại Á Châu như Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, v.v...

Ngày nay, cha mẹ không muốn để cho con cái phải bận tâm lo lắng quá nhiều hay phải chịu gánh nặng trách nhiệm chăm sóc lúc phụ mẫu về già, nên đã có kế hoạch từ những năm tháng còn làm việc để tiết kiệm tiền bạc, mua bảo hiểm, lập trường mục hưu trí, v.v... Cho đến khi về già thì cha mẹ có thể dùng số tiền đó để tự nuôi thân, hoặc có vào viện dưỡng lão thì cũng không phải nhờ vả quá nhiều đến con cái. Các chính phủ đã từ lâu giúp đỡ và khuyến khích người lao động thực hiện các chương trình phúc lợi xã hội và hưu trí như vậy.

Con cái dù có hiếu cũng không thể cưỡng lại những ràng buộc, chi phối, giới hạn của cuộc sống hàng ngày và sinh hoạt vốn có của xã hội để có thể thực hiện hiếu hạnh một cách đầy đủ giống như ngày xưa. Một ngày làm việc từ tám tiếng đồng hồ trở lên, suốt năm hoặc sáu ngày một tuần, cuối tuần thì phải lo cho gia

đình vợ chồng con cái, còn thì giờ đâu để chăm sóc cho cha mẹ già, đặc biệt cha mẹ già bệnh tật. Cho nên, đưa cha mẹ già vào viện dưỡng lão là điều khó tránh khỏi. Nếu thật sự vì hoàn cảnh không thể xoay xở của con cái thì cha mẹ nào cũng vui vẻ và thông cảm. Nhưng điều quan trọng là tấm lòng, là tình thương yêu kính trọng cha mẹ của con cái có còn nguyên vẹn hay không. Không có thì giờ để trực tiếp chăm sóc cho cha mẹ là một chuyện, có để tâm lo lắng, suy nghĩ, quan tâm, tới lui thăm lom và an ủi cha mẹ hay không là chuyện khác. Điều cha mẹ già cần nơi con cái chính là chuyện sau này đó, tức là sự quan tâm, thăm nom, an ủi và có mặt thường xuyên của con cái. Có vào viện dưỡng lão rồi mới thấy điều đó nó quan trọng, nó cần thiết đối với những người già như thế nào! Tội nghiệp biết bao!

Nói đi rồi cũng nên nói lại, rằng là người con Phật thì phải sớm biết điều đó ắt xảy ra, vì đó là quy luật sinh, già, bệnh, và chết. Người con Phật cần học cách và tự tu tập như thế nào để đến khi mình ở tuổi già, sống trong viện dưỡng lão một mình, nằm trên giường bệnh, hoặc trước lúc lâm chung vẫn có thể giữ được tâm bình khí hòa, hay cao hơn nữa là an nhiên tự tại. Làm được như vậy thì đúng là không uổng công đức Phật suốt gần năm mươi năm một mình với ba y và bình bát vâng du khắp lưu vực Sông Hằng để đem giáo pháp cứu khổ mà cảm hóa chúng sinh.

(Tưởng niệm mùa Vu Lan,  
Phật Lịch 2554)

## MỘT CÁCH BÁO HIỂU

Võ Hồng

Cuộc sống ngày một dễ thờ, hôm nay nhiều gia đình đã có phương tiện tổ chức lễ mừng sinh nhật cha, sinh nhật mẹ. Ngoài những điển từ chúc tụng, chụp ảnh lưu niệm, tiệc tùng... tôi thấy nên thêm một hình thức này vào trường hợp cha mẹ đã có tuổi (đã có cháu nội ngoại) : đó là mỗi người con viết lại những kỷ niệm sinh hoạt của cha, của mẹ, những kỷ niệm mà mình nhớ ơn hết, đáng nhớ ơn hết. Nhắc lại chừng vài ba chục mẫu sinh hoạt nhỏ, viết đầy cỡ vài mươi trang, nhưng có ba bốn người con là đã trở thành một cuốn vở dày rồi.

Đừng nghĩ rằng những kỷ niệm về cha mẹ thì mọi người con đều biết đầy đủ như nhau. Mà có đứa con học giỏi phải đi học trọ xa nhà, và sau đó đi làm việc nơi xa. Con gái thì tới tuổi phải xuất giá đi lấy chồng. Con trai có đứa ở theo vợ. Vậy phải mỗi người tự ghi lại những kỷ niệm thì mười phần hy vọng nhớ được bốn, năm. Những kỷ niệm được nhắc đến sẽ chung sức vẽ lại rõ ràng khuôn mặt, cá tính, những nếp sinh hoạt thường nhật của cha mẹ (và của người thân) khiến mọi người thêm gần gũi yêu thương nhau, con muốn dốc lòng báo hiếu, cha mẹ thì thầm vui như hưởng thêm được tuổi trời.

Những kỷ niệm sinh hoạt đó, thường cha mẹ đã quên. Với các người con thì trí nhớ của người này bổ sung cho trí nhớ của người kia và những dịp sinh nhật sau sẽ cùng bổ khuyết thêm những điều trước đó chưa viết.

Thường người ta giữ kỷ niệm bằng cách chỉ cất giữ những tấm ảnh, trong khi những mẫu chuyện nhỏ như vậy mới thấm thiết, mới vẽ được đời sống toàn diện khiến cha mẹ gần gũi với ta hơn. Mà phương tiện thực hiện thì rất đơn giản, không tốn kém, không đòi hỏi kỹ thuật máy móc. Chỉ cần cây viết và mười tờ giấy. Đừng viết văn chương dài dòng, ngôn ngữ hoa mỹ. Chỉ cần nhắc gọn lại sự việc là mọi người đủ nhớ ra.

Khi tôi nhận thức ra được điều này, muốn thực hiện thì đã chậm rồi : cha mẹ tôi đều đã từ trần. Cho nên tôi mong các bạn may mắn hơn tôi hãy để tâm thực hiện liền kéo muộn.

Trong những trang hồi ký kể về thời thơ ấu, có những đoạn tôi nhắc tới cha tôi. Như :

Một thể hiện tính hài hước của tính ham vui nơi cha tôi : đó là tuổi đã lớn, đã đóng vai ông nội, ông ngoại nghiêm trang, vậy mà còn chặt nạng cây ổi làm ná cao su để bắn chim. Chim là bọn kết bay ồn ào cả bầy đáp xuống cây khế lớn trong vườn. Vừa đi uốn lượn lạng xằng vừa đập cánh tíu tít, vừa nhả những trái khế nhà rơi lộp độp vừa kéc kéc cái miệng rinh rả... Cảnh đó giống một màn trình diễn trên sân khấu nhỏ. Lông kết xanh, lá khế xanh, mỏ kết đỏ... và gió thổi từ bên sông đưa cái mát nhẹ nhàng bay lên.

Tôi chưa hề thấy cha bắn một con kết, thui nướng một con kết mà chỉ nghe bay vụt bay trốn ồn ào, tiếng vỗ cánh rần rật, ném lui những tiếng kéc

kéc chế diễu. Có lẽ cha thấy ngứa mắt, cha thích quậy phá như một đứa nhỏ phá đám một lũ đang vui chơi. Chưa hề nghe ai khen thịt kết thịt cò. Riêng cha thì không tiếc lời ngợi khen thịt cóc, thịt công, cu gặm ghi, cu cườm, cu lú...  
Nếu cha tôi được đọc những dòng tôi viết ! Cái cảnh vội vã đi kiếm cái ná cao su rồi vừa chạy vừa luồn lách núp mình giữa những tàu lá chuối để tới gần bầy kết, nhắm bắn và bắn trật, cái cảnh đó chắc là cha tôi đã quên khi số tuổi chồng chất và các em tôi cũng đã nhớ đứa quên. Nếu được đọc, được nhớ lại thì cha sẽ xúc động đến dường nào.

Lúc tôi tuổi đã hơn bốn mươi, một hôm nghe em gái tôi kể lại là tôi đã ghi chép :  
- Hồi đó cậu sáu (mẹ tôi thứ tư) cờ bạc nợ nần, ngày ông ngoại mất, các chủ nợ ùn ùn tới xiết nhà, xiết của. Di năm lấy chồng ở chợ Đèo, bữa đó dựng năm từ chợ Đèo xuống lò Gòm rú cha xuống nhà ngoại để giành phần. Cha không đi, nói với mẹ: "Xuống coi có kiếm được cái gì thì kiếm. Nếu không thì lượm về hòn đá cầm đề làm kỷ niệm (hòn đá nhỏ cầm nơi tay để đập bập)."  
Có thể cha tôi cũng đã quên chuyện này. Mà nếu sinh thời được đọc lại, được nhớ lại do các con mình ghi lại thì xúc động biết bao....

Trong cuộc sống, thường khi biết nên làm gì thì đã quá chậm. Nhưng chậm còn hơn là chẳng bao giờ. Vậy ta cứ viết, mỗi người con đều viết những gì mình nhớ, và ngày kỳ giỗ cha mẹ tập trung về cùng đọc cùng nghe, cùng xúc động, hồi tưởng công ơn. Các con cháu sẽ có dịp sống trong không khí đại gia đình, con nhớ thương cha mẹ, cháu gần gũi và quý trọng ông bà, một cách gián tiếp tỏ bồi nền móng gia tộc. Những người không quen chịu khó nhọc công ngồi viết thì cứ nói thẳng vào máy ghi âm, nói tự nhiên như khi nói chuyện, rồi thuê người chép lại.

Chớ chẳng lẽ ngày giỗ mà cũng chỉ thịch rượu ăn uống say sưa, vừa ồn ào nói chuyện thời thế chung chung, vắn nhac inh ỏi và chiếu phim để khoe sang khoe giàu? Trong khi cha mẹ đã vĩnh viễn biến thành hư vô - và trong tương lai ta cũng sẽ như vậy - thì hy vọng còn sót lại những cuốn vở ghi chép kỷ niệm này.



# NHÂN QUẢ XƯA NAY VỐN NHẪN TIỀN VUNG TAY TẠO TỘI KHỔ TRIỀN MIÊN

*Tịnh Minh soạn dịch*



## MỠI NGÀY ÍT NHẤT MỘT LẦN

*Dương Kiều Nhi*

*Không biết tự bao giờ tôi đã tập cho mình những thói quen mà đôi lúc ngồi nghỉ lại tôi thấy những thói quen ấy đã giúp tôi an lạc nhiều hơn trong cuộc sống. Đó là thói quen "mỗi ngày ít nhất một lần".*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi không nghĩ xấu về bạn. Khi bạn nói một điều gì đó khiến cho những nhạy cảm của tôi trở thành nỗi buồn, thì có lẽ tôi đã làm điều gì không tốt với bạn.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi đọc một bài thơ hay một vài trang tiểu thuyết tình cảm. Tôi biết rằng mình vẫn còn rung động và cảm nhận được những trong sáng, tâm tình và suy tư của bạn trong cuộc sống rất thường này.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi đọc một trang tin tức để biết được những gì đang xảy ra chung quanh tôi, bạn bè tôi và những người thân của tôi.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi học một điều mới trong việc làm của tôi. Trong thời đại khoa học, công nghệ tiến triển nhanh như thế này, nếu tôi ngừng học hỏi, tôi sẽ sớm trở thành người lạc hậu mất thôi.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi nói lời "Thank You" với lòng biết ơn về những kinh nghiệm bạn đồng nghiệp đã truyền cho tôi.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi nhìn vào màn ảnh vi tính có hàng chữ "Breathe, you are alive" để nhắc nhở rằng tôi đã quên. Tôi dành một phút tự tưởng tượng mình đang nghe một tiếng chuông và thở. Tôi cảm nhận được tất cả những ngọt ngào trong hơi thở và sự sống.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi nhìn ảnh Đức Quán Thế âm trên bàn làm việc và suy ngẫm đến những hạnh nguyện của ngài với chúng sanh, để tôi tập tành nuôi dưỡng những đức tính cao quý của ngài.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi ngồi nghĩ về cha mẹ tôi, để biết rằng tôi đang được hạnh phúc vì tôi vẫn còn trong vòng tay và tình thương của cha, của mẹ cũng như tôi đang tận hưởng những niềm vui và hạnh phúc khi tôi cũng đang làm mẹ.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi ngồi lắng nghe các con mình kể chuyện. "Rằng con đã học gì ở trường hôm nay, cô giáo đã cho con ăn gì và uống gì, rằng chị đã ăn hiệp con, rằng con đã làm cho bà ngoại buồn vì con không nghe lời ngoại."*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi hát một bài hát mà con tôi yêu thích hay đọc một quyển sách mà con mượn của cô giáo để con biết rằng đọc sách là điều không thể thiếu khi con muốn làm người có nhiều kiến thức.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi ngồi xuống bàn viết về những xúc cảm của mình. Tôi làm một bài thơ ngắn hay ghi vài dòng nhật ký, để sau này đọc lại biết rằng mình đã từng nghĩ gì, đã từng trải qua những rung động nào và nhận ra mình vẫn còn lãng mạn lắm.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi đứng trước bàn thờ Phật. Ngắm nhìn ngài để nhìn lại mình và nhắc nhở mình đừng xao lãng trong tu học.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi hôn người bạn đời của mình. Cảm ơn anh đã chia sẻ những niềm vui, suy tư, và cả những nỗi buồn. Anh đã lo lắng và chăm sóc tôi trong những lúc tôi không được khỏe. Anh đã hiểu tôi và đang làm người bạn đạo trong đời sống này với tôi.*

*Mỗi ngày ít nhất một lần, tôi ngồi tịnh tâm. Suy nghĩ về những gì đã xảy ra với tôi trong một ngày. Tôi thầm nguyện "xin hồi hướng tất cả những công đức nhỏ nhoi con đã có được trong từng những ý niệm thiện, những lời nói thiện, và những việc làm thiện của một ngày đến với cha mẹ, gia đình và những người con ngoan. Xin nguyện cho tất cả mọi người đều có một ngày mai thật an lành và hạnh phúc."*

*Và cuối cùng mỗi ngày ít nhất một lần, tôi đã nhớ niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" trước khi tâm tôi rơi vào giấc ngủ mê.*

*Cám ơn bạn đã đọc, bạn thân yêu!*

Cun-đa (Cunda) sinh sống bằng nghề mổ heo trong suốt 55 năm và được mệnh danh là tay đồ tể dạn dày kinh nghiệm. Thoảng nhìn qua con heo là ông biết ngay nó khoảng bao nhiêu ký, mắc bệnh hay khỏe mạnh, thịt nạc nhiều hay thịt mỡ nhiều v.v Ông dành một khoảng đất trống khá rộng phía sau nhà, rào chắn cẩn thận, thả heo vào đó và nuôi chúng bằng đủ loại thức ăn, kể cả chất thải của con người.

Khi nào muốn giết heo, ông buộc chặt con heo vào một cột trụ, dùng một khúc cây quất nó cho da thịt phồng lên và mềm ra. Sau đó ông banh miệng heo, nhét vào đó một cái nêm và đổ nước sôi vào. Nước sôi sẽ vào bụng heo, ngấm vào ruột non ruột già, làm lỏng phân giải và tống các chất cặn bã theo đường hậu môn ra ngoài. Bao lâu nước thải còn đục là ông còn tiếp tục đổ nước sôi vào miệng heo. Làm như vậy cho đến khi nào nước trong bụng heo thải ra trong sạch mới thôi.

Phần nước sôi còn lại ông đem đổ trên lưng heo cho bong hết lớp da đen dứa, rồi dùng một bó thuốc thui cháy hết lông, cắt đầu, lấy máu trét khắp thân heo, sau đó quay nó trên lửa cho thật chín rồi cùng vợ con ngồi lại bên nhau đánh chén. Nếu thịt còn thừa thì ông đem ra chợ bán. Ông sinh sống như vậy trong suốt 55 năm mà không hề thân thiện hay quà cáp cho ai chút gì, ngay cả Đức Phật ở tại một tịnh xá gần làng mà ông cũng không bao giờ lui tới hay cúng dường Ngài một vốc gạo, một cành hoa! Ông sống keo kiệt, lăm lăm; chỉ biết đến vợ con và gia đình mình.

Rồi một hôm, ông bị căn bệnh hiểm nghèo ập đến, dày vò hành hạ ông cả ngày lẫn đêm. Ông chỉ cầu mong sao cho sớm trút hơi thở cuối cùng, nhưng không được. Ông đau đớn quằn quại và lửa dữ cứ phùng phùng hừng hực trước mắt ông. Ông cảm thấy đầu óc bị quay cuồng bởi những tiếng kêu la thất thanh eng éc, tay chân tê buốt như bị trói chặt, ruột gan nóng rát như bị thiêu đốt và đứt ra từng đoạn. Ông lẫn lộn, vật vã, tru tréo; rồi bỗng đứng ông chồm dậy, trợn mắt, nhe răng, găm gừ, chấp nuốt như heo và bò đi lồm ngồm, xiêu vẹo khắp sàn nhà. Chốc chốc ông lại húc đầu vào tường và kêu lên the thé như tiếng heo sắp tắt thở. Người nhà cố giữ ông lại, kẻ thì bịt miệng, người thì cột tay chân và bấy giờ trông ông giống như một con heo bị trói nằm trên sàn.

Vừa thương, vừa sợ, vừa cảm thấy tội nghiệp cho cha ông của mình,

con cháu trong nhà luân phiên túc trực, đóng cửa cài then, canh phòng nghiêm mật, để cho ông được tự do bò tới bò lui trong nhà và mặc sức găm gừ tru tréo. Đến ngày thứ bảy, ông lăn đùng ra chết và bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Một số Sa-môn, trên đường khất thực, ngày ngày đi ngang qua nhà Cunda, thấy cửa ngõ kín mít nhưng trong nhà thì ồn ào với tiếng heo kêu eng éc, bèn đến gặp Đức Thế Tôn và thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, trong bảy ngày qua, cửa ngõ căn nhà của đồ tể Cunda đóng kín mít nhưng trong nhà họ vẫn tiếp tục mổ heo, chắc là ông ta sắp mở tiệc lớn. Bạch Thế Tôn, biết bao nhiêu heo đã bị giết chết! Rõ ràng là ông ta không có một chút thiện tâm, nhân ái gì cả! Chưa thấy ai đã man tàn ác như ông ấy.

- Này các thầy Tỳ-kheo, Đức Thế Tôn nói, nhân nào thì quả nấy; sự trừng phạt nào cũng phù hợp với hành động quá khứ của mỗi người. Ngay khi còn sống, Cunda cũng đã bị thiêu đốt bởi ngọn lửa hung tàn của nghiệp lực. Do vậy mà ông phải bò tới bò lui, xiêu vẹo vẹo vẹo, té lên té xuống và găm gừ rên rì trong bảy ngày liền. Hôm nay ông ấy già tử dương thế thì lại bị đầu thai vào địa ngục A-tỳ.

- Bạch Thế Tôn, các Sa-môn nói, Cunda đã bị đau khổ ở đời này, nhưng khi tái sanh ở nơi khác cũng bị đau khổ nữa sao?

- Đúng vậy! Này các thầy Tỳ-kheo, những ai buông lung phóng dật, keo kiệt ác tâm, tu sĩ hay cư sĩ cũng bị điều linh khốn khổ ở hai nơi như nhau.

Ngài đọc kệ:

*Nay buồn, đời sau buồn,*

*Làm ác hại đời buồn,*

*Hôn u buồn, tàn tạ,*

*Thấy ác nghiệp mình luôn.*

(PC. 15)





# Đạo Hiếu trong Văn Hóa Việt Nam

Thích Đức Trí

Trong văn hóa của dân tộc Việt Nam, ý nghĩa hiếu đạo được xem là một di sản quý báu, một chất liệu sống tốt đẹp được mọi người yêu chuộng và giữ gìn. Khi Phật Giáo xuất hiện ở Việt Nam thì đạo đức dân tộc và đạo đức Phật Giáo hòa quyện vào nhau như nước với sữa. Do người Việt sẵn có tinh thần yêu chuộng đạo hiếu và giá trị giải thoát nên đã tiếp nhận giáo lý Phật Giáo một cách dễ dàng. Làm người ai cũng mang ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Người Phật tử Việt Nam hướng về Lễ hội Vu Lan vào ngày rằm tháng bảy mỗi năm là thực hiện một phương thức báo hiếu vốn có từ lâu đời, và xem đó như là một tín ngưỡng truyền thống. Đây là nét đẹp của đạo hiếu xuyên suốt chiều dài lịch sử vốn có trong nền văn hóa Việt Nam mà bài viết này đề cập đến.

Trong văn học dân gian còn lưu lại những dấu tích về tâm lòng yêu chuộng đạo hiếu của người con Việt. Trải qua bao giai đoạn thăng trầm của lịch sử với những phương diện trong đời sống con người, như kinh tế, chính trị, văn hóa và nghệ thuật v.v... , nó cùng ảnh hưởng tương tác giúp cho người Việt Nam làm nên văn hóa của dân tộc trong quá khứ và hiện tại. Văn học dân gian Việt Nam đã đề cao văn hóa gia đình và dòng tộc. Trong truyền thuyết hay truyện cổ tích, người Việt luôn tự hào là thuộc dòng giống con rồng cháu tiên. Lạc Long Quân như là một người cha mẫu mực, anh hùng, thương yêu và che chở con cái lúc hoạn nạn, thường khuyên mọi người ăn ở hiền lành, sống đúng đạo lý cha con và tình nghĩa vợ chồng. Đó là ý thức về hiếu hạnh, đặt nền tảng gây dựng đạo đức xã hội.

Câu chuyện về sự tích bánh chưng bánh dày đã bày tỏ công lao sanh dưỡng của cha mẹ. Lang Liêu, vị hoàng tử thứ mười tám, là người con hiếu thảo, hiền lành đã dâng lên vua cha thứ bánh chưng tượng trưng cho đất, bánh dày tượng trưng cho trời; với ý nghĩa xem công cha nghĩa mẹ to lớn như trời cao đất rộng, che chở cho con cái sống an vui giữa đời. Do vậy mà được vua Hùng truyền trao ngôi vua. Tiền bạc, vàng ngọc châu báu, của ngon vật lạ của các người con khác dâng lên đều bị vua từ chối. Ý thức ấy như ngọn gió đạo đức đã thổi vào luồng văn hóa dân tộc để xây dựng nền đạo lý lâu dài. Chiếc bánh chưng, bánh dày đã trở thành một sản phẩm cổ truyền, một chứng tích của đạo lý, chiếc bánh ấy thường được dâng cúng tổ tiên trong dịp Tết Nguyên Đán và các lễ hội hàng năm.

Trong ca dao Việt Nam, tiếng nói đạo đức mang truyền thống văn hóa dân tộc được kết tụ mấy nghìn năm lịch sử. Với những lời lẽ mộc mạc, dễ hiểu đã đề cao được công lao dưỡng dục của cha mẹ, nó không nằm trong phạm vi văn chương bác học, mà trở lại gần gũi và phổ cập với đời sống con người qua bao thế hệ:

"Công cha nghĩa mẹ cao dày,

Cứu mang trứng nước những ngày còn thơ.

Nuôi con khó nhọc đến giờ,

Trường thành con phải biết thờ song thân"

"Công cha như núi Thái sơn,

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Một lòng thờ mẹ kính cha,

Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con."

Nguyễn Trãi, vị anh hùng dân tộc vào thế kỉ thứ mười lăm, là một nhà quân sự, một nhà chính trị lỗi lạc, một nhà văn, nhà thơ vĩ đại của dân tộc, có nhiều thi phẩm văn chương bất hủ. Trong tác phẩm "Gia Huấn Ca" của ông, đã đề cao đạo đức, luân lý trong mối quan hệ giữa cá nhân, gia đình và xã hội. Hiếu được nhấn mạnh rất rõ:

"Dù nội ngoại bên nào cũng vậy,

Đừng tranh dành bên ấy, bên này,  
Cù lao đội đức cao dày,

Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng"  
(Nguyễn Trãi, Gia Huấn Ca)

Còn nữa, phận làm con đối với cha mẹ:

"Khi ấm lạnh ta hầu sẵn sóc

Xem cháo cơm thay thể mọi bề

Ra vào thăm hỏi từng khi

Người dè vô sự ta thì an tâm."

(Nguyễn Trãi, Gia Huấn Ca)

Nguyễn Du, ông cũng là một nhà thơ lớn của dân tộc, vào thế kỉ thứ mười tám, thấm nhuần tư tưởng Phật Giáo, ông thường nói rằng "ngã độc kim cang, thiên biến linh", nghĩa là "Ta độc hơn ngàn biến Kinh Kim Cang". Nguyễn Du đã tiếp nhận hai nguồn văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa mà viết ra tác phẩm Truyện Kiều, ông đã đề cao chữ hiếu với một tinh thần phóng khoáng, đặc biệt đạo hiếu được nhấn mạnh và xem đó là nhiệm vụ hàng đầu của con cái:

"Duyên hội ngộ đức cù lao

Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn,

Để lời thệ hải minh sơn

Làm con trước phải đền ơn sanh thành."

Trong tư tưởng của ông đạo hiếu là nét trịnh lòng cao quý. Giữa thời đại phong kiến, cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, mà ông đã xây dựng hình ảnh Thúy Kiều yêu Kim Trọng, hiếu với mẹ cha, nhưng nàng sẵn sàng bán mình chuộc cha:

"Quyết tình nàng mới hạ tình:

Đẽ cho để thiếp bán mình chuộc cha."

Thúy Kiều đã hy sinh tất cả hạnh phúc cá nhân để làm tròn Chữ Hiếu:

"Như nàng lấy hiếu làm trinh

Bụi nào cho đục được mình ấy vay."

Còn nữa:

"Xưa nay trong đạo đàn bà,

Chữ trinh kia cũng có ba bảy đường."

Thúy Kiều không vì tình yêu mà quên đi bốn phận làm con, nàng đã có một thái độ dứt khoát trong tình và hiếu, mặc dù bản mình, nhưng Thúy Kiều vẫn giữ một tấm lòng trung trinh vì đã thực hiện trọn vẹn chữ hiếu. Hơn thế nữa, Kiều sẵn sàng khuyên em mình là Thúy Vân chung sống với Kim Trọng, đó là một nghĩa cử cao đẹp và cao thượng, một quan điểm tình yêu mới lạ trong thời đại bấy giờ.

Cụ Nguyễn Đình Chiểu, một sĩ phu yêu nước, thương dân vào thế kỉ thứ mười chín, không màng danh lợi, rất đề cao tinh thần hiếu hạnh, thể trong tác phẩm "Lục Vân Tiên" Hình ảnh Lục Vân Tiên trên đường đi thi trạng nguyên, nghe tin mẹ mất, đã quay về chịu tang cho mẹ và ông đã khóc lóc đến mù mắt. Lục Vân Tiên không vì sự nghiệp

của bản thân mình mà quên đi trách nhiệm của người con khi cha mẹ qua đời.

Trong giáo lý đạo Phật, Đức Phật Thích Ca, là một bậc Thầy của trời người đã thể hiện trọn vẹn về hạnh hiếu. Khi vua Tịnh Phạn bệnh nặng, ngài đã về hoàng cung để thuyết pháp cho vua cha. Trong kinh Địa Tạng có chép rằng, Đức Phật còn lên cung trời Đâu Lợi thuyết pháp cho mẹ là Thánh Mẫu Ma Gia. Ở trong Kinh Vu Lan, hình ảnh Đức Mục Kiền Liên tiêu biểu một đệ tử chí hiếu, vâng lời Phật dạy đã thực hiện phép cúng dường Tam Bảo trong ngày rằm tháng bảy, hồi hướng phúc đức cứu thân mẫu thoát khỏi địa ngục khổ đau.

Kinh Nhẫn Nhục có dạy rằng: "Điều thiện tối cao là chí hiếu, điều ác cực ác là bất hiếu."

Các Kinh khác có nhấn mạnh về ý nghĩa hiếu hạnh như sau:

"Có hai hạng người, này các Tỳ kheo, ta nói không thể trả ơn được! Mẹ và cha. Nếu một bên vai cồng cha, một bên vai cồng mẹ, làm vậy suốt đời, vừa đấm bóp hầu hạ, và dù tại đó cha mẹ vãi tiểu tiện, cũng

chưa làm đủ để đáp đền ơn mẹ và cha." Kinh Tăng Chi I, trang 75.

Tinh thần hiếu hạnh Phật giáo thấm nhuần trong văn hóa của dân tộc Việt nam, ca dao có câu: "dù ai buôn bán đâu đâu, cứ rằm tháng Bảy mưa Ngâu thì về". Rằm tháng bảy trong kí ức mọi người là ngày xá tội vong nhân, phát tâm làm lành lánh dữ, cúng dường Tam Bảo cầu cho gia quyến bình an và cầu nguyện cho hương linh cha mẹ và tổ tiên quá vãng được sanh về cõi an lành. Như vậy, Phật Giáo thực hiện rất sâu sắc hơn về ý nghĩa đạo hiếu. Người Phật Tử làm tất cả các thiện pháp để hồi hướng cho tổ tiên ông bà quá vãng nhiều đời: "đa sanh phụ mẫu", là nuôi lớn tình thương bình đẳng vô ngã vị tha. Ý nghĩa ấy, chúng ta còn phải có trách nhiệm với bao bậc mẹ cha khác trên cuộc đời, vì giá trị rộng lớn của chữ hiếu trong triết lý duyên sinh. Theo quan điểm đạo Phật, hiếu thuận với cha mẹ là phải hiếu thuận với tất cả mọi người. Đây là lý tưởng sống cao đẹp không những dân tộc Việt Nam mà các dân tộc tiến bộ khác trên thế giới đều yêu chuộng và giữ gìn.

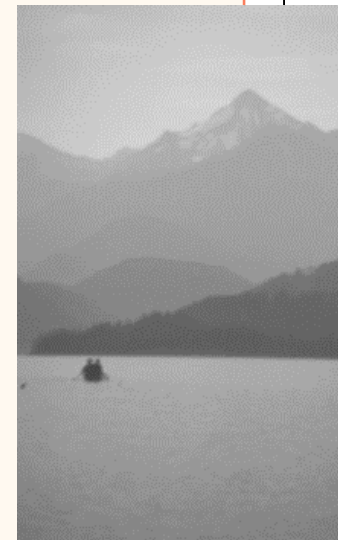
## Biển tình em

Xanh ký ức một cung trời bằng lăng  
Hàng phượng bay khép mở những con đường  
Ta húng cát lùa qua năm ngón mộng  
Biển phượng này đậm sóng biển yêu thương  
Xanh biển dịu một hoàng hôn đậm ngọt  
Tóc em bay chấp chới sợi tơ tình  
Tôi nhìn mãi một màu thương lất phất  
Biển phượng này chợt lòng gió nhân duyên  
Xanh dĩ vãng một trời xưa lồng lộng  
Ào em xanh thơm biếc mấy con đường  
Mùa đã mở cho hồn xanh thấy hội  
Biển tình em bắt ngát sóng muôn phương.

## Nghìn trùng nghe gọi

Về đây nghe biển gọi xanh  
Nghe rừng gọi lục, nghe kính gọi người  
Nghe em rục rờ gọi đời  
Nghe âm gọi nhạc, nghe lời gọi thơ  
Về đây nghe bến gọi đò  
Nghe mây gọi gió, nghe mùa gọi nhau  
Nghe hồn tử biệt gọi sầu  
Sinh ly gọi nhớ, mong cầu gọi thương  
Về đây nghe phố gọi phường  
Nghe tim gọi máu, nghe vườn gọi trăng  
Nghe phôi pha gọi vĩnh hằng  
Nghe tôi gọi mãi một lần gọi tôi.

## MÃ NHƯỢC MAI



# DANH NI TRONG LỊCH SỬ PHẬT GIÁO

Viết bởi *Tỳ kheo Ni Dhammananda*

*Giáng Kiết Tường* dịch

Song song với Thập Đại Đệ Tử Tăng, bên Ni giới cũng có Thập Đại Đệ Tử Ni, đây là những vị Thánh Ni kiết xuất, lỗi lạc. Mười vị Thánh Ni này xuất thân từ nhiều giai cấp khác nhau trong xã hội và có hoàn cảnh cá nhân đặc biệt. Mỗi vị tiếp cận giáo pháp của Đấng Từ Phụ, nỗ lực tu tập và sau đó đều chứng đắc quả vị A La Hán.

Mười vị Thánh Ni:

1. Nữ tôn giả Mahapajapati, trước đây là hoàng hậu của vua Suddhodana (Tịnh Phạn) (phụ thân của đức Phật) cai trị nước Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ). Nữ tôn giả là vị Tỳ kheo Ni đầu tiên và là vị lãnh đạo Ni đoàn.

2. Nữ Tôn giả Khema, trước đây là ái phi của vua Bình Sa cai trị nước Magadha (Ma-kiệt-đà). Nữ tôn giả là vị có Trí Tuệ đệ nhất trong Ni đoàn, cũng như tôn giả Sariputta (Xá Lợi Phất) bên chư Tăng.

3. Nữ tôn giả Uppalavanna, xuất thân từ gia đình thương mại, khi chưa xuất gia, sắc đẹp của cô nổi tiếng khắp kinh thành thời bấy giờ. Sau khi vào Ni đoàn, nữ tôn giả tu tập phát triển thần thông lực và được đức Thế Tôn tán thán là vị Ni có Thần Thông đệ nhất, cũng như tôn giả Moggallanna (Mục Kiền Liên) bên chư Tăng.

4. Nữ tôn giả Dhammadinna, trước đây là một người phụ nữ ngoan hiền, đang thuộc giai cấp thượng lưu. Sau khi xuất gia, nữ tôn giả nỗ lực tu tập và được đức Thế Tôn khen ngợi là vị Ni Thuyết Pháp đệ nhất trong Ni chúng.

5. Nữ tôn giả Patacara, khi chưa xuất gia là một quả phụ đau khổ, tuyệt vọng. Sau khi xuất gia nữ tôn giả chứng quả A la hán và vị Ni Bảo Hộ Nữ Nhân đệ nhất trong Ni chúng.

6. Nữ tôn giả Kisagotami là người trước đây đến xin đức Thế Tôn cho con trai bà một liều thuốc để sống trở lại (Dhp 278; 114). Sau khi xuất gia, nữ tôn giả được Đức Phật tán thán là vị Ni có thắng hạnh Khổ Hạnh đệ nhất trong Ni đoàn.

7. Nữ tôn giả Bimba, trước đây là thứ phi của Thái tử Sidhartha, sau khi xuất gia được đức Thế Tôn công nhận là vị Ni An Trú Tâm đệ nhất.

8. Nữ tôn giả Bhadda Kadalakesa (A. I:14; Dhp. 101; Therigatha 107-9; Ap.II, 3:1, vv. 38-46), một phụ nữ trẻ, sôi nổi, sau khi xuất gia trở thành vị Ni Lãnh Hội Ý Pháp đệ nhất trong Ni chúng (A. I:14; Dhp. 101; Therigatha 107-9; Ap.II, 3:1, vv. 38-46).

9. Nữ tôn giả Soma, khi chưa xuất gia là một người mẹ dầm, thất vọng, chán chường. Sau khi gia nhập Ni đoàn, nữ tôn giả đã tu tập tinh tấn, đoạn trừ tất cả lậu hoặc trong tâm (Ap.II, 3:6, 234-36) và được ca ngợi

là vị Ni có thắng hạnh Tinh Tấn đệ nhất trong Ni đoàn (Dhp. 112, Thig 102-6; SN. 5:2).

10. Nữ tôn giả Nanda, một công chúa xinh đẹp, tinh tấn tu tập diệt trừ tính ích kỷ và tính tự yêu mình, quá chú ý, chăm sóc đến vẻ đẹp của mình; sau này đắc quả A la hán và được Đức Phật tán dương là vị Ni Thiên Định đệ nhất (Thig. 82-86).

Bên cạnh chư Thánh Ni, còn có nhiều nữ tín chủ được đức Phật ngợi khen, đó là:

1. Nữ tín chủ Visakha, người được cung kính tột bậc; bà thuộc dòng dõi quý phái, tinh tấn học Phật, có lòng từ ái và tận tâm với Tam Bảo.

2. Hoàng Hậu Mallika (Mạt-ly), một người nữ rất thông minh và can đảm. Hoàng hậu đã cứu giúp rất nhiều người.

3. Hoàng hậu Samavati, người có lòng bao dung, bi mẫn vô biên đã chuyển hoá vị vua tàn bạo trở thành một người điềm tĩnh trang nghiêm, biết tìm cầu chân lý. Cuộc đời của bà là chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa huyền bí - làm thế nào sống bình an trong hoàn cảnh lúc nào cũng trắc trở, khó khăn. Bà là một tấm gương kỳ diệu cho mọi người thấy rằng việc thực tập tâm từ vô lượng đã thay đổi, chuyển hoá bà và mọi người xung quanh như thế nào.

4. Một cô bé nô tỳ thông minh, hoạt bát được Phật pháp chuyển hoá và trở thành một vị thầy tâm linh xuất chúng, trí tuệ. Sự tiếp cận giáo pháp của cô cho chúng ta thêm một kinh nghiệm - làm thế nào để giáo pháp uyển chuyển trong nhiều phương thức nhiệm mầu để chuyển hoá mọi người trong mỗi bước đi của cuộc đời.

5. Ambapāli, một kỹ nữ nổi tiếng, sau khi nhận chân bản chất vô thường trên thân thể trẻ đẹp, sự hư huyền của danh vọng và tài sản, đã xuất gia và sau đó chứng quả A-la-hán.

Giáng Kiết Tường (The Buddhist Translation Group)



## The Greatest and Most Eminent Nuns in the History of Buddhism

Written by Bhikkhuni Dhammananda

On the Bhikkhu side, there were the Ten Great Disciples; parallel to that, there were also the Ten Great Female Disciples, the most outstanding and extraordinary Bhikkhunis in history. They came from many different social castes, and different personal positions or circumstances. Each of them received the Buddha's teachings, energetically embraced the practice, and later attained the Arahāt's path and fruition.

And here are those Ten Great Holy Buddhist Female Disciples:

1. The Honored Lady Mahapajapati was the wife of King Suddhodana (Father of Prince Siddhartha) in the Kapilavatthu Kingdom. She was the very first Bhikkhuni renouncing her worldly life, and the prima donna of the Buddhist Nuns Order.

2. The Saintly Khema was the favorite queen of King Bimbisara in the Magadha land. Buddha praised her as the nun Foremost in Wisdom, and she was acknowledged as the equivalent to Sariputra on the monks' side.

3. The Honored Lady Uppalavanna originated from a merchant family. She once was a most beautiful girl, well known and sought after in all kingdoms in her youth. When joined the Order of Nuns, she devoted her whole practice to develop her supernatural power and was given the title of Foremost in Spiritual & Ubiquitous Powers, equivalent to the Honored Moggallanna in the male disciples.

4. The Honored Lady Dhammadinna belonged in a high caste society; she was very gentle and virtuous. She became the Most Eloquent Dharma Teacher of the woman disciples.

5. The Honored Lady Patacara: before following in the footsteps of the Buddha, she was a widow full of misery and despondency. Her practice led to attaining Arahāt status; she was dedicated as the Protector of Women in the Order of Bhikkhunis.

6. The Honored Lady Kisagotami was mentioned in the Dhammapada 278 verse 114 as the woman stricken with grief when her only toddler-son died; she came to ask Buddha for a miracle potion to bring her son back to life. After joining the Bhikkhuni Sangha, she was commended by Buddha as having the most Ascetic and Discipline Effort in the Nuns Order.

7. The Honored Lady Bimba, who once was among the close lady-in-waiting to Prince Sidhartha, came to the Order with a bestowed honor of achieving the Greatest Mindfulness among the woman disciples.

8. The Honored Lady Bhadda Kadalakesa. She was mentioned in the Dhammapada 101, the Therigatha 107-9, in Ap.II, 3:1, verses 38-46, and in A. I:14. She was a young, mischievous, and ebullient woman. Once entering the Order of Nuns, she became the Most Learned Scholar of the Dharma among all female disciples.

9. The Honored Lady Soma. Before becoming a Bhikkhuni, she was in constant desperation and depression. But her dedication and devoted practice helped eradicate all tainted infatuation and defilement, and she was praised as Foremost in Auspicious Quality and Perseverance in the Order of Nuns. (according to Ap.II, 3:6, verses 234-36, and Dhp. 112, Thig 102-6, and SN. 5:2)

10. The Honored Lady Nanda, a beautiful princess who was very selfish, conceited, self-centered, and constantly worried about her good looks and outer splendor. She practiced to liberate from all of her bad qualities and was commended by the Buddha with Foremost in Insight and Concentration among the Bhikkhunis. (Thig. 82-86)

Asides from those previously mentioned Eminent Bhikkhunis, there were many female patrons and benefactors whom the Buddha often mentioned and applauded their dedication, devotion and practice.

1. Lady Visakha: she belonged in the wealthy upper caste family; she was one of the few most admired and respected ladies of her time. She was rich, very generous, kind-hearted and serviceable to the Sangha; she gave alms to the monks daily and ministered to all their needs.

2. Queen Mallika: she was very intelligent and courageous. She was known to help numerous people in many ways.

3. Queen Samavati: she used her loving compassion and infinite generosity to transform her brutal and sadistic husband - the King - into a gentle, good-natured individual who learned to believe and to seek the ultimate truth. Her life was like a key to unlock any mysterious door - in order to live peacefully despite difficult and desperate conditions. She represented the true example of how the practice of love, kindness, compassion and generosity can change, transform and undo things and situations for oneself and for others.

4. An unnamed young slave girl who was very intelligent, outgoing, and friendly. Her encounter with the Dharma had turned her into an erudite teacher of spiritual wisdom. Through her experience, we witnessed once again that the Teaching can be flexible and adaptable to different conditions and circumstances in life so that its dharmic influence would be beneficial and rewarding in all walks of life.

5. Sister Ambapali: she was a famed prostitute. After realizing the impermanent nature of everything in life, including beauty, splendor, glory, success, prosperity and wealth... she denounced all and joined the Order of Bhikkhunis, and eventually attained Arahāt status through diligent practice.

SOURCE: <http://www.sakyadhita.org/pages/viet-abstracts1.html>





# CÂU CHUYỆN VỀ NGƯỜI MẸ, PHẬT GIÁO VÀ TÂM LÝ HỌC VỀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ CON

Kurt Kowalski

*Thị Giới lược dịch*

Câu chuyện thích thú của tôi về mẹ là từ tác giả đạt giải Nobel Toni Morrison với cuốn tiểu thuyết *The Bluest Eye*. Câu chuyện về một bé gái tên là Claudia lớn lên ở Ohio, trong cùng một thị trấn với Toni Morrison. Mẹ của Claudia hay la mắng cô và rất khe khắc với cô. Một hôm, Claudia bị cảm lạnh và ho, mẹ cô la mắng cô với những lời lẽ cay cú rồi đưa Claudia vào giường. Sau đó, mẹ cô vào thoa dầu Vicks khắp ngực cô, quàng cổ và đắp mền cho cô, bảo cô chịu khó nằm như vậy. Nhưng một lúc sau, Claudia tung mền ra. Mẹ cô lại nổi giận, bà lại la cô với những lời lẽ gay gắt. Claudia vừa cố ngủ vừa khóc, cảm thấy có lỗi rằng đã bị bệnh. Nhưng cũng trong đêm đó khi cô ho, cô nghe tiếng mẹ cô bước vào. Mẹ cô sửa lại tấm chăn trên cổ cô, sửa lại mền, rồi đặt nhẹ bàn tay lên trán cô. Claudia cảm nhận được sự lo lắng của mẹ cô. Sau này, mỗi khi nhớ lại lúc đó là cô nhớ đến một người không muốn cho cô chết.

Tín hiệu rằng có một người lo lắng sẵn sóc cho mình, không muốn cho mình chết, là một tín hiệu mạnh mẽ và được bày tỏ từ các bà mẹ bằng nhiều cách khác nhau. Cảm giác về sự thương yêu mà Claudia nhận từ mẹ không phải từ những lời nói của mẹ, nhưng từ bàn tay của mẹ. Điều này có thể là thực tế đối với nhiều người trong chúng ta. Với tôi, điều đó là sự thật. Tình thương tôi cảm nhận được từ mẹ tôi không đến nhiều từ những lời bà nói, nhưng từ bàn tay của bà. Mỗi khi nghĩ đến những thời gian ấm cúng với mẹ, tôi nghĩ đến những điều bà làm, không phải những lời bà nói.

Giống như Claudia, mẹ tôi cũng có khi rầy mắng tôi. Có một lần tôi về nhà với bàn tay bị cắt chảy máu khi chơi ở một công trường xây dựng. Mẹ tôi la mắng tôi. Lúc đó tôi cảm thấy quả thật là bất công. Tôi bị đau và chảy máu mà lại còn bị la mắng. Nhưng điều quan trọng là bà đã băng bó cho tôi, và bây giờ tôi hiểu sự nổi giận của bà, giống như mẹ của Claudia, đến từ sự lo lắng, lo lắng rằng tôi đã gặp nguy hiểm và sự nguy hiểm có thể sẽ tái diễn nếu bà không ngăn chặn.

Nhưng đó không phải là tất cả những điều tôi nhớ về mẹ. Tôi nhớ mẹ tôi ngồi may áo quần cho tôi. Nhớ lại khi tôi đứng bên cạnh chiếc máy may, nhìn mẹ tôi làm việc khéo léo, tôi cảm thấy tự hào và có cảm giác rằng tôi đã may mắn có được một người mẹ chăm sóc cho mình. Tôi cũng nhớ những lúc mẹ tôi làm đồ ăn cho tôi, nhớ những lúc ở trong nhà

bếp nhìn mẹ tôi làm bánh chuối. Tôi thích loại bánh đó và thường có cảm giác rằng mẹ tôi chỉ làm loại bánh đó cho riêng tôi.

Tôi cũng nhận thấy cùng loại tình thương được bày tỏ qua hành động đó nơi vợ tôi là Yoshiko đối với mấy đứa con. Nàng là một người biết nấu ăn, nhưng chưa bao giờ làm bánh cho đến khi mấy đứa con của chúng tôi hơi lớn. Lần đầu tiên nàng làm bánh thì quả thật là tệ. Nàng đặt những chiếc bánh gần nhau trên một chiếc mâm, khi nướng chúng nhão ra và dính với nhau thành một khối. Những chiếc bánh nàng làm vừa cứng vừa khô, không đủ ngọt. Nhưng những điều đó không hề gì với mấy đứa trẻ. Chúng thích những chiếc bánh này, và tôi nghĩ rằng có thể là vì đó là những chiếc bánh do mẹ chúng làm bằng chính bàn tay của mẹ. Đó phải là lý do chứ không thể do mùi vị của bánh. Trong một năm, tôi làm bánh của Yashiko tiến bộ lên nhiều. Nhưng điều quan trọng về những chiếc bánh của nàng làm không phải là mùi vị. Chính là nàng đã làm những chiếc bánh đó cho những đứa con. Nàng không làm cho tôi và nàng cũng không làm cho nàng.

Mối liên hệ giữa mẹ và con biểu hiện nhiều khía cạnh của đạo Phật. Ngành tâm lý học về sự phát triển của trẻ con của Tây phương cho chúng ta biết rằng đầu tiên không có sự riêng biệt giữa mẹ và con. Khi đứa trẻ phát triển trong bào thai, người mẹ và đứa con là một. Không có sự phân ly nào; cả hai gắn liền với nhau. Do đó, khi đứa trẻ mới sinh ra, nó không có một cảm giác nào về sự ngăn cách với người mẹ và thế giới xung quanh. Tất cả vẫn còn gắn bó. Ý thức về sự riêng biệt và nhận diện về cá thể không phải là những thứ có sẵn từ khi chúng ta mới lọt lòng mẹ. Đó là những thứ mà chúng ta xây đắp qua thời gian theo một tiến trình mà các nhà tâm lý học gọi là tiến trình phân ly và cá nhân hóa. Margaret Mahler gọi tiến trình này là "sự sinh sản tâm lý của đứa trẻ." Trước tiên, là sự sinh sản thuộc vật lý, ở đó sự phân ly vật lý ra khỏi người mẹ theo một con đường đầy ấn tượng và đáng chú ý. Tiếp theo là sự sinh sản thuộc tâm lý, một sự sinh sản tinh tế hơn xảy ra một cách chậm chạp qua một thời gian kéo dài. Ở đó chúng ta xây đắp ý thức về tính riêng biệt đối với mẹ và thế giới chung quanh để phát triển một sự nhận diện về cá thể. Và tâm lý học Tây phương chỉ đi đến chỗ này rồi dừng lại. Nhưng đạo Phật bảo chúng ta hãy đi xa hơn.

Là một đứa trẻ, chúng ta cần xây dựng một ý thức về sự riêng biệt của cái ngã. Đó là cách chúng ta học hỏi để

thực hiện những chức năng trong thế giới. Nhưng khi trưởng thành, chúng ta cần vượt khỏi việc xây dựng cái riêng biệt và nhìn thấy mối liên hệ hỗ tương giữa chúng ta và thế giới. Chúng ta cần kết nối trở lại. Dogen Zenji, vị Tổ của phái Thiền Tào Động Nhật bản, lưu ý chúng ta rằng học Phật là học về cái ngã, và học về cái ngã là quên đi cái ngã trong việc hợp nhất với cái lớn hơn. Để phát triển đúng với tư cách của người Phật tử, chúng ta cần kinh nghiệm chính chúng ta là một cái gì khác hơn chỉ là cái ta cá thể hay bản ngã. Chúng ta cần trở về sự kết nối với cái lớn hơn. Có thể chúng ta bắt đầu bằng việc tìm lại sự kết nối trong gia đình, trong sự gắn bó đặc biệt giữa mẹ và con. Sau đó, chúng ta chuyển sự kết nối và tương liên đó đến cộng đồng của chúng ta, và rồi đến toàn thế giới. Chúng ta làm điều đó một cách hài hòa; chúng ta tạo sự hài hòa trong gia đình rồi tiến đến sự hài hòa với toàn thế giới.

Một điều lý thú là khoảng cách tâm lý giữa mẹ và con khác nhau trong những nền văn hóa khác nhau. Trong văn hóa Nhật bản khoảng cách đó ít hơn trong truyền thống Tây phương. Tôi để ý điều này lần đầu khi tôi đến Nhật mấy năm về trước. Tôi ăn cơm tối với một số người thân của vợ tôi và chúng tôi trò chuyện một cách tự nhiên về những điểm tương đồng và dị biệt giữa Hoa kỳ và Nhật. Vì tôi được giới thiệu là một sinh viên ngành phát triển trẻ con, một người Nhật cùng ăn tối hỏi tôi một câu hỏi mà tôi nghĩ đã làm cho anh thắc mắc một thời gian. Anh quay sang tôi với vẻ bối rối hỏi: "Có phải như người ta nói rằng ở Hoa kỳ cha mẹ khó khăn với con cái họ?" Tôi thú thật rằng tôi có chút ngạc nhiên với câu hỏi này. Từ trước tôi vẫn có định kiến rằng cha mẹ Nhật nghiêm khắc với con cái hơn. Cha mẹ Nhật đã chẳng bắt buộc con cái học hành rất nghiêm ngặt, chúng phải lại đến trường sau khi đi học về đó sao? Cảm thấy có điều gì lạ lùng, tôi hỏi lại: "Ý anh muốn nói gì?" Anh ấy trả lời: "Anh cho tôi biết điều đó có đúng hay không, nhưng tôi nghe nói rằng ở Hoa kỳ cha mẹ cho trẻ con vào căn phòng riêng và để cho chúng ngủ một mình?" Câu hỏi của anh mở ra cho tôi một sự việc mới. Là thật, trước đây tôi chưa hề nghĩ đến điều này, nhưng tôi phải công nhận rằng đó là sự thật.

Tôi nhận ra rằng cách nuôi dạy con theo cách khuyến khích việc tách rời sớm giữa mẹ và con phản ánh một hệ

thống giá trị Âu-Mỹ là coi trọng cá nhân chủ nghĩa và sự độc lập. Người Tây phương có khuynh hướng nhấn mạnh vào sự riêng biệt và độc lập của trẻ con. Trong khi đó, những nhóm văn hóa khác như Nhật bản thì đánh giá cao sự kết nối và tương liên, và từ đó, ít có khoảng cách vật lý giữa mẹ và con. Theo thông lệ, người mẹ Nhật ngủ với con và ẵm con đi chỗ này chỗ nọ trong một chiếc túi đeo trong một thời gian dài đối với một số người Tây phương. Sự khác biệt này được một cụ già hàng xóm rất tử tế làm cho tôi thấy rõ khi khi cụ bày tỏ mối quan tâm rằng đứa con trai thứ hai của chúng tôi là Noah sẽ không được tập đi vì Yoshiko ẵm nó suốt ngày. Việc đó tỏ ra không tự nhiên đối với tôi. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng những bà mẹ Nhật có khuynh hướng nói chuyện với con về mối liên hệ nhiều hơn là những bà mẹ Âu Mỹ, và những bà mẹ Âu Mỹ dường như hay nêu ra những vấn đề cá nhân và những sự việc liên quan đến vấn đề cá nhân.

Những dị biệt văn hóa về khoảng cách tâm lý giữa mẹ và con, và cách nhìn thế giới khác nhau mà những nền văn hóa này phản ánh, có thể làm cho Phật giáo có chút khó khăn hơn đối với chúng ta, những người sống ở phương Tây, khi tìm hiểu. Một bạn đồng nghiệp với tôi dạy về tôn giáo có lần nói với tôi rằng lão sư Kyozan Joshu, một vị thiền sư Nhật bản, có lần hỏi anh ta điều gì trong cách nhìn thế giới của người Tây phương làm cho Phật giáo khó hiểu đối với họ? Dường như vị lão sư suy nghĩ về việc ngài dạy cho các tu sĩ cả ở Nhật bản và Hoa kỳ và cảm thấy rằng việc dạy ở Hoa kỳ khó khăn hơn nhiều. Tôi nghĩ một phần của câu trả lời cho câu hỏi của lão sư có thể là ở trong cách chúng ta chăm sóc con cái. Cách dạy con của người Tây phương chú trọng vào tính riêng biệt và sự độc lập hơn là cách dạy con trong những nền văn hóa hướng về tập thể. Kết quả là nó tạo ra sự khó khăn cho chúng ta lúc trưởng thành khi muốn từ bỏ tính riêng rẽ để trở thành một phần tử có mối liên hệ hỗ tương trong biển Pháp rộng lớn và không hình tướng. Tuy nhiên, tôi biết từ kinh nghiệm bản thân rằng chúng ta có thể thực hiện điều đó! Chúng ta có thể bắt đầu từ bỏ tính riêng rẽ và cảm thấy mình là một phần tử của Pháp đang là. Và ở một mức độ nào đó, có thể chúng ta cảm ơn mẹ của chúng ta. Chính những bà mẹ là những người dạy cho chúng ta đầu tiên về sự kết nối.



## Những Giọt Huyết Ngà

*Đây dòng sữa Mẹ nấu bằng hơi thở  
Truyền từ nguồn huyết thống, suốt thương yêu  
Huyết Mẹ khô cho phần sữa thêm nhiều  
Mẹ vàng linh ý trời, ban con đó!*

*Con uốn hai vành môi son thắm đỏ  
Dòng huyết ngà tuôn theo nhịp vành môi  
Huyết thân Mẹ, nhưng phép lạ tay trời  
Pha dịu ngọt trong đôi dòng sữa ấm  
Mỗi tia sữa là mỗi luồng điện sống,  
Bú đi con! Hứng nhận cả lòng say...*

*Con nghĩ gì trong bộ óc thơ ngây,  
Mà mơn trốn như nắng vàng hứng ngọc?  
Mẹ yêu quá, giọng cười và tiếng khóc  
Ai bày con tôi nói tiếng chim đây?  
Để thương chưa? Da sữa thắm hây hây  
Ai ướp cả muôn hương vào thớ thịt?*

*Thương chẳng có chỗ cùng, thương tuyệt đích  
Mẹ thương con thắm thiết lắm, con ơi!  
Cao như non? Cao sánh vút chân trời,  
Rộng như biển? Rộng lan trùm trái đất  
Con là tất cả ý niềm vui sống!*

## Cảm Niệm Vu Lan (2)

*Nhìn được Cha là ánh sáng tung bùng,  
Hường ấm áp của mặt trời chiếu mọc ;  
Nhìn được Mẹ là trắng vàng dịu ngọt,  
Hiền hòa pha cho trăm cảnh nên xinh*

*Ba mươi năm xưa tóc hãy đang xanh  
Con còn niệm viết mấy vần thương nhớ.  
Nam với Bắc giữa hai vùng cách trở,  
Ngót tám năm cha mẹ xót xa lòng.*

*Trong nhớ thương vẫn còn được hoài mong :  
Sẽ nhìn thấy mặt trời vàng trắng ngọc.  
Trà Tam Hỷ ngọt ngào hương tỏa bốc,  
Minh dâng cha nhất-phẩm-vị trà xưa.*

*Trái cau dày trắng ruột mẹ thường ưa,  
Minh sẽ lựa thếp trâu nguồn dịu lá*

*Ba mươi năm sau... đầu con sương giá,  
Ngồi thương cha nhớ mẹ tuổi hoàng hôn:  
Bờ âm dương lấp biển với che nguồn,  
Con chỉ thấy núi xa mây trắng hiện*

*Hai tách trà thơm dâng vào cõi huyền,  
Đĩa cau trâu nồng thắm cũng hư vô!  
Những giấc chiêm bao ôm mẹ mơ hồ  
Những giọt lệ mừng cha tàn ảo ảnh  
Vén trí phàm phu phút giây nhập thánh,  
Tâm là hoa xin hướng cội kỳ hoa.  
Kính Vu Lan ấm Phủ mẹ Hồn cha,  
Con quỳ lạy minh châu kim trượng chuyển  
Án Đại Hiếu Kiên-Liên muôn kiếp hiển  
Xin mẹ cha mau thoát khỏi luân hồi,  
Chín phẩm sen vàng ân phúc vào ngôi,  
Con hồi hướng với tâm lành trọn kiếp.*

## TRINH TIÊN

# VU LAN VÀ ĐỊA NGỤC TRONG TÂM THỨC MỖI NGƯỜI

*Tâm Minh Vương Thúy Nga*

Mỗi mùa Vu Lan về, chúng ta thường nghĩ đến và kể cho nhau nghe về Mục Liên Thanh Đề, người mẹ nghiệp chướng nặng nề của ngài Mục-kiền-liên và thương hại cho bà đã bị đọa vào địa ngục, khi vừa đưa bát cơm vào miệng thì cơm đã hóa thành than hồng cháy đỏ, bụng đói mà không sao ăn được v.v... Câu chuyện xưa còn đó, nhưng có một điều chúng ta có quên không? Đó là: địa ngục ấy vẫn hiện tiền trên thế gian này, trong cõi đời này. Nhiều người trong chúng ta cũng đã từng trải qua thảm cảnh ấy: bụng chén cơm ngon lành lên ăn, nhưng ăn không vô vì lửa thù hận, lửa đố kỵ, lửa nghi kỵ, lửa ghen ghét, lửa cố chấp v.v... đang bùng cháy trong tâm, phải không bạn? Đó chính là địa ngục trong tâm thức của mỗi người chúng ta; hôm nay, nhân mùa Vu lan, chúng ta thử tìm hiểu về địa ngục ấy.

Chúng ta thường nghe nói: "Khi tham sân và chấp thủ nổi dậy thì trăm ngàn cửa địa ngục mở ra trước mắt" hay "một niệm sân nổi lên, đốt cháy cả rừng công đức". Như vậy câu hỏi: "Địa ngục có hay không? Nếu có thì cảnh giới ấy ở đâu?" rõ ràng đã được trả lời rồi, phải không bạn?

Địa ngục là nơi thọ nghiệp của những chúng sanh tạo nhân tham lam, sân hận và si mê. Có người bị ba thứ độc được này khống chế và sai sử, luôn sống trong những toan tính, những âm mưu thâm độc để hại người rồi để lo sợ bị người hại và từ đó ăn không ngon, ngủ không yên, sống trong ác mộng; cuộc đời bỗng dưng thành địa ngục, triền miên đau khổ phiền não, đó cũng là nguyên nhân của luân hồi trong ba đường ác. Nói là ba thứ độc nhưng nguyên nhân cũng là thứ độc tưởng như "thường tình" nhất, đó là THAM - đầu mối của mọi lỗi lầm đáng tiếc. Thật vậy, con người khi tham mà không được toại nguyện thì hay nổi SÂN và khi tham, sân đã chế ngự tâm ta thì ta không còn kiểm soát được lời nói, ý nghĩ và việc làm nữa, tâm trở nên bất an, náo động và hỗn loạn (biểu hiện của SI), nói những lời không nên nói, làm những việc không đáng làm, tư tưởng xấu xa đen tối, nói cách khác, ta đang ở trong cảnh giới địa ngục vậy.

Tại sao tham? Làm sao để chế ngự tham, sân, si? - Tham là vì quá ích kỷ, chỉ biết thương mình, chỉ nghĩ tới mình, cái gì cũng 'Tôi' và 'của tôi'. Bao nhiêu công sức, trí óc đều tập trung lo cho cái 'Tôi' và cái 'của tôi': Tôi phải giàu, tôi phải giỏi, con tôi phải hạnh phúc v.v... Suy cho cùng, ngay cả tình mẫu tử có khi cũng chỉ là một dạng đặc biệt của lòng tham, nói theo danh từ Phật học là do "chấp ngã" (chấp là có một cái 'Tôi'). Thật vậy, đã có những bà mẹ thương yêu con mình đến nỗi phải giết con của người khác (để cướp ngôi vua chẳng hạn); có những bà mẹ hành hạ con người khác không chút thương xót để phục vụ cho con mình tối đa; có những bà mẹ thương con bằng cách ép buộc nó đi theo con đường mình chọn, bắt chấp nguyện vọng, chí hướng, tâm tư, tình cảm của con, v.v...

Sự bành trướng của cái 'Tôi' là cái 'của tôi'. Nhân danh 'quê hương tôi', 'gia đình tôi', 'đất nước tôi', 'đảng phái tôi', v.v... người ta đã gây ra biết bao nhiêu là lỗi lầm, tội ác? Thật vậy, tham sân si quả đã xâm chiếm hành tinh chúng ta: Tham tiền, tham địa vị, danh vọng, tham mở rộng thị trường, phát triển quân sự, bành trướng thế lực chính trị, v.v... Chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi một ngày nào đó thế giới này bốc lửa, nếu chúng ta cứ để

cho tham, sân, si cháy bùng hay cháy ngầm trong lòng mỗi người, mỗi phe nhóm, mỗi đảng phái, mỗi quốc gia, v.v... Quả đất này rồi sẽ nổ tung khi 3 cái rễ lớn của tâm tự ngã tham, sân, si khoét sâu vào lòng nó.

Muốn loại bỏ tham, sân, si, ta cần phải huấn luyện tâm mình, vì một cái tâm thiếu huấn luyện luôn luôn dính mắc vào ưa - ghét, lấy - bỏ: Nắm giữ cái ưa thích, xua đuổi cái ghét bỏ, luôn phản ứng với mọi chuyện xảy ra trong chiều hướng ấy, đó là một cái tâm 'mất quân bình và mỗi mệt'. Muốn đưa tâm về trạng thái quân bình và thành thối ban đầu, ta phải đối diện với những tư tưởng, tình cảm và cảm giác của chính mình, phải quan sát một cách đơn thuần những gì đang xảy ra trong tâm ta khi chúng vừa khởi lên với một thái độ khách quan, không phê phán, đánh giá, tự hào hay xấu hổ v.v... và không can thiệp vào những gì đang xảy ra. Nói cách khác là ta phải thực tập chánh niệm trong mọi lúc và ở mọi nơi vậy. (Thực tập chánh niệm là ý thức rõ ràng mình đang làm gì, nói gì, nghĩ gì. Ví dụ: khi đi biết là mình đang đi, khi ăn cơm biết là mình đang ăn cơm, khi giận, biết là mình đang giận, v.v...)

Khi việc tu tập về sự quan sát đơn thuần này được phát triển và tiến bộ, chúng ta sẽ đối diện với tư tưởng và cảm giác của mình cũng như với hoàn cảnh và với tha nhân một cách khách quan, không còn bị tham ái, chấp thủ và sân hận chi phối. Danh từ nhà Phật hay gọi là "đối cảnh mà không khởi niệm" vậy. Từng bước, chúng ta sẽ loại dần 3 thứ độc tham, sân, si ra khỏi tâm mình để thật sự có an lạc và giải thoát. Một cách tích cực hơn, như trong Duy thức dạy, ta phải tu tập thường xuyên 3 thiện tâm: Vô tham, vô sân và vô si. Vô tham biểu lộ qua sự ít muốn và biết đủ, lòng độ lượng, không dính mắc, và bố thí; vô sân biểu lộ qua tâm từ (đem vui), tâm bi (cứu khổ), nhẫn nhục, tha thứ, hỷ xả; và vô si biểu lộ qua sự tỉnh thức, hiểu biết, nhìn mọi sự vật, hiện tượng và cả con người một cách như thật (như - nó - là) không thành kiến, không tham đắm, cũng không xua đuổi.

Ngày nay, con người đua nhau đi tìm các hành tinh mới, tìm hiểu mặt trăng, hòa bình, v.v... đua nhau chế tạo vũ khí hạt nhân, hơn thua nhau trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị... nhưng lại quên một điều vô cùng quan trọng: Ấy là sự hiểu biết sâu sắc về nội tâm mình. Chiến tranh thế giới, hiểm họa lớn nhất của hành tinh chúng ta, phải chăng chỉ là sự biểu hiện của tham, sân, si, của lương tâm con người dưới một hình thức vi tế hơn? Chỉ có cách quay về với nội tâm, tìm hiểu chính mình, tu tập để loại bỏ ác tâm thì nhân loại mới có thể cứu mình ra khỏi họa diệt vong do tham, sân, si gây ra, và mỗi người chúng ta mới không bao giờ phải đọa vào địa ngục của 3 độc do chính mình dựng lên để nhốt mình mà thôi.

Cầu mong cho chúng ta và tất cả loài hữu tình sớm thức tỉnh để đừng ai phải trở thành một Thanh Đề với chén cơm hóa thành than đỏ, đừng ai bị đau khổ vì cô đơn trong địa ngục "ngã mạn", đừng ai bị lạnh lẽo vì tự giam trong tháp ngà thành kiến và cố chấp của mình (cũng là một loại địa ngục ở trần gian), đừng ai tự cho mình là "hòn núi cao" để khỏi bơ vơ vì không có tình bạn chân thật, và đừng ai vì "cái tôi" mà phải hy sinh cái "chúng ta" hay cái "mọi người" để tất cả chúng ta được sống chung trong hoà thuận, tin yêu, vui vẻ trên "hành tinh xanh" này.





# BÔNG HỒNG ĐẦU TIÊN, BÔNG HỒNG CUỐI CÙNG

*Tôn Nữ Thanh Yên*

Hằng năm, vào dịp lễ Vu Lan, chương trình "Bông Hồng Cài Áo" lại rộ lên như một mùa hoa tươi mới thắm thiết, nở từ tâm hồn mỗi người con hiếu hạnh. Hãy thử nhớ lại, lần đầu tiên mình được cài đóa hoa hồng lên áo vào lễ Vu Lan là dịp năm nào, khi lên mấy tuổi...? Tôi không nhớ được... Có lẽ, không mấy ai nhớ rõ điều kỳ niệm ấy. Mà điều gì cố gắng nhớ lại chỉ để tính đếm, chỉ để đánh dấu thì có vẻ hình thức, khiên cưỡng. Vậy thì thôi, hãy để cho hồi ức, hoài niệm của ta bay bổng, mơ màng...

Tôi điểm phúc được sinh ra có đủ cha lành mẹ hiền và anh chị em đồng đúc vui vầy. Mẹ tôi thường kể vui rằng ba tôi "mê con" lắm. Từ đứa con đầu lòng đến đứa con út được sinh ra, ba tôi đều bông ẵm, ngắm nghía, hôn hít đầy vẻ yêu thương và mẫn nguyện, rồi nói: "Y như cái hạt nổ". Hạt nổ là hạt nếp rang, nở bung như một nụ hoa xinh xắn, nõn nà. Hẳn mẹ tôi cũng đầy vẻ mẫn nguyện và yêu thương mỗi lần đón nhận đứa con vừa do mình khai hoa nở nhụy. Từ khi được sinh ra đời, ta đã là một đóa hoa của cha mẹ. Từ ngày đầu tiên làm Con Người, ta đã được cài đóa hoa hồng đầu tiên cho cuộc đời-diễm-phúc ta có Cha có Mẹ.

Thở nhỏ, tôi và em gái tôi thường níu tay mẹ đi chùa, nhất là vào dịp lễ Vu Lan. Hai chị em thích thú khi được các anh chị Gia Đình Phật Tử cài đóa hoa hồng lên áo. Chị em tôi còn thích được xem chương trình văn nghệ. Em tôi khóc suốt mấy giờ khi xem vở kịch kể về lòng hiếu thảo của chim Anh vũ, một tiên thân của Đức Phật. Còn tôi, rưng rưng nước mắt khi nghe "Một bông hồng cho anh và một bông hồng cho em... Cho những ai đang còn mẹ...". Không biết đã bao nhiêu lần tôi rơi nước mắt vì xúc cảm bởi ca từ và giai điệu của ca khúc ấy. Một ca khúc bất hủ, lấy cảm hứng từ một tùy bút của một nhà sư có tâm hồn nghệ sĩ-người đương thời là một vị thiền sư Việt Nam nổi tiếng thế giới. Một tùy bút rung

động lòng người. Một ca khúc rung động lòng người...mấy mươi năm qua. Và, sẽ là mãi mãi, thường còn như là tình mẹ con, như là niềm hiếu hạnh của con người.

Mẹ tôi là một người đẹp. Đó là một điều hãnh diện của anh chị em tôi. Mẹ tôi lại là một thi sĩ thời danh, làm thơ từ năm mười bốn tuổi với những bài thơ tình diễm lệ và thơ về thể thái nhân tình, và về sau mẹ tôi lấy pháp danh làm bút danh, ký dưới những bài thơ thắm nhuần Phật pháp. Có bài thơ về đề tài Vu Lan, mẹ tôi thác lời một người chị nói với em gái nhỏ:

*"Cài một bông hồng lên áo tiên  
Sướng không, em chị có mẹ hiền  
Em đang đổi mẹ không trang điểm  
Ngày hội mà mẹ nhạt sắc duyên..."*

Chị giải thích cho em hiểu mẹ chẳng quản bao khó nhọc lao lực, bao khổ sở lao tâm vì lo lắng, chăm sóc, hy sinh cho con; nên dù đầu bù tóc rối, mặt mũi bơ phờ, nhan sắc phai nhạt mẹ cũng chẳng lấy làm điều... Em ơi, dù mẹ có lam lũ, dù mẹ có xấu xí, tiều tụy đến đâu mẹ cũng là người mẹ đẹp nhất, thơ mộng nhất của mình. Câu cuối của bài thơ đúc kết:

*"Mẹ đẹp bông hồng suốt bách niên".*

Mẹ hiện diện trong cuộc đời tôi. Mẹ sống gần bên tôi một hình ảnh đẹp đẽ, thân thuộc. Từ thuở ấu thơ cho đến tuổi thành niên, tôi chưa lúc nào phải rời xa mẹ lâu ngày. Những năm vì sinh kế, tôi phải di chuyển nhiều lần vào Sài Gòn; nhưng đến Tết, lễ Vu Lan hay sinh nhật mẹ tôi, thì tôi lại thu xếp về với mẹ. Mùa Vu Lan năm 1985, tôi đang ở nhà chị tôi tại Sài Gòn, do chị tôi khẩn khoản níu chân lại nên tôi không về quê được. Đêm mười bốn tháng Bảy, tôi ngồi tựa bậc cửa, nhìn lên bầu trời sáng vằng vặc một vầng trăng tuyệt đẹp. Tôi nhớ mẹ. Nhớ khuôn mặt kiêu diễm, nhớ dáng đi đáng ngồi đoàn trang, nhớ giọng nói giọng cười khoan hòa của mẹ tôi... Bao hình dung về mẹ như ủa về đồn dập, tha thiết làm tim tôi se thắt lại. Lặng lẽ

từng giọt, từng giọt nước mắt lăn tròn trên hai má tôi. Lần đầu tiên tôi ở cách xa mẹ trong mùa cài hoa hồng. Lần đầu tiên tôi biết cái cảm xúc của một đứa con xa nhà nhớ mẹ, day dứt bồn chồn. Sáng hôm sau, vì công việc chị tôi và tôi đều không thể rảnh rỗi để đi chùa. Trên đường đi, tôi nhờ chị tôi chờ ghé vào một bưu cục. Tôi gửi một bức điện báo và tin tưởng mẹ tôi sẽ nhận được trong ngày hôm ấy. Nội dung bức điện vắn vẹn một câu: "Mẹ đẹp bông hồng suốt bách niên".

Đời người mấy ai mong tuổi thọ được kéo dài đến trăm năm?! Nhưng, có lẽ, những ai đã lơ phơ tóc bạc trên đầu, đã trải nghiệm những cái khổ sinh-lão-bệnh, mà người đó lại có diễm phúc còn cha còn mẹ sống trên đời; thì hẳn người con đó hằng cầu Trời khẩn Phật cho song thân được sống lâu trăm tuổi... Đã bao mùa Vu Lan đi qua, tôi vẫn còn được cài màu hoa hồng lên áo. Sau năm ba tôi mất, đóa hoa Vu Lan tôi cài có khác đi ở chỗ chiếc nơ thắt hoa không còn là màu đỏ mà đổi sang màu xanh lá. Đóa hoa vẫn là màu hồng, tôi vẫn còn mẹ. Một người bạn tôi vào năm vừa chịu tang mẹ, ngày lễ Vu Lan bạn ấy cài đóa hoa màu trắng lên áo, bùi ngùi nói: "Phải cài hoa trắng, buồn để sợ...". Tôi hiểu tâm trạng của bạn và đã thoáng rung mình vì ám ảnh màu trắng của đóa hoa mồ côi. Một người bạn khác, mất mẹ đã năm năm, nói như nhắc nhở tôi:

"Còn mẹ sống trên đời là một diễm phúc. Được sống chung một nhà với mẹ, được săn sóc phụng dưỡng mẹ lại là diễm phúc hơn nữa".

Anh chị em tôi hằng cầu mong mẹ tôi an khang, trường thọ. Mỗi dịp Tết, lễ Vu Lan và sinh nhật mẹ, chúng tôi thường tề tựu quanh mẹ, cầu chúc sức khỏe cho mẹ. Kể từ đóa hoa hồng đầu tiên được cài vào ngày chào đời, tôi đã có năm mươi lần cài hoa hồng. Tôi đâu dám chắc mình sẽ còn được cài hoa hồng bao nhiêu lần nữa! Vì mẹ tôi mình hạc xương mai. Sức khỏe với dần như ngọn đèn cạn dầu... Tôi không muốn cài hoa màu trắng. Dù một mai mẹ tôi sẽ qua đời, tôi đành chịu tiếng mồ côi, nhưng sẽ không muốn cài lên ngực áo mình trong dịp lễ Vu Lan một đóa hoa màu tang thương. Buồn lắm! Tôi sẽ từ chối và cũng không ai bắt buộc tôi phải cài hoa trắng. Không có luật lệ nào cho tình cảm. Không có hình thức bắt buộc nào cho niềm tưởng nhớ.

Một mai khi mẹ tôi qua đời, dù là thời gian trước Rằm tháng Bảy, thì vào ngày các chùa tổ chức chương trình "Bông Hồng Cài Áo", tôi vẫn xin cho mình một đóa hoa màu hồng. Đó là đóa hoa hồng Vu Lan cuối cùng tôi cài lên áo. Đó là đóa hoa tượng trưng rằng: Mẹ, bông hồng đẹp nhất của cuộc đời tôi không còn nữa.

*Mùa Vu Lan-Báo Hiếu PL 2554*

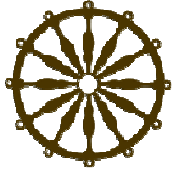
## Ngàn năm ngày ấy... bây giờ

*Một thời nay đã ngàn năm  
Trúc Lâm tinh xá thâm trầm bước chân  
Thế Tôn đức tướng xuất trần  
Cùng hàng tăng chúng vạn phần uy nghi.  
An cư ngày ấy đến kỳ  
Chư tăng kết giới chu vi an lành  
Giữ gìn tam nghiệp tịnh thanh  
Trau dồi tam học công thành quả viên.  
Siêng năng tu tập triển miên  
Suốt ba tháng hạ vô biên phước lành  
Ngày nay đệ tử chí thành  
Noi gương Từ Phụ thực hành an cư.  
Quyết lòng tam nghiệp tịnh trừ  
Luyện rèn tam học, chân như hiển bày  
Rạng danh dòng dõi Như Lai  
An cư thập nhật, mười ngày tinh chuyên.  
Sống theo phong cách nhà thiền  
"Bát thập tụng luật" trùng tuyên bao lần  
Ngõ hầu đền trả tứ ân  
Danh, chùng, tánh, tướng tứ phần tinh thông.  
Khai, giá, trì, phạm hằng mong  
Tùy cơ phương tiện thoát dòng tử sanh  
Vui thay trú xứ an lành  
Mười ngày cấm túc tác thành AN CƯ.*

## VIÊN QUANG

(PHVQT, North Hill - California June 24th, 2010)





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ  
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

## CHÙA PHẬT QUANG

801 N. 15<sup>th</sup> St., San Jose, CA 95112-1536 – U.S.A.  
Tel.: (408) 295-8391

San Jose, ngày 15/07/2010

### THƯ MỜI

## ĐẠI LỄ VU LAN 2010

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Kính gửi quý đồng hương cùng Phật tử xa gần,

Thưa quý vị,

Cây có cội, nước có nguồn, hằng năm cứ mỗi độ thu về, ai ai cũng đều nhớ đến mùa Báo Hiếu, ân sanh thành dưỡng dục của Cha Mẹ, Tổ tiên. Với niềm tri ân và báo ân Chùa Phật Quang sẽ trang trọng tổ chức Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu vào lúc 11:00 giờ sáng Chủ Nhật ngày 15/08/2010 (nhằm ngày mùng 06 tháng 07 năm Canh Dần), với sự chứng minh và thuyết giảng của Hòa Thượng Thích Thăng Hoan.

Trân trọng kính mời quý Đồng hương, Phật tử về Chùa tham dự Đại lễ trọng đại này, nghe Pháp và dâng lòng thành cầu nguyện cho kẻ còn người mất đều được lợi lạc.

*Vu Lan đến bao trái tim thổn thức,  
Vu Lan về hoa đạo nở hương thơm  
Vu Lan ơi! nét đẹp chơn thường  
Cho nhân loại tìm về trong ánh đạo...*

Kính chúc toàn thể quý vị cùng bửu quyến đều được phước lành trong niềm tin Đức Phật tử bi gia hộ.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát  
Trân trọng



Thích nữ Quảng Tịnh

### CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI LỄ:

09:30 am: Phật tử vân tập – Cung nghinh chư Tôn Đức  
10:00 am: Thuyết pháp  
11:00 am: Đại Lễ Vu Lan  
11:30 am: Cúng dường Trai Tăng - Phật tử dùng cơm thân mật  
03:00 pm: Cúng Cô Hồn  
Hoàn mãn

## CHUYỆN ANH EM NHÀ HỌ KHỈ

*Bạch Xuân Phê dịch*



## THE TALE OF MONKEY BROTHERS

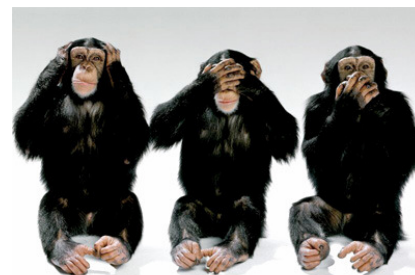
Xưa thật xưa, một trong những chuyện tiền thân của Đức Phật. Ngài là con khỉ tên Nandaka. Ở khu rừng già trong dãy Hy Mã Lạp Sơn, Nandaka sống với người em trai của mình, Chullanandaka. Cả hai anh em cùng sống với 84,000 con khỉ, bên cạnh mẹ già mù lòa của mình. Vì biết cách lãnh đạo tốt, toàn bộ loài khỉ sống trong an bình và hòa hợp.

Một lần, trong khi tìm kiếm thêm thức ăn, cả hai anh em đi xa thật xa. Nhưng, họ thường xuyên gửi gắm thức ăn cho mẹ già mù lòa bằng cách gửi thức ăn cho những khỉ khác mang về nuôi mẹ. Những con khỉ ấy đã bắt cần và không nhạy cảm với nhu cầu của khỉ mẹ bị mù. Chúng không lưu tâm và quên mớ ăn cho mẹ khỉ mù lòa, và càng ngày con khỉ già trở nên yếu đuối và bị bệnh. Khi Nandaka và Chullanandaka trở về nhà, họ đã bị rung động khi gặp mẹ ở trạng thái bị bỏ quên như vậy. Buồn, vì họ biết mẹ không được chăm sóc chu đáo, hai anh em quyết định ra đi và sống một cuộc sống ẩn dật. Một cây đa to, vùng sâu trong rừng, trở thành ngôi nhà mới của mình.

Một ngày nọ, có một Bà La Môn từ trường Takshila, từ bỏ tất cả các lời dạy đạo đức, đi vào rừng để săn bắn. Ông nhắm mũi tên của mình vào khỉ mẹ; khi ông định bắn, Nandaka xuất hiện và yêu cầu hãy giết mình và hãy tha cho mạng sống của mẹ. Người Bà La Môn đó giết chết Nandaka, nhưng một lần nữa nhắm mũi tên vào con khỉ mẹ. Chullanandaka nhảy đến trước người Bà La Môn cũng van xin thay thế thân mình và cầu xin tha cho mẹ được sống. Nhưng ông quyết không tha, giết chết Chullanandaka và cuối cùng giết luôn con khỉ mẹ.

Vui mừng vì được mồi săn lớn, ông tưởng vợ và con sẽ đánh giá cao về sự thông minh và gan dạ của mình. Nhưng tiếc thay, khi về đến làng, dân chúng cho hay là nhà ông bị sấm sét đánh vỡ. Vợ và con của ông đã thiệt mạng trong đám cháy. Người Bà La Môn đó đã phát điên với nỗi đau khổ mất mát cả gia đình.

Lời bàn: Luật nhân quả không trừ một ai. Khi bạn làm điều tàn ác với người khác, sự trừng phạt thường là những điều tàn nhẫn.



A long time back, in one of his earlier births Buddha was born a monkey named Nandaka. The forests of the Himalayas were his abode where he lived with his younger brother, Chullanandaka. Both brothers together had a band of eighty four thousand monkeys, besides their old blind mother. Since they were kind leaders, the entire band lived in peace and harmony.

Once, while looking for more food, both brothers traveled far away from their abode. But, they sent back food for their blind mother regularly through other monkeys. The monkeys were careless and insensitive to the needs of the blind monkey. They did not feed her, and soon the old monkey became weak and sick. When Nandaka and Chullanandaka returned home, they were shaken to see their mother in such neglected state. Sad, as they were upon learning that their followers did not feed her at all, the two brothers decided to leave the band and live a reclusive life. A banyan tree, deep in the forest, became their new home.

One day, a Brahmin from the Takshila school, abandoning all moral teachings, entered the forest to hunt animals. He aimed his arrow at the mother monkey, and just as he was about to shoot her, Nandaka appeared before the Brahmin and requested to kill him and let his mother go. The Brahmin killed Nandaka, but again aimed the next arrow at the mother monkey. Chullanandaka jumped before the Brahmin and begged to let his mother go, offering his life instead. The Brahmin killed him, and finally, the mother monkey too.

Pleased as punch with his prize, he imagined that his wife and kids would appreciate his smartness and brave deed. Upon reaching his village, people informed him that his house was struck with lightning from the sky. His wife and children were killed in the fire. The Brahmin went mad with grief, as he had lost his entire family.

Moral: When you are cruel to others, fate punishes you with cruelty.





# Sự Âm Thầm Của Mẹ!

Nguyễn Thảo

(Tặng các em Thanh Thiếu Niên để hiểu Mẹ mình hơn)

Bạn nhỏ ơi!

Nếu có một ngày nào đó rồi rảnh, em cứ nhìn mẹ làm các việc trong ngày rồi em sẽ thấy. Em không thể tưởng tượng được, mẹ làm quá nhiều công việc, từ ngày này qua ngày khác và chắc có lẽ sẽ kéo dài cho đến ngày mẹ trở nên yếu đuối không thể làm nhiều được nữa mới thôi!

Thói thường trong đời, ít ai để ý đến điều ấy. Người ta cứ coi đó như là một việc tự nhiên, nó xảy ra một cách vô tình và những người chồng cùng các đứa con cũng chẳng hề bận tâm hay ghé mắt đến chút nào! Cuộc đời cứ lặng lẽ trôi qua! Mẹ cứ âm thầm miệt mài cái bổn phận của mình theo từng thời gian một.

Hôm nay tôi muốn nói, muốn đề cập cùng em về một chuỗi ngày đang dần dần làm việc của mẹ. Một sự hi sinh rất là thiêng liêng cho gia đình, cho chồng, cho con. Và với mục đích của tôi để em sẽ định lại vai trò của mình, em sẽ có được ý thức hơn trong việc đền đáp công ơn cha mẹ; mà mai này khi em trở thành một người chồng, một người vợ các em sẽ hiểu nhau hơn; sẽ giúp đỡ, tương nhượng lẫn nhau hầu tạo được một "chân hạnh phúc" trong cõi đời này.

Bạn nhỏ ơi!

Có một hôm, tình cờ tôi xem trên truyền hình một chương trình thời sự phỏng vấn bà mẹ nuôi năm đứa con. Bà kể lại các công việc làm của bà từ sáng sớm, bà phải thức dậy lúc mấy giờ, sửa soạn thức ăn, quần áo cho các con, chuẩn bị cho chúng đi học. Khi con đi học xong, bà phải làm những gì trong các thời gian còn lại. Rồi rước con về, chăm sóc cho chúng nó đến khi chúng đi ngủ. Tôi nhớ không rõ lắm trên bảng tổng kết là bà làm việc suốt khoảng 17, 18 tiếng đồng hồ mỗi ngày, bảy ngày trong tuần; nếu tính theo tiền đi làm thì bà phải được trả bằng một số tiền khá lớn. Vì tiếng Anh của tôi "lỗm bõm" có khúc hiểu, khúc không; nên tôi không thể kể lại cho em một cách tường tận được. Mà đôi lúc tôi ngồi xem, tôi cũng tức cười: Tôi không hiểu bà này muốn nói lên sự hi sinh của một người mẹ hay là bà muốn kể với xã hội về sự đóng góp của bà trong xã hội. Người Úc, mà có thể, với những người phương Tây đều có những nét thực tế như vậy. Họ không phải dấu diếm, che đậy hay âm thầm hi sinh hoặc chịu đựng. Đó cũng lại là một nét hay! Đối với người Việt của chúng ta, hay nói chung là đa số người Á Đông họ thường không kể, mà chỉ là "một sự âm thầm", vì kể ơn kể nghĩa là một điều không tế nhị lắm, làm giảm mất đi ý nghĩa sự hi sinh của mình. Nhưng em ạ! Ta cần nên biết! Biết để ta thương mẹ nhiều hơn, ta ráng học hành thêm lên, giúp mẹ làm các công việc mà mẹ phải bận rộn làm. Đó cũng là môi trường tạo cho em có được ý thức trong cuộc

sống. Điều ấy về sau sẽ giúp cho em rất nhiều để em có được một gia đình hạnh phúc; hoặc em sẽ là một người cha, một người mẹ hiểu biết; đồng thời là một người con có hiếu. Một mai kia khi nhìn lại cuộc đời của mình đã trải qua, em chẳng thấy phải thẹn lòng vì em đã sống được một đời đáng sống: Có ích cho em, gia đình và cho xã hội. Em có suy nghĩ gì không? Hỡi người bạn nhỏ của tôi ơi!

Bây giờ, tôi sẽ kể cho em nghe một câu chuyện trong làng quê ở Việt Nam, mà câu chuyện ấy đã khiến lòng tôi suy nghĩ nhiều lắm từ lúc tôi mới mười bảy tuổi. Câu chuyện ấy giống như một điển hình của một người mẹ Việt Nam.

"Thuở ấy, tôi còn là một cậu học trò lớp Đệ Tam Trung học (tức lớp 10 bây giờ). Tôi sống hủ hỉ với ông nội tôi. Đối diện nhà ông nội tôi là gia đình của Bác Tư. Gia đình bác sống về nghề nông. Cứ sáng sớm vào khoảng bốn, năm giờ là bác đã thức dậy sửa soạn xe, bò, cuốc, rựa... là những dụng cụ để làm. Xong xuôi bác cùng bác gái ăn cơm, rồi lên xe bò đánh đi ra ngoài ruộng. Sau này, khi tôi cũng vào nghề nông tôi mới biết, bác gái tôi phải thức dậy sớm hơn để lo nấu cơm, làm thức ăn, sửa soạn thúng giồng vừa cho hai vợ chồng, vừa phải soạn phần cho con cái. Khi trời sáng chúng thức dậy ăn uống và đi học. Ra đồng, bác gái cũng phải làm với bác trai, giờ giấc cũng như nhau, chỉ khác một điều là công việc của bác trai nặng nề hơn vì bác trai là đàn ông. Đến trưa bác gái lo nấu nướng. Ăn xong, thì bác trai nằm nghỉ, còn bác gái rửa chén, nôi rồi mới nghỉ ngơi được. Chẳng bao lâu, hai người phải tiếp tục công việc. Tối chiều, thu dọn lên xe bò, đánh xe về. Đến nhà bác trai tắm rửa, làm chút đỉnh, hoặc sửa soạn vài công việc cho ngày mai. Còn bác gái lo nấu ăn, tắm rửa các đứa con còn nhỏ vì gia đình của bác có đến tám người con. Ăn cơm

chiều xong, bác trai nghỉ ngơi hay đi "tào lao thể sự" hoặc "nhậu" vài ly với bạn bè; bác gái lại phải nhắc nhở con học bài; giặt quần áo cho gia đình, cho con; dọn đồ con làm gì ở ngày mai. Về sau, lúc tôi có con, tôi mới hiểu cuộc sống không gói gọn bao nhiêu đó, mà còn phải nhắc đến lúc con bệnh hoạn nữa. Nhiều lúc tôi nói với vợ tôi: "Nhà bác tư đồng quá ỉm mà mấy đứa nhỏ bệnh hoạn thì thật là cực khổ vô cùng, bác gái sẽ vất vả không ngót. Nào thức dậy sớm lo cơm nước, nào đi làm, nào công việc nhà, nào con cái, nếu chúng nó bệnh nữa thì chắc có lẽ bà ấy chẳng ngủ được bao lâu trong ngày".



## Mẹ là...

Mẹ là nắng đợi lòng con  
Là câu thơ ngắt màu son dính hồn  
Là rừng lá thắm xanh non  
Là hương thơm nức mảnh vườn bé xinh  
Là cơn gió mát trong lành  
Là sao hôm chiếu đời con thắm buồn  
Là vầng Nguyệt rạng đêm sương  
Là vầng Dương tỏa nghìn muôn sắc hồng

Là dòng suối giữa mệnh mệnh  
Là hơi thở tiếp vào mầm héo hon  
Là thiên thu mãi vuông tròn  
Khối tình len lõi hồn con cõi đời.

## TỪ TÚ TRINH

Em có hiểu được không? Chắc em cảm thấy một hình ảnh rất là xa lạ, em hãy hỏi mẹ em, mẹ em có thể giải thích cho em hiểu; rồi em hãy nhìn kỹ vào mẹ em, biết đâu mẹ có ít nhiều dáng dấp nào đó của câu chuyện này cũng không chừng.

Bạn nhỏ ơi!

Em yêu mến mẹ, em trân trọng mẹ, em vâng lời, làm theo các điều mẹ dạy chỉ là có lợi cho em mà thôi! Kinh nghiệm mẹ đã đi qua, cuộc đời mẹ đã trải, mẹ đúc kết truyền đạt lại cho em, mà em hãy còn nghi ngờ những điều ấy nữa ư? Tôi chỉ sợ mai kia khi hiểu được, em sẽ tiếc nuối không nguôi. Tôi cũng sẽ, tiếc dùm cho em đó!

Em có nhìn vào một cặp vợ chồng trẻ có một hai đứa con không? Nếu cả hai đi làm hàng, công việc vẫn giờ giấc như nhau, nhưng khi về nhà chồng có thể đọc báo, chơi "internet", đọc sách, đi nhậu, chơi "game", còn vợ phải lao vào bếp lo cơm nước, giặt quần áo, quét dọn nhà cửa, hút bụi, đi "shop"; nếu con bệnh thì lại thức khuya nữa thì cuộc sống con người không còn là một sự nương tựa lẫn nhau, phải không em? Đời đâu phải là "ai làm nô lệ cho ai", mà là một sự cộng hưởng, đồng nhịp nương tựa vào nhau để tạo nên hạnh phúc. Người đàn ông giống như con gà trống biết bao che, giúp đỡ cho con gà mái hầu con gà mái có đủ sức lực, khả năng làm tròn bổn phận tự nhiên của mình. Đừng để con gà trống của mình "nhu nhược" trở thành "dở dở ương ương" đi, em nhé! Hỡi người bạn nhỏ thân thiết của tôi ơi!...



# BÓNG DÁNG CỦA BA

## Cư sĩ Liên Hoa

(Kính dâng lên hương linh của Ba)

Vu lan đã về. Có những cơn mưa vô tình đến, như trêu ghẹo lòng người, sau những ngày nóng bức, oi ả. Trời Hương Thông (Houston) năm nay, cũng như năm nào, mỗi năm, lại thêm một lần đón mừng Vu Lan.

Mùa Vu Lan năm nào lại chẳng có mưa rơi, những giọt mưa tuôn tràn, có khi là trận mưa rào, có khi là những cơn mưa nặng hạt... Nhìn những giọt mưa rơi, ta cứ vô tình nghĩ rằng đó những con nước từ trên trời cao, không kheo mà tự rơi.

*Xin người là những giọt mưa  
rớt từ thượng cổ, sông ngòi năm  
xưa*

*vì người là những tấm lòng  
trẻ thơ ngơ ngác, mẹ ôm vào đời...*  
(Minh Thanh)

*Trẻ thơ ngơ ngác, mẹ ôm vào đời.*  
Ôm con vào đời để diu dắt con trên mọi nẻo đường và khi con đủ lớn khôn, buông tay để con tự bước. Mỗi bước chân con là mỗi nhịp đập của trái tim của Cha Mẹ. Câu thơ đó đủ phần nào nói lên ý nghĩa kỳ diệu, thánh thiện của tấm lòng Cha Mẹ. Có ai biết những giọt mưa- đó những giọt nước mắt ẩn chứa biết bao nhiêu là tình thâm của cha và mẹ, đã biến hình thành Mùa Vu Lan Báo hiếu. Đó là những giọt nước mắt xót xa, âm thầm, cô đơn dõi theo bóng hình con từ lúc trong bụng, ra đời, trưởng thành và vào đời. Những ánh mắt đó chưa bao giờ và không bao giờ dừng lại theo bước chân của con- dù con có khôn lớn bao nhiêu hay dù con có vô tình hay cố ý quên cha mẹ. Ánh mắt đó vẫn không bao giờ thay đổi. Ôi ! Con của Ba Mẹ và con là tất cả sự thương yêu và hy vọng.

Giật mình thức giấc giữa khuya. Tôi không biết giờ này là đã mấy giờ rồi, bụng hơi đói, ruột cào. Tuổi thơ của tôi là ăn, ngủ, đi học và vô tư mọi chuyện trên đời. Hơi đâu mà lo âu vì còn bé tí xíu- mới 8 - 9 tuổi mà lì, và cũng chẳng biết phải lo gì và cũng chẳng ai thêm dạy cho biết phải lo ra sao. Có nhiều lúc tự coi mình như một người lớn và nói rằng: Tôi là người biết lo nè. Đúng, lo giành ăn với em, lo ngủ gà ngủ gật và làm biếng...

Tiếng gà gáy lâu lâu cất lên giữa đêm. Có tiếng để reo vang, có bản hoà tấu đồng trình diễn. Gần nơi góc nhà bên phải, có kê cái bàn viết nhỏ. Trên bàn, có một vài quyển sách Pháp, vài quyển vở, cây viết và kê bên là chiếc radio transistor nhỏ. Một cái đèn bàn bằng điện, ánh sáng vàng vọt từ bóng đèn tròn chiếu hắt ra. Trong bóng tối mờ mờ, không soi tỏ. Bóng một người đang ngồi đó, trên chiếc ghế, lưng quay về hướng tôi, đầu gác trên bàn. Chiếc bóng âm đen, lung lay, di động trên tường. Ai vậy cả! Hay là ma. Tôi vội kéo mền phủ kín đầu vì sợ con ma này sẽ thấy mặt và bắt tôi đi ăn thịt. Im thin thít, tim đập loạn xạ ngấu. Ba đâu rồi? Tôi phải kêu ba tôi mới được, chỉ có Ba tôi mới không sợ ma và trị được con ma này. Tôi đưa tay sang bên cạnh. Không thấy ba đâu? Vì trong mấy chị anh em, tôi được ưu tiên ngủ với ba.

Kéo mền lên một chút, chừa lại đôi mắt, nhìn hí hí bóng người đó và chuẩn bị. Nếu con ma đó mà đến tôi, tôi sẽ trùm kín mền lại, dĩ nhiên là qua khỏi đầu. Tôi sẽ ghì cái mền lại

không cho giựt đi và tôi sẽ la hét lên và gọi ba tôi. Nhưng, con người đó vẫn im lặng. Hay là ba mình. Tôi chun ra khỏi mền, vén mền lên, chui ra ngoài và từ từ bước đến bên người ngồi đó. Ba! Ba! Ông ngẩng đầu lên nhìn tôi, cười. con ngồi đây với ba. Sao không chịu ngủ? Ông ôm gọn tôi vào lòng. Tôi rúc vào lòng ông, đầu dựa dụi. Một hạnh phúc tuyệt vời, an lành, êm dịu bao phủ khắp người tôi. Bản nhạc Pháp sau thời tin tức, từ chiếc radio vang lên nhẹ nhàng, du dương. Tôi...

Ba tôi đã đi làm khi tôi tỉnh giấc, không thấy ba đâu. Tôi đã nằm trên giường, không biết mình đã được ấm qua giường vào lúc nào. Đã quá mà, cần gì phải biết. Thức dậy, đánh răng, rửa mặt, ăn sáng và sau đó đi học...

Và những ngày kế tiếp và nhiều ngày đều như vậy. Hình như giữa ông và tôi có ký giao kèo này và tôi rất khoái bản hợp đồng này. Được ba ôm vào lòng để ngủ. Sao ba tôi không ngủ trong giấc trên giường? Sao mỗi buổi tối, ông hay ngồi lặng gục đầu trên bàn để ngủ và để nghe tin tức, để thường thức vài bản nhạc Pháp...Tôi cũng không hiểu nữa. Hình như trong ông có một trời tâm sự, cô đơn. Bên cạnh người vợ, bên cạnh 5 đứa con thơ dại. Ba nhớ quê hương, nhớ nơi chôn nhau cắt rốn, nhớ những kỷ niệm hồi thơ ấu??? Tôi có linh tính như có gì không ổn và có niềm chua xót nhẹ nhàng đi vào lòng, vào đầu óc của tuổi thơ.

Ông đã rời bỏ quê hương Việt Nam, rời bỏ Saigon- nơi ông vươn lên, có sự nghiệp, cơ ngơi v.v...để theo đoàn viễn chinh Pháp qua Lào. Tôi thực sự không hiểu hết tâm sự của ông. Có lẽ ba tôi mất mát quá nhiều trong cuộc đời của ông. Ai cũng có quyền hành diện về cha về mẹ mình. Tôi cũng vậy. Ông không phải là một nhà chính trị, một

nhà nổi tiếng, đầy danh vọng hay là gì gì khác. Ông chỉ là con người bình thường và chỉ cho tôi tấm lòng của ông trải dài theo bước chân của tôi. Theo thiên kiến của tôi, Ba tôi khác những người cha khác. Ông rất hiền từ, người xấu nhưng ông là người cha mà tôi thương kính. Đó là những gì đẹp nhất mà cuộc đời trao tặng cho tôi. Vì qua đó, trái tim tôi được mở rộng, hình ảnh khởi đầu của tình yêu và sự hiểu biết, là dòng sóng mạnh mẽ của tâm Từ bi và Trí tuệ.

Có nhiều người kêu gọi Từ bi và Trí tuệ từ cõi đầu đầu, không ngờ cặp phạm trù này luôn hằng sống và thường hiện diện trong mỗi con người. Cha mẹ chính là duyên khởi đầu cho một thân người và là duyên để giúp cho chúng tử của kiếp sống người con hình thành. Libido cũng là một phần của truyền trao.

Một nhà văn nói rằng: "Có nhiều người khi cha mẹ còn sống thì thường hay lãng quên, cho đến khi cha mẹ nhắm mắt liạ đời, thì mới cảm thấy hối hận, ăn năn. Lúc đó thì quá muộn, vì cha mẹ không còn nữa."

Khi viết về cha mẹ, theo thói quen, ai nấy đều cố gắng đưa lên những hình ảnh đẹp về Đấng sinh Thành của mình. Riêng tôi, cảm nghiệm về Cha mẹ với hai mặt trái và phải. Bởi vì cha mẹ tôi là con người. Cha mẹ tôi có thể có những cái xấu, có những việc không đẹp, nhưng cũng có nghĩa là có những việc rất ư là đẹp, nên thơ, tuyệt diệu. Hai người chính là khởi đầu của sự sinh thành trong tôi để khởi dậy mọi chúng tử ( tạm gọi là gene). Cái xấu có mặt để tôi nhận diện và tu sửa. Cái đẹp có mặt để tôi làm sinh sôi, nảy nở và chia sẻ với mọi người. Nhưng nếu không có cái xấu, làm sao tôi có thể biết được cái đẹp và sống với nó.

Hình ảnh đẹp nhất, nhân bản nhất mà Mùa Vu lan đem lại không phải chỉ tổ chức như là một ngày lễ kỷ niệm, mà chính là giá trị nhân văn đầy nội dung và

ý nghĩa- tấm lòng của cha mẹ và sự báo hiếu- là cội nguồn văn minh của nhân loại. Nếu hình ảnh của Mẹ như biển cả bao la, tuôn rơi mật ngọt, ôm ấp con thơ, thì bóng dáng người cha như là núi cao vờ vờ, hiên ngang sừng sững giữa bầu trời, che chở cho con. Mùa Vu Lan là để sống với những thực tại này và tạo thành hạnh phúc cho con người, muôn loài nếu biết sống.... Vì tình yêu này đi vào trái tim, vào da thịt, mạch máu và làm con người khác với loài vật. Đó cũng chính là ý niệm chân thật khởi đầu về Từ bi và Trí tuệ và tất cả nền văn minh nhân loại đích thực cũng bắt nguồn từ đây- Đó là cái Tâm.

Trong lịch sử tôn giáo của nhân loại, duy nhất chỉ có Đức Phật là người nói đến chữ Hiếu. "Phụ mẫu tại tiền, như Phật tại thế". Đó là chân lý quá đẹp và cao siêu, nhân bản.

Thế rồi, vào một ngày đó, tôi ra đi. rời khỏi vòng tay ấm thân yêu của cha của mẹ. Từ nơi Sáo ( Lào ) để về Việt Nam học. Saigon và Lào chỉ khoảng 1 giờ bay, nhưng hình như rất xa cách. Chọn sự rời xa này để thấy mình lớn hơn và để cảm nghiệm được tất cả tấm lòng của cha mẹ về mọi phương diện cư xử trong cuộc sống và để thương yêu hơn.

Tuy xa cha mẹ hơn 41 năm, nhưng hình ảnh, lời nói, việc làm v.v...của Người vẫn là chất liệu ngọt ngào, đơm bông, nở trái trong tôi. Không có những bóng dáng của tấm lòng đó, cuộc đời những người con sẽ nghèo nàn, thiếu sót, hoang dại.

Trong nghĩa trang của người Việt tại Thủ đô Vientiane (Lào). Thấp trên mộ ba một nén hương. Khói bay lãng vãng, xoay mình nhẹ nhàng theo gió. Nhìn chân dung của người, lòng tôi xúc động...*Ba ơi! Con đây ba...*

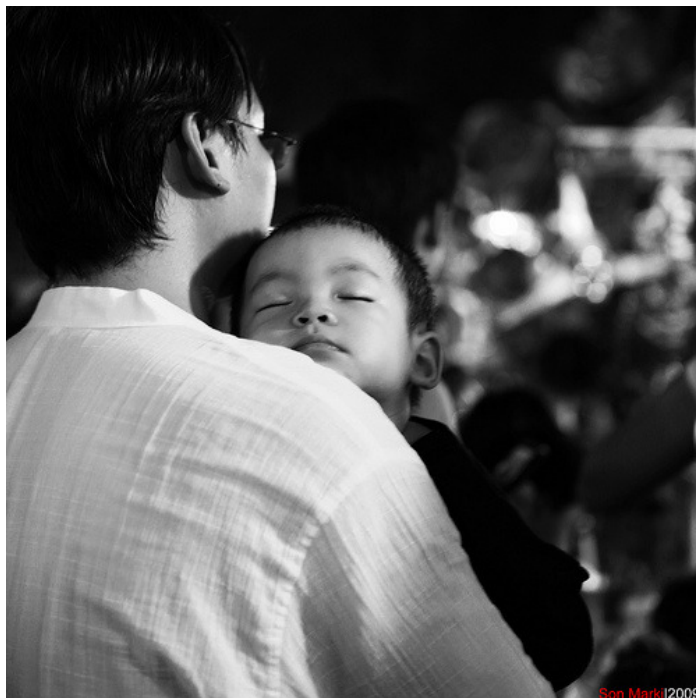
Tôi đọc thầm bài kệ:  
*Ái hà ngàn thước, nước sâu  
muôn trùng bể khổ, sóng nhà  
thương ôi  
muốn cho khỏi kiếp luân hồi  
hãy mau sớm niệm Nam Mô Di Đà*  
Dịch từ:  
(Ái hà thiên xích lãng  
khổ hải vạn trùng ba  
dục thoát luân hồi  
cấp cấp niệm Di Đà...)

Thân tứ đại mượn đã hoàn trả lại. Tấm hình chân dung còn đó, tuy tàn phai nhạt nhoà theo năm tháng. *Ba hiện ở đâu?* Khó nhang làm tôi cay mắt hay giọt nước mắt vô tình nào đó, chọt rơi xuống. Một nỗi niềm cảm xúc khó tả.

Tôi im lặng thật lâu, thật lâu. Mong rằng Ba dù ở cảnh giới nào cũng luôn luôn được gần Phật, gần các Pháp lữ...

*mỗi khi tôi nhìn thấy  
bóng hồng cài áo ai  
dù bóng trắng hay hồng  
xin chấp đôi tay lại  
cầu chúc cho những người  
điểm phúc còn cha mẹ* (Minh Thanh)

*Ba ơi! Con đây Ba...*Câu nói mà ngày xưa còn bé, con ngồi trong lòng Ba vào những đêm khuya khi ba cô đơn, gục đầu trên bàn và im lặng. cái im lặng của bầu trời sâu thẳm của nội tâm. Ba nói rằng: " Con à! Con là người Ba thương nhất. Ba biết là con sẽ làm nên sự nghiệp tốt và con sẽ là người có hiếu nhất..."



Son Mark | 2009





# MẸ và TÔI

Thiện Đạo & Đức Ngọc

"Đồ ăn như vậy mà bảo con ăn hả? Thấy mà ghê! Con không ăn đâu." Tuấn sẵn tay hất cả mâm cơm xuống bàn tung toé rồi kéo áo, bỏ nhà đi ra, ngoài đường có xe sang trọng đang chờ.

Tội nghiệp mẹ Tuấn, bà cụ đã gần sáu mươi tuổi, chạy theo con năn nỉ khóc than thảm thiết xin con đừng đi, hãy ở lại với mẹ. Cụ vấp té, vậy mà đứa con một thân yêu của bà vẫn thản nhiên, còn quay lại mỉm cười khinh khinh. Thế là mất tất cả.

Xe đã mất hút từ lâu mà bà cụ vẫn ngồi ngó theo mãi tới nhá nhem tối, cụ thất thiếu trở vào nhà, ôm ảnh chồng vào lòng nức nở khóc. Cơn đau đớn xót nát lòng bà cụ. Cụ ngồi dậy, tay lượm từng khúc cá, miếng đậu, rồi làm nhảm nói chuyện với con "Tuấn con! Đây là thức ăn mẹ đã đổi nó bằng mồ hôi nước mắt của mẹ. Con có thấy không? Cá mẹ kho ngon như thế này, phần đầu, phần xương mẹ gặm, phần nạc mẹ dành cho con, mà con nỡ lòng nào mà vất bỏ nó đi, con vất bỏ tình thương của mẹ cho con hả Tuấn?" Cụ lượm bỏ vào trong chén mấy miếng đậu hủ chiên, cải xào, cá kho, cụ để lên bàn và đưa hai bàn tay ra mà phân bua với con "Đây nè, con có thấy hai bàn tay mẹ đây không? Ở Việt Nam, bàn tay này vuốt ve từng cọng rau muống bán kiếm tiền nuôi con. Mẹ còn nhớ ngày con còn bé, mẹ thương con hơn cả bản thân mình, trong bụng có con muỗi, mẹ sợ nó cắn con, mẹ vén tay áo lên cho muỗi cắn, để con được ngủ yên. Qua tới Mỹ, đôi tay của mẹ lại tiếp tục trau chuốt từng cây cải, mở rau cho chợ để được trả tiền về lo cho con. Nè! Con nhìn hai tay mẹ nó chai cứng đây nè! Mẹ làm việc cực lắm con ạ, chặt chùi từng đồng, mua quần áo mới cho con vậy mà con nỡ ném nó vào thùng rác! Mẹ lấy xếp lại mà nước mắt là chả rơi. Hồi còn nhỏ mẹ dẫn con đi Chùa, con còn biết lạy Phật, đến khi con vào High School thì lại cho mẹ là mê tín. Con không theo mẹ đi Chùa nữa! Tới nay mẹ mất con rồi!" nói tới đó bà cụ khóc thật thảm thiết...

Tối sáng, cụ lồm cồm ngồi dậy, đi rửa mặt; chợt nhìn vào gương, bóng cụ la lớn "Trời ơi! Sao tóc tôi bạc trắng như thế này?" rồi hai tay ôm mặt khóc. Đây là lần đầu tiên cụ chú ý tới nhan sắc của mình, vì từ ngày chồng chết, cụ không còn muốn soi gương nữa. Chưa đầy 60 tuổi mà đã trở thành một cụ già bầy, tám chục tuổi.

Tết Mậu Thân, xóm Lăng Cha Cả bị pháo kích dữ dội, mẹ cụ qua đời, cụ bơ vơ một mình. Cụ được nhà bạn trai từ tấm bé xin hỏi cưới cho con trai. Cụ được êm ấm và hạnh phúc, nào ngờ hai năm sau lại phải chôn chồng vì anh là lính dù. Rồi năm 1975, Việt cộng vào, cụ được hàng xóm mách vượt biên qua Mỹ cho con ăn học cho đỡ tấm thân của nó. Vì thương con, cụ đem hết tiền dành dụm của mấy năm làm nghề bán rau muống và qua được tới Mỹ. Trong 2 năm đầu, Tuấn con của cụ còn đi học về đúng giờ, vì không biết tiếng Anh nên không theo dõi được sự học của con, cho đến nay, tất cả đều tan nát...

oOo

Tuấn ngày nào trông khỏe mạnh trắng trẻo, còn ngày hôm nay là một

tấm thân tàn ma dại, nặng nhọc bước lên trên sân Chùa, trong bộ quần áo rách rưới dơ bẩn, Tuấn đến quỳ gối dưới tượng Quán Thế Âm Bồ Tát mà ngày xưa Tuấn đi với mẹ, trước khi vào Chùa, Tuấn theo lời mẹ cúi đầu đánh lễ, rồi hôm nay tâm sự cùng Phật Bà ...

"Con kính lạy Đức Mẹ Quán Thế Âm, hôm nay sức khỏe của con đã suy kiệt sau hơn một năm vất vưởng đường xó chợ để đi tìm mẹ, mà không sao tìm thấy được. Đang vào Đông, trời lạnh lắm, áo quần rách rưới này không đủ che chở cho thân con, lại thêm bệnh hoạn, thiếu ăn. Con biết những lời nói này có thể là lời nói sau cùng của con với Mẹ Quán Thế Âm. Nếu con không sống tới ngày mai thì Mẹ kính mến, xin Mẹ cứu độ cho mẹ của con được bình an, khỏe mạnh; còn con, thì mẹ hãy biến con thành đôi guốc dưới chân mẹ của con để bù đắp phần nào tội lỗi của con đã tạo ra... Tiếng niệm Phật vang lên, Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, càng về khuya tiếng niệm Phật càng bị đứt đoạn và tới 4, 5 giờ sáng thì không còn nghe nữa!

Sáng sớm, vị sư già trụ trì Chùa Phật Bà, mở cửa chánh điện chợt thấy một người nằm gục dưới chân tượng Quán Thế Âm. Sư ông chạy tới, thấy một thanh niên chỉ còn da với xương trong bộ quần áo tả tơi, hơi thở còn rất yếu. Sư ông cố xúc người thanh niên dậy và diu vào trong Chùa. Sau hơn 2 ngày chạy chữa, Tuấn lần lần hồi phục. Thấy Sư ông mở cửa vào, Tuấn cố tuột xuống giường, quỳ gối, chấp tay vái lạy. Sư ông đỡ Tuấn dậy: "Hoàn cảnh của con ra sao mà đến nông nỗi này!"

"Con là đứa con bất hiếu, sống với mẹ, được mẹ nuôi ăn học mà không lo, nghe lời bà cha xấu gia nhập băng đảng bán xì ke ..." Tuấn lần lượt kể hết sự hoạn nạn trong chốn tù tội, lang thang đầu đường xó chợ và phát nguyện mỗi đêm về đây quỳ gối trước Phật Bà mà sám hối tội lỗi của mình, đến hôm nay và không còn đủ sức nữa.

"Hoàn cảnh của con đáng thương chứ không đáng ghét, nếu tiện con ở lại với Chùa, hằng ngày lo Phật sự và từ nay con là đệ tử của thầy, con sẽ đi trên con đường Phật đạo như thầy vậy, con nghĩ sao?"

Tuấn quỳ gối chấp tay đánh lễ ba lạy, ràn rụa nước mắt nói trong sự hoan lạc: "Từ nay con là đệ tử của Thầy, nguyện suốt đời giữ đạo". Sư ông đứng dậy lấy tay xoa đầu Tuấn mỉm cười rồi lần bước vào trong.

Thế rồi thời gian trôi mãi. Xuân đi xuân đến bấy nhiêu lần, một nhà sư đang quỳ gối lần tràng hạt, miệng niệm Phật Quán Thế Âm, cầu xin được gặp lại mẹ hiền không bao giờ ngơi nghỉ. Nhà sư đó không ai khác hơn là Tuấn xấu xa thូវ nọ.

Một buổi chiều mùa Đông, trời lạnh sương mù, nhà sư đang đứng hướng mặt về phía Phật Bà mà cầu nguyện. Thấy có 4 người hai già, một cô gái và một bà lão đang cố điu dắt bước vào sân chùa. Bà cụ tóc bạc phơ ốm yếu

lắm, cùng nhau quỳ dưới tượng Phật đánh lễ. Nhà sư đến gần rồi lão đảo muốn té, miệng há hốc muốn kêu lên thật to mà không ra lời, "Mẹ! Mẹ của con đây rồi!" Nhưng nhớ ra điều gì nhà sư quay mặt đi để dòng nước mắt tuôn không ngớt rồi rào bước nhanh vào trong; một lúc lâu mới quay trở ra, chấp tay bạch rằng: "Thưa các thí chủ, Sư ông trụ trì vì bệnh nặng Sư ông không ra được, xin các thí chủ theo bản tăng". Vào phòng khách nhà sư đỡ Sư ông ra ngồi ở ghế để tiếp chuyện, nhà sư lánh mặt vào trong.

Sư ông ôn tồn hỏi chuyện mỗi người về sự tu tập, về cơ duyên nào mà được tới Chùa, ai cũng được vui vẻ cả. Tới phần cụ bà, Sư ông hỏi: "Có phải cụ trước đây là đệ tử của bản Chùa không? Và vì sao lại vắng xa tới nay mới trở lại?" Cụ bà đôi mắt ửng đỏ mơ màng kể đời mình cho Sư ông nghe: "Kính thưa Thầy! Khi qua tới Mỹ, đời sống tạm yên ổn, con được đi làm về nuôi con, thẳng con mà Thầy đã thấy ngày trước, lên trung học, nó không đi học nữa mà đi theo băng đảng bán xì-ke. Con thì lo làm việc kiếm tiền nuôi nó mà nó đâu có biết mẹ của nó rất cực nhọc. Tới một ngày, nó vứt quần áo cơm canh xuống đất để ra đi! Nó đi mang theo cả linh hồn của con đi, con trở thành người ngày đại. Việc làm không còn, không tiền trả tiền nhà bị đuổi ra, nhớ tới người quen ở dưới Los, nên con lấy hết tiền đi xe xuống mà tìm nhưng khi xuống xe, con không biết tìm ở đâu thể là con lang thang đầu đường xó chợ xin ăn qua ngày."

"Tấm thân tàn lè lết đó đây với cát bụi thời gian không biết mấy năm qua! Có đêm đông lạnh quá, con đến ngủ ở bờ tường rào của nhị vị đây. Trời rất lạnh, nhị vị đem con vào nhà cho chỗ ngủ và chăm sóc con cho tới ngày nay. Đôi mắt con đã mù vì thương đau khóc hoài." Cụ nhắm nghiền đôi mắt mà dòng lệ cứ tuôn chảy theo lời thuật của cụ.

Sư ông hỏi: "Có phải thẳng bé ngày trước tên Tuấn không?"

"Dạ phải. Nó là đứa con bất hiếu của con, đã xa cách lâu lắm, không rõ sống chết thế nào." Trầm ngâm một lúc, Sư ông nói: "Cụ là đệ tử của Chùa, nay Chùa có nhà dưỡng lão, bản Tăng muốn cụ về đây tá túc cho đến ngày về với Phật, cụ nghĩ sao?"

"Dạ, đó là ước vọng sau cùng của con."

"Vậy thì ngay bây giờ cụ sẽ ở lại đây, có người chăm sóc cho cụ."

Sư ông nói tới đây rồi lần bước vào trong, thấy Tuấn đứng khóc như đứa trẻ thơ không biết từ lúc nào. Vì mặc cảm tội lỗi Tuấn không dám nhìn mẹ để những lưỡi dao hồi hận cắt rách nát lòng đau!

Cụ bà quay sang hai ân nhân: "Mạng sống của tôi còn tới ngày hôm nay là nhờ ơn nuôi dưỡng của ông bà. Thật tôi không biết lấy gì đền đáp công ơn này! Nếu tôi còn đứng vững tôi sẽ quỳ xuống lạy mà tạ ơn. Kiếp này không đền đáp được xin hẹn lại

kiếp sau."

Hai vợ chồng chạy lại ôm lấy cụ cảm mến và nói: "Mình cùng giống nỗi lưu lạc nơi đất khách, giúp nhau lúc hoạn nạn là bổn phận cụ ạ. Cụ còn nhớ Thầy trụ trì Tu Viện Hộ Pháp khi chúng ta cùng đi Chùa có nói: "Tất cả sự việc xảy ra cho đời ta, đều có cơ duyên và nhân quả. Hôm nay làm việc thiện, ngày mai nhận quả lành đó cụ."

Đôi môi khô héo nhoén miệng cười, rồi đôi tay xiết chặt đôi bàn tay từ già trong hạnh phúc an lạc vô biên.

Và từ đó, bà cụ được sống dưới sự chăm sóc của con mình mà cụ không biết. Có nhiều Phật tử trong Chùa xin chăm sóc thay cho Thầy mà Thầy không chịu và nói: "Đây là mẹ ruột của tôi vì ngày xưa tôi gây quá nhiều lỗi lầm với mẹ, nên hôm nay tôi phải tự tay chăm sóc để chuộc lại phần nào tội lỗi xưa". Và rồi nếu ai để ý thấy Thầy mặc lại bộ quần áo rách rưới khi xưa, đầu đội tóc giả quỳ lạy dưới chân giường của mẹ sau khóa lễ Phật xong, Thầy lạy, lạy mãi để cầu sám hối bao lỗi lầm đã tạo ra với mẹ!

Thời gian trôi qua đã hơn hai năm, một đứa con hiếu thảo phụng sự mẹ từ miếng cơm chén nước, đút cho mẹ ăn, cho mẹ uống, thay tả thay quần áo cho mẹ hằng đêm. Phần bà cụ rất hạnh phúc và ngỡ ngỡ là con của mình nhưng không dám lên tiếng hỏi.

Đến một ngày, nhà sư thấy hơi thở của mẹ bị đứt đoạn, biết là mẹ sắp sửa ra đi xa. Nhà sư đón đầu trong lòng nên vào nửa đêm khuya đến quỳ gối bên mẹ, trong lúc mẹ ngủ say mà nói với mẹ rằng:

"Mẹ ơi! Con là Tuấn đây, đứa con bất hiếu của mẹ đây, con thấy sức khỏe của mẹ giảm dần, sợ mất mẹ mà không được nói với mẹ lời sám hối tội tình của con đối với mẹ. Ngày con bỏ nhà đi, sau khi hết cả mâm cơm xuống đất. Con ra đi mẹ chạy theo cố níu kéo con lại, mẹ vấp té, con quay lại mà vẫn cứ đi, xe băng đảng đang chờ con. Từ đấy con nhập vào xã hội đen đi phân phối xì-ke cho mấy tiệm hút, con sống như ông hoàng, quần áo đắt tiền, xe đẹp ăn ngon, nhà ở sang trọng. Con sống cao sang quên hẳn mẹ! Không bao lâu, cảnh sát bao vây chúng con, anh hai trong bọn đã bắn ngã một cảnh sát và ném súng cho con bảo con phải nhận là mình bắn, mọi việc có anh ấy lo."



Lucbat.com





Tranh Minh Chiếu

Thế là con vào tù, cảnh sát đẩy con vào phòng giam, khoá cửa lại, vừa quay lưng đi, bao nhiêu người trong phòng ào tới, thoi, đập, đá vào con cho đến khi con không còn nhút nhích được nữa. Đèn ngủ đêm vừa tắt, chúng nó ủa tới cởi quần áo con ra và thay nhau làm nhục, hết đứa này tới đứa khác, cứ thế suốt cả đêm. Mới đầu con còn la, sau thì bất động và thiếp đi. Tới sáng, con muốn ngồi dậy, lấy quần áo mặc mà không sao ngồi lên được, phân tử hậu môn cứ chảy ra hoà, con đau đớn tới tột cùng. Rồi được chở đi bác sĩ chữa vài ngày, trở về con lại cũng bị như thế, đốn đau, đốn đau triển miên ngày này qua tháng nọ! Có thằng tù Việt Nam bảo con xin với bác sĩ được nằm phòng riêng, chớ tội như mày là chỉ có chết thôi, mày phải xin bác sĩ được nhất riêng.

Được nhất phòng riêng, thân con đỡ đau đớn, nhưng nỗi nhớ thương và hối hận đối với mẹ làm con nhiều đêm không sao chợp mắt, với những câu hỏi trong đầu: Mẹ giờ ở đâu? Có bệnh hoạn gì không? Ai lo cho mẹ?... Rồi con hai tay nắm lấy song sắt mà khóc. Phải! Con đã khóc nhiều lắm vì sự hối hận cắn rứt trong lòng, nhưng làm sao bây giờ? Cũng tại con cả! Có khi con trở thành điên dại la lối cả ngày. Thời gian trôi qua không rõ đã mấy năm, con nay đã cần coi già đi.

Có một ngày, ban quản đốc trại cho con biết con được thả. Con nhận lại bộ đồ quần áo cũ và tất cả giấy tờ và một ít tiền. Con thấy quần áo của con ngày trước, con không dám mặc nó vào. Giám thị hỏi, con lộn bề trái ra mặc, thất thểu ra về mà con không biết về đâu? Con lần mò về chung cư mà con và mẹ đã cư ngụ, hy vọng có tin của mẹ. Người quản lý nói: Mẹ đã bỏ đi hơn 10 năm rồi! Thất vọng, con đứng tựa vào bờ cổng nhìn lại chỗ ở xưa. Con nhìn đầu cũng thấy mẹ, thấy cả lúc mẹ chạy theo con bị té mà con cũng quay đi! Nghĩ tới đó, con úp mặt vào tường khóc nức nở, làm

khách qua đường cũng thấy sắt se cõi lòng! Hết khóc, con thấy mấy mảnh chén ngày xưa mẹ dùng ăn cơm còn ở đồng cỏ khô. Mừng quá, con tới nhặt đủ mảnh bể, quý mến ôm vào lòng, thất thểu ra đi. Tới chỗ vắng, con ngồi xuống cố ráp ba mảnh lại cho thành cái chén. Cứ thế mà ráp, con lấy dây cột thể nào cũng không được mẹ ạ! Con vừa làm vừa khóc, cố hàn gắn lại tình thương của mẹ đối với con mà có được đâu. Mẹ ơi! Mẹ bỏ con thiệt rồi hả mẹ? Con nào nê khóc vì cảm thấy quá bơ vơ!

Con đi xin chỗ làm, ai cũng lắc đầu ghê sợ khi biết con trong tù mới ra. Con bây giờ là đứa ăn xin, quần áo tả tơi, dơ bẩn hôi hám. Con đã lang thang trở về ngôi chùa cũ, ngôi chùa mà ngày còn nhỏ con theo mẹ lễ Phật Bà, hạnh phúc và êm đềm quá! Mà nay con quỳ gối dưới chân Quán Thế Âm Bồ Tát có một mình trong đêm khuya lạnh lẽo vắng lặng này. Con phát nguyện mỗi đêm vào giờ này, con quỳ gối lạy Phật cầu sám hối tội tình của mình và ước mong sẽ gặp lại mẹ. Đêm nào cũng vậy hơn một năm qua bất kể trời nóng hay lạnh, con vào sân Chùa để sám hối, có đêm vì đói vì lạnh con đã ngắt xiêu, được Sư ông cứu chữa nên con sống đến hôm nay.

Ngày con gặp lại mẹ, con như người trong giấc mơ, muốn chạy lại quỳ gối cúi đầu lạy mẹ, nhưng nghĩ tới tội của con, nên con đứng chân, con chạy vào trong khóc thật lớn tiếng, để nỗi cay xúc tuôn theo dòng nước mắt dưới chân đấng từ bi vô lượng. Sư ông đã đỡ con dậy, con đã nói con gặp lại mẹ và có ý xin được phụng dưỡng mẹ trong Chùa.

Thế là con được ở bên mẹ suốt ngày đêm, con lo từng miếng ăn, nước uống, thay tả, tắm cho mẹ, mà mẹ chắc đâu ngờ là con, thằng Tuấn năm nào của mẹ, đang ăn năn sám hối vì mẹ lừa nên đầu thấy con.

Thấy bà cụ cự mình, nên Tuấn dừng nói, rồi nhìn thấy đôi dòng lệ hắt hiu lăn dài trên má từ lúc nào mà ướt cả chiếc gối. Quá xúc động, Tuấn ngồi chồm dậy ôm lấy mẹ khóc lớn tiếng, làm cả phòng ai cũng mùi lòng rơi lệ. "Trời ơi! Mẹ đã nghe con hết rồi hả mẹ, vậy mà con tưởng mẹ đang ngủ say. Bao năm con tìm mẹ và khổ khổ với lỗi lầm xưa, con xin mẹ tha thứ cho con." Bà cụ dang đôi tay khẳng khiu ôm con vào lòng. Mẹ khóc, con cũng khóc, sự thương nhớ bấy lâu chất chứa trong lòng nay có dịp khơi động buông thả cho tình thương mẹ con chan hòa an lạc.

Bàn tay mẹ vuốt tóc con ngày nào, nay cũng như vậy; chột mớ tóc già rơi xuống bà cụ ngạc nhiên "Sao hả con? Con đã xuất gia phải không?"

"Dạ! Phải mẹ ạ, con đã xuất gia lâu rồi. Con đội tóc giả và mặc quần áo như ngày nào bên mẹ." Cụ cảm động ôm con và hôn lên đầu con. "Mẹ hôn con với sự hỷ xả trong lòng, mẹ hôn sự hiểu thảo của con. Ngày trước con đã đi sai đường nhưng hôm nay con đã đi đúng đường. Con hãy giữ mãi duyên lành này cho đời con. Ờ! Mẹ quên nói một việc này cho con nghe, vì sự sám hối hiểu thảo của con, chư Phật có cho mẹ biết là mẹ sẽ được vãng sanh về lạc quốc vào ngày gần đây. Mẹ ra đi nhưng đây là niềm vui chớ không phải buồn, vậy con đừng bi lụy nghe con." Tuấn hôn lên tay mẹ rồi đứng dậy đánh lễ ba lạy, lấy tay quẹt nước mắt bước ra khỏi phòng với bao cặp mắt đăm lẹ của người trong viện nhìn theo xúc cảm!

# BỒ TÁT QUÁN THẾ ÂM TRONG LÒNG MẸ TÔI

Thiện Long – Hàn Long Ấn dịch

Mẹ là người phụ nữ nông thôn thuộc xã hội cũ. Mẹ không biết chữ, không ăn chay, nhưng trong lòng mẹ luôn hiện hữu hình bóng của đức Đại từ Đại bi Cứu khổ Cứu nạn Quán Thế Âm Bồ Tát.

Hồi tôi còn nhỏ, lúc đó làng tôi có rất nhiều người đến xin ăn, mẹ tôi sắm sửa một ít thức ăn đem đến tận tay cho họ, tuy rằng không nhiều nhưng có thể cứu đói tạm thời. Thời gian trôi qua như vậy, nhà tôi trở thành nơi dừng chân của kẻ hành khất. Tôi còn nhớ, mùa đông năm ấy tuyết rơi trắng cả bầu trời, từng cơn gió lạnh thổi về buốt giá, một người phụ nữ dẫn con đi qua, người con vừa đói vừa lạnh, ngoài kia những bông tuyết vẫn rơi đều trên lá, cảnh vật như vô tình. Đến làng tôi, người phụ nữ kiệt sức ngồi tựa vào gốc cây bất động. Mẹ tôi đang ở nhà, bỗng nghe tiếng trẻ thơ từ gốc cây vọng lại, liền lật đật chạy đến chỗ có hai mẹ con và đưa họ về nhà. Một tay mẹ đốt củ sưởi ấm cho họ, một tay pha thuốc cho họ uống, mẹ còn tìm những bộ áo quần khô ấm cho họ mặc. Lúc đó có người hỏi mẹ tôi: "Bà làm như vậy là vì mục đích gì?" Mẹ trả lời ngay: "Không mục đích gì cả, tôi chỉ làm theo lương tâm mình mách bảo, có Bồ Tát Quán Thế Âm chứng giám là được".

Sau năm 1958, kẻ ăn xin đã bớt đi rất nhiều, nhưng thay vào đó là những người thợ sửa nồi, sửa giày từng đoàn kéo đến làng tôi. Mỗi lần đến như vậy, họ đều mở sạp hàng ngay trước mặt nhà tôi. Có khi đến bữa cơm không có chỗ ăn cơm, họ liền vào nhà tôi ăn. Mẹ tôi tiếp khách như thế nào thì đối đãi với họ như thế ấy. Khi đó tôi còn nhỏ, chưa hiểu mô tê gì ráo, nhưng vì những việc như vậy mà tôi hay thầm trách mẹ tôi. Mẹ biết và nói với tôi: "Con à, chúng ta mỗi người có mỗi hoàn cảnh khác nhau, họ đều có nỗi khổ tâm riêng, nhất là những người phải xa nhà rày đây mai đó. Anh con cũng như họ, tha phương cầu thực, người khác giúp đỡ anh con, bây giờ mẹ giúp đỡ họ thì cũng chính như giúp đỡ gia đình mình vậy".

Mọi người trong làng đều nói mẹ tôi có tấm lòng Bồ Tát. Những lời nói đó thật không ngoa chút nào. Mẹ tôi đối với lân lí xóm giềng, bất kể ai gặp khó khăn đều hết lòng giúp đỡ.

Ở thập niên 60, kinh tế trong làng gặp lúc túng quẫn, mọi người đói rách lầm than, mà nhà tôi được cái có mấy anh trai làm việc ở xa thường hay gửi tiền về nhà, nên kinh tế có phần đỡ hơn người khác. Tuy vậy, mẹ tôi không dám ăn,

không dám xài, đem tiền cho người ta mượn hết, đến lúc nhà cần tiền để xài thì trong tay không còn một đồng nào. Nhưng mẹ tôi thà tự xoay xở chứ không bao giờ đến nhà người ta đòi nợ, trong lòng luôn nghĩ mọi người đang gặp khó khăn hơn mình.

Ngoài ra, mẹ còn dùng cây cỏ thuốc để chữa bệnh cho mọi người. Cứ đến mùa hè, bà con lổi xóm đau đầu nghệt mũi đều đến nhà tôi xin thuốc. Mẹ dù rất bận rộn, nhưng vẫn dành thời gian đi nhổ cây cỏ thuốc, đem về rửa sạch và phân ra từng loại rồi chế biến thành thuốc chữa bệnh. Tôi thường giúp mẹ giã và sao thuốc, giúp là giúp vậy chứ tôi chẳng biết thuốc gì là thuốc gì. Có một năm, ở nhà, tôi hỏi mẹ làm như thế để làm gì. Mẹ xoa đầu tôi nói: "Nói ra con cũng không hiểu đâu, làng trên xóm dưới cỏ cây đều khô trụi, lấy đâu ra thuốc mà uống?" May mà cuộc sống bây giờ điều kiện vệ sinh tốt, bệnh ghẻ lở bớt đi rất nhiều, hơn nữa bây giờ có thuốc tây rất công hiệu.

Mẹ ở nhà thường hay hỏi nhà nào gặp khó khăn, ai khổ đau, ai lầm lỡ, trên gương mặt mẹ lúc nào cũng biểu hiện sự lo âu, khắc khoải. Mãi cho đến bây giờ hình ảnh ấy vẫn còn khắc sâu trong đầu tôi. Mẹ làm như cuộc đời này tất cả nỗi khổ của người khác đều do mẹ tạo ra!

Mỗi lần nói xong một câu gì mẹ đều niệm Nam Mô A Di Đà Phật hoặc Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi còn nhớ, ở thời kỳ "Văn Cách", mẹ thường nói với mấy anh em tôi: "Bây giờ là thời loạn, xấu tốt bất phân, các con nên làm việc thiện cho nhiều, tuyệt đối không làm kẻ ác nhân, làm ác nhân sau này ắt sẽ gặp ác báo". Nhờ chúng tôi biết phận nên cũng chưa làm gì xấu xa, nếu không, mẹ tôi ở dưới cửu tuyền sẽ không yên lòng.

Mẹ không hiểu Phật pháp nhiều, không biết thiên, chỉ biết niệm Quán Âm Bồ Tát và A Di Đà Phật. Nhưng bà ngoại thì khác, bà là người đọc qua nhiều sách, thiên văn, địa lý cổ kim đều thông, đồng thời là người hướng Phật "Hành sở ứng hành, thọ sở ứng thọ, chư ác bất tác, chúng thiện phụng hành". Mẹ tôi lúc nhỏ đã chịu ảnh hưởng của bà ngoại về đối nhân xử thế. Sau này tôi nghe mẹ tôi kể rất nhiều về những mẫu chuyện thiện ác nhân quả báo ứng, những câu chuyện này thời ấu thơ mẹ tôi nghe bà ngoại kể, vì thế mẹ thường nói với chúng tôi: "Phàm làm việc gì phải ngay thẳng vô tư, làm hết lòng bằng chính lương tâm của mình. Đừng bao giờ cho rằng người khác không biết việc của mình làm, tuy rằng có thể họ không biết, nhưng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát biết".





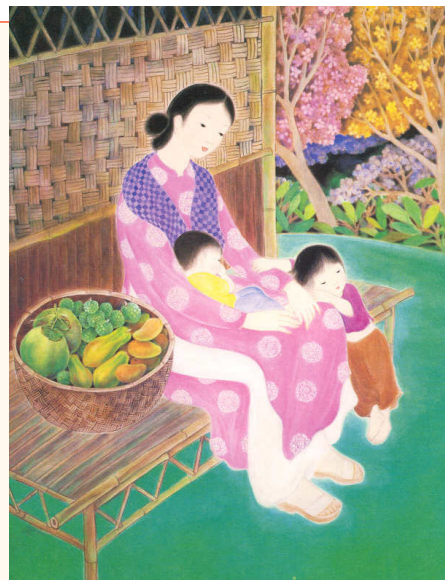
Anh em tôi có ngày hôm nay là nhờ mẹ tào tần hôm sớm nuôi nấng dạy dỗ. Ba tôi thì một đời lam lũ, là người nông dân hiền lành chất phát, chỉ biết an phận thủ thường. Mẹ tôi trừ việc lao động chân tay, còn giáo dục chúng tôi trưởng thành. Mẹ không biết chữ, nên trong cuộc đời đã chịu nhiều cay đắng. Vì vậy, mẹ quyết tâm cho chúng tôi học hành đến nơi đến chốn. Cũng vì việc học của anh em chúng tôi mà mẹ phải bán đất bán ruộng không một chút do dự nào, nhưng nhà tôi ruộng đất chẳng là bao nên mẹ phải thức thâu đêm để may vá kiếm thêm tiền nuôi chúng tôi ăn học. Mỗi khi mùa đông đến thì tiếng cộc cạch của chiếc máy may cũ kỹ trong nhà tôi không bao giờ ngừng nghỉ. May mà sau này xã hội thay đổi, nếu không anh em tôi có thể sẽ không được đến trường đến lớp.

Tôi nhớ, hồi còn đi học, mẹ sợ chúng tôi thì không được lên lớp, nên mỗi khi kỳ thi đến, tôi thấy mẹ đối trước tượng Quán Thế Âm Bồ Tát đốt hương lăm lăm cầu nguyện, mong sao cho chúng tôi vượt qua kỳ thi dễ dàng. Lúc đó tôi còn nói với mẹ mê tín như vậy thì được ích gì, mẹ liền mắng tôi: "Đừng nói tầm bậy! Tâm thành tắc

linh. Con nói không có ích gì, vậy tại sao có người học giỏi nhưng thi rớt lên rớt xuống? Con không tin thì thôi, chứ mẹ thì tin lắm!" Nói ra cũng lạ, tôi học thì dốt đặc cán mai, mà hồi đó từ cấp I thi lên cấp II rất khó, từ cấp II lên cấp III càng khó hơn. Toàn huyện chỉ có một hai trường cấp III, mỗi trường chỉ lấy có hai lớp, nhưng tôi may mắn được lọt vào một trong hai trường đó, đây có lẽ là lời cầu nguyện của mẹ tôi đã làm động lòng đến trời cao?

Mẹ xa chúng tôi đã tám năm, thọ 88 tuổi. Mẹ ra đi thật nhẹ nhàng, chẳng đau ốm gì. Ngày nay, lúc nào nhớ mẹ, tôi đem chuyện Quán Thế Âm Bồ Tát và mẹ kể cho con mình nghe. Bây giờ nghĩ kỹ lại, những việc làm của mẹ tôi lúc còn tại thế hình như phảng phất đâu đó hình bóng của đức Quán Thế Âm. Mẹ tuy mù mờ về Phật pháp, nhưng trong lòng mẹ luôn nghĩ về điều thiện, cho nên những việc mẹ làm vừa phù hợp với Phật lý, vừa thấm đượm tình người. Đây gọi là "Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác"; đồng thời cũng chính là nguyên nhân để chúng tôi nhớ sâu sắc về mẹ.

*Thiên Trúc, mùa Vu Lan 2010  
Thiện Long – Hàn Long Ẩn*



*Nguyễn Thị Hop*

## Mẹ Tôi

*Mẹ tôi đẹp nhất trên đời  
Những tử hoa mỹ, những lời ca dao  
Và gom cả vạn vì sao  
Cũng chưa tả hết công lao mẹ hiền*

*Thương con lòng mẹ vô biên  
Tàn phai hương sắc, ưu phiền gian nan  
Thân gầy che chở cưu mang  
Cho con no ấm, chứa chan giấc nồng*

*Cho con má thắm, môi hồng  
Chắt chiu, tần tảo, gánh gồng đắng cay  
Thời gian điếm nếp phôi phai  
Đêm đêm nuốt lệ, từng ngày nhớ ba*

*Phai rồi hồng dáng kiêu sa  
Khô cạn nước mắt đường qua nẻo nùng  
Ba mẹ chia cách muôn trùng  
Tuổi Xuân héo hắt, khốn cùng vì con*

*Thương chồng một dạ sắt son  
Vững lòng chờ đợi như hòn vọng phu  
Ba tôi biển biệt trong tù  
Tóc xanh điểm trắng, mặt mù trăm năm*

*Ba về từ chốn giam cầm  
Thân gầy, má hóp, mắt thâm, bạc đầu  
Lòng mẹ tan nát thảm sầu  
Niềm vui chưa trọn, lệ trào biệt ly*

*Rưng rưng nước mắt hoen mi  
Chôn sâu lấp thắm sống vì con thơ  
Mẹ ơi! con viết vạn lời  
Ví như hạt bụi giữa trời bao la.*

**HÀN NGỌC**

# CON LÀ BỒ-TÁT

*Vĩnh Hảo*

*(viết thay những người làm cha mẹ,  
và để tặng những thiên thần bé nhỏ trên đời)*

## TIẾNG GỌI CỦA LÒNG TỬ

*Con trượt tàn nhẫn quét ngang cánh đồng trống, ngang qua những căn nhà gỗ mong manh, xoáy mạnh và bốc lên cao những người, thú, đất đá và cây cối..., rồi vô tình thả xuống lại trên những đồng cỏ và mặt đất xác xơ. Trượt qua rồi, không gì còn nguyên vẹn. Trên những dặm vuông dài là hoang tàn, đổ nát.*

*Con người ở đời này vẫn thường phá hoại như thế. Chỉ vì những cái tên, người ta vô tâm, lạnh lùng hãm hại và làm tổn thương kẻ khác. Cái tên đối với một số những người lớn, không đơn thuần là cái tên để gọi và để phân biệt giữa người này với người nọ; mà trở thành mục tiêu để theo đuổi những thành quả ở đời đến nỗi có thể đâm đạp lên sự thật, đánh mất niềm tin về nhân-quả, vô ân bạc nghĩa, và không còn lòng trắc ẩn đối với nỗi khổ của con người.*

Con của ba mẹ không như thế. Con không có khái niệm gì về một cái tên và giá trị phân biệt nào của nó. Khi gọi "ba ơi, mẹ ơi!", con gọi với lòng thương yêu và nhu cầu thương yêu của con. Tiếng "ba," tiếng "mẹ," không phải là những cái tên mà là những ký hiệu của thương yêu. Mỗi lần nghe con gọi "ba, ba ơi!", hay "mẹ, mẹ ơi!", ba mẹ rung động cả tâm can. Dường như trọn vẹn cả hồn và xác ba mẹ đều được đánh thức dậy bởi tiếng gọi đó của con. Tiếng gọi đầu đời của con là tiếng gọi của lòng thương yêu, của niềm trắc ẩn. Dù tâm hồn của ba mẹ có băng giá đến đâu, dù ba mẹ có là những người vị kỷ sống trên đời không làm lợi ích cho ai, nhưng nghe tiếng con gọi là tất cả lòng thương yêu được trở dậy, và tình vị kỷ liền tan biến ngay. Tiếng gọi của con chẳng khác gì ban cho ba mẹ niềm vui và lòng thương tưởng đến kẻ khác.

Con đã nhắc nhở ba mẹ thế nào là lòng tử bi, con có biết không?

## KHOAN DUNG, THA THỨ

*Người ta thường có khuynh hướng tự tha thứ: dễ dàng xí xóa cho bản thân nếu làm phải điều lỗi lầm gì; nhưng lại quá khe khắt, quá cố chấp đối với những lỗi lầm của kẻ khác. Có khi chỉ vì một vài lỗi nhỏ mà những người thương nhau đã không nhìn mặt nhau trong một thời gian dài, hoặc vĩnh viễn xa nhau. Có khi vì những sai lầm của ai đó, người ta giận ghét lây đến nhiều người khác. Có khi lỗi lầm của thế hệ trước lại trút những hậu quả hận thù và khổ đau đến nhiều thế hệ sau. Có khi đã tỏ ý ăn năn và xin lỗi về những sai lầm đã phạm, không tái phạm về sau, vẫn bị người đời day nghiến, nguyên rủa và nhắc tới nhắc lui suốt đời. Có khi miệng nói xin lỗi*

*mà lòng chẳng ăn năn, việc sai lầm cứ lặp lại, từ sai lầm nhỏ tiến đến những sai lầm trầm trọng hơn, thương tổn đến nhiều người, nhiều thế hệ khác. Người ta dễ dàng kết án, luận tội, phán xét về lỗi lầm của kẻ khác, không khoan dung tha thứ cho ai, ngoại trừ cho chính bản thân.*

Con của ba mẹ không như thế. Trong khi ba mẹ luôn la trách, điều chỉnh những điều con làm không đúng thì con luôn luôn là người lắng nghe, sửa đổi. Những điều gọi là lỗi lầm mà ba mẹ dạy con, yêu cầu con đừng tái phạm, chẳng qua là vì không đúng với ý của ba mẹ và xã hội. Ba mẹ đã lấy đi sự hồn nhiên trong trắng của con bằng những hình phạt, không cho ăn, không cho chơi, giới hạn những điều con thích, có khi là phạt đòn (dù chỉ là những đòn khẽ nhẹ nhàng), để cho con phải khóc, phải giận... Nhưng liền sau đó, con đã vui đùa trong thế giới hình tượng và đồ chơi của con. Dường như sống ở đời này, ba mẹ nào cũng cho rằng mình không có lỗi, và chưa hề biết xin lỗi ai, hướng gì xin lỗi con. Ba mẹ chỉ biết dạy con phải chịu lỗi và vòng tay xin lỗi. Ba mẹ chưa kịp tha thứ cho con thì con đã biết tha thứ cho ba mẹ. Con không bao giờ giữ lâu kỷ trong lòng những điều bất mãn, không như ý. Con không bao giờ để tâm về những sai lầm và các hành vi quá đáng của ba mẹ hay của người khác. Chung quanh con, trước mắt con là thế giới thơ mộng, đẹp đẽ, đầy những điều kỳ diệu và khám phá mới. Con không đó, nhưng rồi con cũng cười đó. Nụ cười ngây thơ rạng rỡ của con, ánh mắt trong veo của con, bàn tay thiên thần nhỏ nhắn của con, tất cả những thứ ấy đã xoa dịu và đánh tan đi những ưu tư phiền muộn của ba mẹ.

Con đã nhắc nhở ba mẹ về lòng khoan dung, tha thứ, con có biết không?

## BUÔNG XẢ

*Thế giới người lớn thường bày vẽ những trò chơi huyền diệu. Từ ngàn xưa đến ngàn sau, người ta hăm hở mong được trưởng thành sớm để thực hiện những hoài vọng, cao vọng; tùy theo sở thích và khả năng, khuynh hướng và địa vị, chọn lựa những lý tưởng và mục tiêu riêng hay chung, cho cá nhân hoặc cho những tập thể cùng quan điểm hay lối sống, cùng tôn giáo hay đảng phái, cùng quốc gia hay sắc tộc; để rồi, úc hiếp, chèn lấn, cạnh tranh, đày đọa, giết hại lẫn nhau... Nhân danh những danh thiếng thiêng liêng, những nhà lãnh đạo tối cao, những chính nghĩa cao tột, con người tự cho mình quyền hạn cướp đoạt sở hữu và mạng sống của kẻ khác. Tất cả những tham vọng thâm căn cố đế của lịch sử loài người, từ nhiều thế hệ di truyền và tiếp nối*





nhau, kết tập thành một cộng nghiệp bao trùm thế giới, tác động lên toàn bộ cuộc sống của người xưa, người nay. Trong cái khung kiên cố trói chặt cuộc đời với hỗn loạn, đấu tranh, bất an và thống khổ, con người tuân tự sinh ra và lớn lên, không thắc mắc hoài nghi về ý nghĩa đích thực của cuộc tồn sinh này. Bên dưới những bàn thờ, bàn hạp, bàn tiệc, bàn làm việc, bàn cân, bàn toán, bàn cờ... là những bàn đạp để con người ngoi mình lên, dim kẻ khác xuống. Lệnh bèn trong vũng lầy trần gian là những âu lo, hãi sợ, trăn trở, thao thức, bất đắc chí, hy vọng, thất vọng... và phiền não triền miên...

Con của ba mẹ không như thế. Con có mặt không phải để tom góp, chiếm hữu. Những gì ba mẹ sắm sửa và ban tặng con, muốn con hiểu rằng đó là những sở hữu của con, con không bao giờ nắm giữ, bám chặt. Đối với áo quần, giày giáp, đồ chơi, ba mẹ cố gắng dạy con sự phân biệt để cân nhắc lợi-hại, hơn-thua, đắt-rẻ, nặng-nhẹ... nhưng trong mắt con, tất cả cũng chỉ là những món vật bình đẳng, không hơn không kém. Con có thể cầm nắm, hôn thương và giữ làm của riêng trong một thời gian ngắn, nhưng rồi con cũng buông bỏ tất cả. Điều quan trọng nhất trong đời con, chỉ là nụ cười của ba mẹ và những người chung quanh. Con chỉ cần được thương và trao gửi tình thương của con. Thế giới của con không có sự cạnh tranh, không có những nỗ lực để chiếm hữu, cho nên cũng không có những phiền muộn, tan toan. Một ngày vui chơi, đêm về nằm nghe kể chuyện, và đánh một giấc ngủ vô tư vô lự.

Con đã nhắc nhở ba mẹ về sự buông xả, con có biết không?

### BAN TẶNG

*Khi không thể hoàn thiện phẩm cách của chính mình, người ta thích soi mói lỗi lầm, khuyết điểm của người khác. Dường như nói lên điều dở của ai đó sẽ khiến người ta thấy mình tốt đẹp hơn. Thói quen này không sửa đổi được gì cho người khác, nếu thực sự là họ có những khiếm khuyết, mà cũng khó để cải thiện nhân cách của mình. Nó khiến người ta thù ghét, ganh tỵ*



Kim Anderson

thay vì thương yêu; đổ kỵ, ghim gút thay vì vui vẻ tha thứ; cố chấp, khư khư thành kiến thay vì bao dung, buông xả. Những suy nghĩ, lời nói và hành động của thế giới người lớn thường đi theo vết mòn hướng ngoại: thấy cái sai khuyết của người, chê bai châm biếm điều lỗi của người, cạnh tranh với người khác để mình được trội hơn. Tưởng như vậy là đóng góp xây dựng cuộc đời, mà kỳ thực chỉ là những vọng động của bản ngã, chỉ mang lại xung đột và phá hoại.

Kinh nghiệm của các bậc hiền trí cho thấy sự cải thiện nào cũng phải bắt đầu từ nội tâm, từ chính mình. Chúng ta không thể trao tặng kẻ khác cái mà chúng ta không có. Chúng ta không thể sửa đổi kẻ khác điều mà chúng ta không thể sửa đổi.

Có lần con đang ngồi xếp các ô hình bông ngừng lại, ngược nhìn ba. Con nhìn ba thật lâu, ba biết, nhưng ba vẫn phải cầm cúi làm việc. Con đã đến bên ba, níu lấy tay ba, "ba ơi, chơi với con." Ba nhăn mặt nhíu mày, "ba đang làm việc, con không thấy sao?" Lúc đó ba nghĩ con ích kỷ, chỉ biết vòi vĩnh, bắt ba phải ngưng việc để chơi với con. Ba có ý thầm trách con. Nhưng con vẫn nài nỉ, "ba, đừng có làm việc nữa, ba chơi với con." Ba bắt đầu bực bội, nói giọng không được nhẹ nhàng với con, "ba cần làm xong việc này trong ngày hôm nay. Con chơi đi." Con không chịu thua, đặt hai tay ba sang hai bên, lèn vào ở giữa, chắn ngang ba và bàn phím, "ba chơi với con, đừng có làm việc nữa." Ba gần phát cáu, "con, đừng có như vậy, để ba làm việc; khi nào xong ba sẽ chơi với con." Nhưng ngay sau câu nói đó, nhìn đôi mắt khẩn khoản và đầy tình thương của con, lòng ba lắng xuống, lời ba dịu lại, "con... con muốn chơi gì?" Hai bàn tay nhỏ nắm lấy hai cổ tay ba, con cố sức kéo ba ra khỏi bàn làm việc. Ba miễn cưỡng theo con, rời thế giới của người lớn. Ba hỏi lại, "con muốn chơi gì đây? Trống-tim, vật lộn, hay cưỡi ngựa?" Con tròn mắt nói "ba mở nhạc lên, nhảy." Ba hơi khựng, lại hỏi "nhạc nào, con thích bài nào?" Con chỉ vào cái máy hát, "ba bấm lên đi, nhạc đó." Ba uể oải bước đến máy, bấm. Nhạc lên, con níu lấy tay ba, hét lớn "nhảy, nhảy, ba nhảy đi!" Rồi không chờ ba nhảy, con nhảy trước làm gương. Bước nhảy, điệu bộ đôi tay và đôi vai của con không theo bất kỳ thể điệu nào của các điệu nhảy thông thường. Chẳng phải cha-cha, bebop, slow, soul, tango, disco, hip

## Mẹ gầy

*Mẹ gầy như hạc như mai  
Như sương đầu núi, như mây đầu ghềnh  
Như vàng trắng tòa lênh đênh  
Vòng tay ôm ấp bao tình thương con  
Mẹ gầy vì nhớ vì thương  
Bao năm tần tảo sớm hôm chợ đời  
Đàn con giờ tản khắp nơi  
Vẫn còn lưu giữ nụ cười mẹ yêu  
Mẹ gầy như khói trong chiều  
Vương trong cõi nhớ thật nhiều tình thương.*

## PHÙ DU



hop... Chẳng phải điệu nào của thế giới người lớn. Nhịp nhàng theo nhạc, con bước những bước nhẹ như mây, đôi tay như đôi cánh múa lượn uyển chuyển. Ba sững sờ nhìn con trong giây phút. Chưa bao giờ ba cảm nhận nhạc điệu và bước nhảy hòa quyện với nhau kỳ diệu, bất phân như con đang trình diễn. Con học từ đâu, ba tự hỏi. Không từ đâu cả. Không phải cái gì hay thì đều học từ người lớn. Con chỉ biểu hiện thể cách của một thiên thần, không có định kiến, không có những nề nếp và thói quen, không có những công thức và khuôn khổ của thế giới người lớn mà ba kinh qua. Ba cố gắng bước theo con, nhưng chỉ là những bước vụng về, nặng nhọc. Ba nghĩ ba có thể như nhà văn nọ, nơi bãi biển lộng gió, ở tận cùng của tuyệt vọng mất mát, học nhảy từ Zorba, con người ngang tàng lịch lãm—nhân vật chính trong tác phẩm của Nikos Kazantzakis, nhưng ở đây, ba không thể học bước nhảy của thiên thần. Điệu nhảy của con không thông qua trường lớp nào, con người nào. Con vừa nhảy vừa cười rạng rỡ, đôi khi có vẻ chìm đắm lờ lờ trong tiết điệu. Từ bàn nhạc này, lại tiếp qua bàn khác, con nhảy liên tục. Nhạc điệu nào con cũng có cách biểu đạt riêng của con. Hết đĩa nhạc, ba ngồi bệt xuống sàn, im lặng ngắm nhìn con. Nài nỉ ba mở đĩa nhạc khác không được, con nhào tới vật ba xuống, đùa giỡn, cù lét. Chúng ta chơi với nhau như con nít đồng trang lứa. Mệt mỏi, đổ mồ hôi, con nằm lãn trên sàn nhà, mím cười nhìn ba một lúc, rồi nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ.

Ba hiểu rằng con rú ba chơi đùa không phải vì con, mà vì ba. Con thương ba sao cứ ngồi cặm cụi làm việc với vàng trắng nhần, nhíu. Con thương ba không biết thư giãn, vui đùa. Con thương ba không biết thỉnh thoảng dừng lại, hát lên những bản nhạc mình thích hoặc chỉ nghe nhạc và nhảy... Con đã ban tặng ba những gì ba không có hoặc đã quên lãng.

Gần một giờ đồng hồ buông hết công việc, múa nhảy và chơi đùa theo con, ba nghiệm ra rằng, nhiều khi người lớn tưởng là không có gì để ban

tặng cuộc đời thì thực ra ai cũng đều có một điều gì đó tốt đẹp để ban tặng; những việc nghĩ là không thể buông xả, đều có thể buông xả; những gì tưởng là không thể tha thứ, đều có thể tha thứ; những ai mình tưởng là không thể thương yêu, đều có thể thương yêu.

Một thiên thần ba tuổi như con, rồi đây sẽ được ba mẹ, học đường và xã hội dạy cho chữ nghĩa, con số, màu sắc, âm thanh, hình tượng, mùi vị, cách đo lường, tính toán, phân biệt, suy tưởng, phân tích, kết luận... để rồi con sẽ trưởng thành như một người lớn trong số hàng tỉ người lớn đã sinh ra và mất đi trên cõi đời này. Người lớn thường tự hào hãnh diện về những thành tựu của họ để dựng nên nền văn minh kỹ thuật hiện đại. Nhưng họ không bao giờ thực sự hạnh phúc, bởi vì họ không bao giờ biết thương yêu, tha thứ và buông xả.

Cho nên, nếu một ngày nào con học được từ đâu đó, sự vinh danh cha mẹ là những vị Phật, thì con nên hiểu rằng đó chỉ là ẩn dụ đầy ẩn tượng để nhắc nhở những người con kính yêu và tri ân bậc sinh thành của mình; đồng thời, cũng nhắc nhở những người lớn phải biết học từ thế giới hồn nhiên của trẻ con lòng thương yêu, tha thứ và buông xả.

Nhìn lại chặng đường đã kinh qua, với tâm tư, ý chí và những hành xử rập khuôn theo ước lệ của gia đình và xã hội, chỉ khiến gây thêm tranh cãi, hỗn loạn và khổ đau cho cuộc đời, ba mẹ tự thấy không xứng đáng là những vị Phật. Danh hiệu Phật phong tặng những người không toàn đức toàn trí chỉ khiến ba mẹ thêm xấu hổ. Nhưng con, thiên thần tuyệt vời của ba mẹ, con đã vô tư trao đến ba mẹ những bài học về các phẩm tính cao đẹp mà ba mẹ bỏ quên từ khi bắt đầu làm người lớn. Chỉ ngần ấy không thôi, nếu cần nói một lời nào để cảm ơn con, ba mẹ muốn nói rằng: con xứng đáng được gọi là bồ-tát của ba mẹ.

Vinh Hào  
California, mùa Vu Lan, 2010





# GIẤC MƠ CÓ THẬT

Lam Khê

Trời khuya. Trăng sáng tỏ. Nằm trên chiếc chõng tre trước hiên nhà, anh nhắm mắt mà không tài nào ngủ được. Không gian im vắng thình thảng vang lên tiếng đập cánh rõ to của loài chim ăn đêm bay lượn lờ qua lại nơi cuối sân vườn.

Anh ngồi dậy theo tư thế thẳng lưng, điều phục hơi thở, giữ tâm tĩnh lặng. Cách ngồi này anh học được từ những năm tháng còn trong trại giam. Một lúc, sự thanh thản nhẹ nhàng bắt đầu lan tỏa khắp người. Ký ức thời gian cũng miên man chảy tràn qua tâm thức của người vừa trở về.

... Buổi sáng hôm ấy bầu trời thật u ám. Đến giờ ra chơi mới có chút nắng vàng. Tiếng trống vừa điểm, đám học sinh túa ra sân như bầy ong vỡ tổ. Long đứng trước cửa lớp nhìn các bạn chơi đùa mà không có chút hứng thú tham gia. Một lúc Hoàng Châu bước đến nói vài câu tỏ ý bất bình về việc Long giục bài kiểm tra của cô bạn trong lớp. Chuyện không đáng gì mà cả hai bỗng dưng nổi nóng. Họ quay vào lớp nhảy lên bàn giải quyết mâu thuẫn bằng nắm đấm. Bất ngờ, một cái gạt chân của Long làm Hoàng Châu trượt chân ngã nghiêng người xuống, thái dương đập thẳng vào cạnh bàn giáo viên rồi lăn ra bất tỉnh. Long hoảng hốt đứng sững. Bạn bè chạy vào lớp ngăn ngớt nhìn. Có đứa chạy đi báo cho thầy cô. Hoàng Châu được đưa đi cấp cứu nhưng không qua khỏi. Ý nghĩ chốc nữa thôi Hoàng Châu sẽ ngồi dậy... mãi mãi chỉ còn là giấc mơ không tưởng và Long trở thành nhân vật chính gây ra cái chết thương tâm cho bạn.

"Hoàng Châu mất, nỗi mất mát quá lớn với gia đình chúng tôi. Nó là đứa con ngoan lại học giỏi... Nhưng người chết đã chết rồi. Người sống... xin cho họ có cơ hội nhìn về phía trước. Long trẻ người non dạ. Nó cũng không cố ý... Hai đứa từng là bạn bè thân thiết một thời..."

Trước tòa, cậu bé mang tội danh ngộ sát đứng cúi đầu, không một lần ngẩng lên nhìn ai, không cầu xin chút ân huệ cho mình. Hội trường yên lặng. Người ta nghe rõ tiếng sụt sùi cổ nén của hai bà mẹ. Có không ít những lời bình phẩm ta thán. Khi tiếng còi hạ tội nhân về phía nhà lao, mọi người mới chững hờ nhìn ra khoảng sân phía ngoài. Có chiếc lá xanh vừa rụng bên thềm. Có đàn chim vỡ tổ cất tiếng kêu tao tác trước cảnh chiều tàn hiu hắt.

... Trại giam. Đêm tối. Những giấc mơ. Nổi ám ảnh bóng ma Hoàng Châu về báo oán khiến Long không đêm nào chợp mắt được. Mỗi tiếng động, mỗi âm thanh vọng lại từ xa nghe cứ như lời ai oán của những âm hồn xa khuất. Cậu bé sống cách biệt, lầm lì và mãi chấp chờn mộng mị với những lời độc thoại:

- Hoàng Châu! Tôi không thể ngờ sự việc lại gây ra hậu quả khủng khiếp đến như vậy. Bạn chết thật là tức tưởi...chắc hẳn phải oán hận tôi lắm. Phải chi... buổi sáng định mệnh ấy bạn đừng đến nói với tôi những lời không hay ấy. Làm sao tôi có thể ngờ... chỉ một cái gạt chân lại đẩy bạn vào chỗ chết còn tôi thì lâm cảnh tù tội, sống vất vưởng tủi nhục.

- Hoàng Châu! Tôi phải làm sao đây? Tôi có thể chấp nhận mọi tù nhục này bằng sự hối hận để làm lại cuộc đời? Hay buông trôi tất cả mặc cho dòng đời đưa đẩy. Dù sao thì tôi cũng chẳng còn tương lai...

- Long. Dậy đi nào. Cậu bé.

Long choàng tỉnh, ngỡ ngàng nhìn quanh. Người quần áo giáo đứng bên ngoài song sắt nói vọng vào:

- Lại bị ác mộng à? Thời ngồi dậy ra ngoài rửa mặt đi. Có người nhà đến thăm đấy.

Thật bất ngờ khi người đến thăm lại là một vị sư cô. Long từng theo Hoàng Châu đến chùa sư cô. Hoàng Châu bảo sư cô là bạn học của mẹ Châu ngày trước. Chẳng hiểu người đến đây vì chuyện gì...

Vừa nhìn thấy Long, Sư cô vội lên tiếng:

- Sư cô đi thăm và ủy lạo trại giáo dưỡng thanh thiếu niên ở gần đây... sẵn đường nên ghé thăm con.

Người chăm chú nhìn một lúc rồi nói:

- Con ốm quá. Đau buồn, lo sợ, mất ăn mất ngủ...

Long òa khóc:- Con... cảm ơn sư cô đã tới thăm. Con không xứng đáng được như vậy. Con phạm tội giết người... giết bạn học ngay trong sân trường... Con đã là tội phạm... không muốn gặp ai nữa... Chỉ có chết mới rửa sạch hết tội lỗi mà con gây ra... Con...

Sư cô nhẹ nhàng tiếp lời:

- Sư cô hiểu tâm trạng của con. Việc xảy ra quá bất ngờ. Nỗi đau quá lớn đến với gia đình Hoàng Châu, với thầy cô, bạn bè... và cả gia đình con. Oán giận, thương cảm, xót xa... Đó là cảm xúc của mọi người khi nghe tin và chứng kiến sự việc. Con vốn là đứa học trò giỏi, có hạnh kiểm tốt, chỉ vì rui ro mà gây ra tội nghiệp, phải vướng vòng lao lý... Sư cô biết con đã trải qua những ngày đau khổ dẫn vật. Cuộc sống từ đây quả là khó khăn đối với lứa tuổi học trò. Nhưng con ạ! Tội lỗi trót gây thì phải nhận lấy hậu quả. Nhân quả trả vay, dù con có hủy hoại cuộc đời này thì vẫn không thể xóa hết được. Con phải sống, mạnh dạn vượt qua nỗi đau hiện tại, hướng đến tương lai với tâm niệm hồi cải ăn năn những việc làm trong quá khứ. Mọi người dù ai chê trách ai xót thương, cuối cùng chỉ có nghị lực của chính mình mới giúp con đứng dậy làm lại cuộc đời sau lần vấp ngã.

Ánh mắt từ ái, lời nói thấu hiểu của sư cô khiến Long thấy mình được trải lòng nhẹ nhõm. Cậu bé ngược mặt lên rồi nói một mạch những ý tưởng vừa vụt đến:

- Thưa...sư cô... con thấy mình không còn cơ hội để làm lại cuộc đời. Cuộc đời con trong giây phút định mệnh ấy coi như chấm dứt. Chỉ vì con... mà Hoàng Châu phải sớm phải lìa bỏ cõi đời khi ước mơ tuổi hoa niên vẫn còn đó. Vì con... mà gia đình bạn ấy phải chịu cảnh tang thương mất mát. Sự oán trách thù hận chắc chắn không tránh khỏi. Con đã trở thành kẻ tội phạm giết người... là đứa con bất hiếu làm cho ba mẹ sầu khổ thất vọng không dám ngẩng mặt nhìn ai. Thầy cô chê trách. Bạn bè xa lánh. Tương lai còn gì nữa mà mong cầu ước vọng. Có ăn năn dẫn vật cũng là để trừng phạt mình... sớm chết dần mòn trong chốn lao ngục sâu thẳm. Số phận con đã như vậy rồi, còn mong mỏi gì nữa...

- Con có thể oán trách sự nông nổi của mình, chứ không nên oán trách số phận. Gia đình Hoàng Châu đau đớn mất đứa con cũng không một lời oán trách số phận. Họ cũng không mang lòng thù hận con. Nỗi đau còn đó. Lòng người tuy nhỏ hẹp song cũng không thiếu sự bao dung độ lượng đâu con ạ. Con dẫn vật đau khổ chỉ làm cho cuộc sống thêm nặng nề tăm tối. Phải bình tĩnh đối diện với thực tại. Đó là cách tốt nhất giúp con lấy lại niềm tin yêu đã đánh mất. Nếu con ý thức việc làm sai trái đã qua và tỏ rõ sự ăn năn hối cải thì phải cố gắng vượt qua. Con phải sống cuộc đời mới cho hôm nay, cho ngày mai bằng niềm tin và ý chí hướng thiện. Hoàng Châu dù yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng, cũng không muốn nhìn thấy tình cảnh đau buồn suy sụp của con như thế này đâu.

... Đêm đầu tiên trở về nhà, anh lại mất ngủ. Sợ ma, sợ bóng đêm, sợ những giấc chiêm bao và sợ cả khi đối diện với lòng mình. Những cảm giác ấy anh đã trải qua rồi. Thời gian làm lành vết thương cũ. Thời gian cũng cho anh những suy tư trải nghiệm sự đời sau bước lẫm lữ tuổi học trò.

Chị Hai bước ra sân, đến bên anh nói khẽ:

- Em không vào nhà ngủ. Ở ngoài này sương đêm và muỗi lắm.

- Em không ngủ được. Nằm đây tha hồ ngắm trăng thanh, hóng gió mát. Em muốn tận hưởng khung cảnh mà lâu rồi không được nhìn thấy.

- Em à! Hoàng Châu... được chôn cất và thờ trên chùa. Mai em lên thăm mộ cậu ấy đi. Gia đình Hoàng Châu làm đơn bãi nại để em được ra tù sớm. Họ hiểu đó là một tai nạn chứ không hề thù hận chúng ta. Họ thật rộng lượng...

Anh gật đầu:

- Gia đình Hoàng Châu là Phật tử. Họ hiểu rõ nhân quả nghiệp báo. Thù hận chỉ làm cho người sống thêm vướng mắc đau khổ mà người chết thì

không thể sống lại. Trong trại giam, thình thoảng có quý thầy, quý sư cô đến giảng pháp và dạy tu thiền cho phạm nhân để giúp họ biết cách trị liệu nội tâm, rèn luyện thể chất. Nhờ vậy mà cuộc sống trong tù cũng dễ chịu hơn, tâm tánh mọi người trở nên thuần lương hiền hậu. Ai cũng cố gắng làm thay đổi mình. Ai cũng thích được sống chan hòa và chia sẻ với mọi người. Em học được nhiều điều từ những ngày ấy và cũng đã biết nở nụ cười bình thản chấp nhận lấy hoàn cảnh của mình.

- Em lên chùa... sẽ gặp cô Thơ- Mẹ Hoàng Châu. Cô ấy phụ trách lớp giáo lý tại chùa, giảng dạy cho con em trong thôn xóm. Cô cũng hay đọc các trung tâm bảo trợ để sinh hoạt và giúp đỡ trẻ em mồ côi khuyết tật. Cô làm tất cả với tâm nguyện hồi hướng cho đứa con đã mất và cũng mong muốn trau dồi đạo đức nhân cách cho thế hệ tuổi thơ. Một người mẹ hiền. Một người phụ nữ giàu tâm đạo và nghị lực. Người ta đã nói về cô như vậy.

Anh đặt nhẹ bó hoa tươi bên nấm mộ. Ngôi mộ nằm trên mô đất cao phía sau chùa, nổi bật bởi lối kiến trúc mang phong cách nghệ sĩ thời thượng. Những đêm trăng... Hoàng Châu chắc thích ra ngồi bên mộ phần nhìn ngắm công trình mà bạn bè người thân dành tặng cho mình.

- Con thấp nhang và khấn nguyện đi. Hoàng Châu biết con về chắc là vui lắm. Chắc chắn Châu cũng hiểu, chính nó cũng có phần lỗi...

Anh đỡ lấy nén nhang từ tay người mẹ. Lời nói dịu dàng, cử chỉ trân trọng của bà khiến lòng anh nhói buốt. Cổ họng dòng lệ, anh nói, mắt nhìn vào bức ảnh nhỏ gắn nơi mộ bia:

- Con tới... thấp nhang cho Hoàng Châu. Gặp cô ở đây... con... xin cô cho con được nói lời xin lỗi... Dù lời xin lỗi muộn màng chẳng còn ý nghĩa gì. Con biết... cô và Châu lúc nào cũng rộng lòng tha thứ...

- Thôi con ạ. Chuyện không ai muốn cũng xảy ra rồi. Số phận của Châu đã vậy. Có nói gì cũng đâu níu kéo lại được. Điều mà cô và mọi người mong muốn thấy con sớm trở về, làm lại cuộc đời sau những lỗi lầm. Là người biết hướng thiện, cô tin tưởng rồi con sẽ trở thành một con người tốt, biết tạo dựng cho mình một tương lai vững vàng lương thiện...

Bà cúi người cắm những bông hoa quanh mộ con:

- Cuộc đời đôi khi phải biết chấp nhận nỗi buồn nhiều hơn niềm vui. Nhưng cuộc sống thì luôn có những điều tốt đẹp để vươn tới. Thấy con trở về bình yên khỏe mạnh là cô vui rồi. Con có dự định gì cho tương lai chưa? Cô nghe nói con sắp đi làm xa.

- Dạ... Có người quen giới thiệu con vào làm bảo vệ cho một công ty ở thành phố. Vài hôm nữa con phải đi rồi.

Bà gạt đầu:

- Ú! Vậy thì hay quá. Dù làm gì, ở đâu, con cố gắng vượt qua mặc cảm bản thân và sống cho thật tốt.

Anh đi quanh sân chùa. Một cảm giác bình yên lan tỏa. Đám học trò của cô Thơ đang bày các trò chơi thật vui nhộn. Dạy học cũng là cách để khuấy khỏa. Cô nói vậy.

- Lớp học ở chùa chỉ để cho các em học mặt vui chơi sau một tuần lễ học tập căng thẳng ở trường. Ngoài phần giáo lý cơ bản, cô soạn thêm các bài giáo dục thường thức giúp các em nhận thức rõ về nhân cách và giá trị đạo đức làm người trong cuộc sống. Các em biết đi chùa, biết học Phật, cũng sẽ biết làm lành tránh dữ, biết trải lòng yêu thương san sẻ với người khác. Trước kia nhóm bạn của cô có ý tưởng thành lập lớp học giáo lý tại chùa dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên. Chỉ khi Hoàng Châu mất... cùng nhiều sự việc xảy ra ở nhà trường, bọn cô mới quyết tâm thực hiện và đang mở rộng ra nhiều nơi. Cô kỳ vọng vào sự tiếp nối của các con sau này...

Trước mắt anh đang hiện ra một giấc mơ có thật. Giấc mơ mang hình hài trái tim người mẹ. Anh thấy mình như vừa được tái sinh trở lại nơi cõi đời. Kể tái sinh mang nhiều nghiệp dĩ với món nợ ân tình sâu nặng mệnh mông.





# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

## Điều Âm lược dịch

### HÀN QUỐC: Các chương trình Lưu trú tại Chùa trong mùa hè này

Mùa hè 2010, các đền chùa Phật giáo trên khắp đất nước Hàn quốc tổ chức các chương trình lưu trú tại chùa cho khách tham quan:

Tại Trung tâm Văn hoá Phật giáo Truyền thống của Phái Phật giáo Hàn quốc Jogye ở Gongju, Nam Chung-cheong, trước tiên khách tham quan được học phương pháp tiếp cận cơ bản những gì họ hướng đến qua những buổi thuyết giảng, sau đó tham gia vào các bài tập tương tác. Và từ ngày 10 đến 11-7, khách có thể tham gia làm kimchi với nhà sư Sunjae.

Từ ngày 9 đến 31-7, Trung tâm Thiền Pureunsol của tu viện Jetavana (thuộc Phật giáo Nguyên thủy) ở Wonju, Gangwon, tổ chức một khoá tu thiền trong 2 đêm 3 ngày vào cuối tuần, hoặc trong 7 ngày.

Ngoài ra còn có các chương trình lưu trú tại chùa tập trung vào các môn học đặc biệt, gồm các bài học nấu ăn chay, pha trà và thiền định ở các nơi khác như:

Chùa Donghwa ở Daegu dạy các món ăn, như món sujebi 3 màu (món canh bộ mì truyền thống của Triều Tiên) với các thành phần hữu cơ.

Chùa Daewon ở Boseong, Nam Jeolla, có các giờ dạy nấu cơm bọc lá sen và cơm ống tre. Chùa cũng có những buổi thuyết giảng về cái chết và thiền định.

Còn chùa Sungrim ở Iksan, Bắc Jeolla, có chương trình làm bánh gạo truyền thống.

Tại chùa Geonbong ở Goseong, Gangwon, khách sẽ được tham quan một đồn điền trà xanh và học về trà đạo truyền thống.

Và tại chùa Mihwang ở Haenam, Nam Jeolla, các khoá tịnh thiền trong 8 ngày dành cho người ngoại quốc sẽ được tổ chức từ ngày 17 đến 24-7. Trong chương trình này, các buổi thiền định sẽ được thực hiện bằng tiếng Anh.

(JoongAng Daily - July 1, 2010)



Một nhà sư hướng dẫn buổi thiền định trong rừng tre tại Chùa Pyochung ở Milyang. Nam Gyeongsang - Photo: JoongAng Daily

### HOA KỲ: Bảo tháp Cam Bốt đầu tiên tại Hoa Kỳ

Wellford, South Carolina - Ngày 03-7-2010, hàng trăm Phật tử đã tập trung tại một địa điểm ở nông thôn thuộc Spartanburg County để dự lễ

khánh thành một điểm hành hương mới.

Tuần trước, các thành viên của cộng đồng người Cam Bốt đã hoàn thành việc xây dựng một bảo tháp 3 tầng, nằm bên cạnh Chùa Wat Sao Sokh San ở ngoại ô thành phố Wellford. Đây là bảo tháp Phật giáo đầu tiên của người Cam Bốt tại Hoa Kỳ.

Tầng trên cùng của bảo tháp sẽ tôn trí xá lợi Đức Phật. Tầng 2 có tượng Vua Jayavarman VII, một vị vua Phật giáo thời cổ được tôn vinh vì đã đem sự tự do và các nhu cầu về tinh thần và thể chất đến cho nhân dân Cam Bốt. Và tầng dưới dành để lưu giữ tro của các Phật tử thế tục từ khắp Hoa Kỳ.

Trong lễ khánh thành bảo tháp còn có phần trình diễn của Nhóm Múa Cổ điển Cam Bốt đến từ Washington D.C và các nhóm văn hoá khác.

Phật tử từ khắp đất nước - vốn nhập cư từ Lào, Tích Lan, Nepal và các nước khác - cũng đã tham gia vào các lễ hội tại bảo tháp này.

(WYFF News 4 - July 4, 2010)



Bảo tháp của người Cam Bốt tại Spartanburg County - Photo: WYFF News 4

### MÃ LAI: Nền văn minh Ấn Độ giáo - Phật giáo của Mã Lai trải rộng trên 1.000 km vuông

Một nhóm các nhà khảo cổ học từ trường Đại học Sains Malaysia (USM) đã phát hiện các lò luyện sắt thời cổ ở Jiniang, bang Kedah - cách di tích Thung lũng Bujang (Thung lũng Rồng) 30 km.

"Điều này có nghĩa là khu vực nền văn minh Thung lũng Bujang bao phủ khoảng 1000 km vuông - rộng gấp 3 lần đảo Penang - chứ không phải chỉ 400 km vuông như người ta từng nghĩ trước đây", trưởng nhóm khảo cổ là ông Mokhtar Saidin nói.

Thung lũng Bujang là một quần thể lịch sử trải dài, là khu vực khảo cổ phong phú nhất Mã lai.

Các phế tích trong khu vực này có thể có trên 1.500 năm tuổi. Có hơn 50 lăng đền cổ cũng đã được khai quật.

Ông Saidin nói nhóm ông đã thực hiện những cuộc khai quật từ tháng 2 - 2009 đến tháng 5 năm nay. Họ đã tìm thấy các quần thể như là các điểm hành lễ và các ngành công nghiệp của nền văn minh xưa tại Thung lũng Bujang, nơi từng dựa vào nền công nghiệp đồ sắt.

Sau khi xác định niên đại của các địa điểm luyện sắt, ông nói rằng: Một

nền văn minh cổ có lẽ dựa trên tuyệt vạn vật hữu linh đã tồn tại ở đó từ thế kỷ thứ 1 đến thứ 5. Nhưng từ thế kỷ thứ 5 đến thứ 14, khu vực này đã là một nền văn minh Ấn Độ giáo và Phật giáo hưng thịnh.

(IANS - July 4, 2010)



Di tích một lò luyện sắt cổ tại Jiniang, bang Kedah (Mã Lai) - Photo: Malaysian Sun

### THÁI LAN: Hoả táng thú cưng tại chùa Klong Toey Nai

Bangkok, Thái Lan - Những người yêu thú cưng ở Bangkok đến chùa Klong Toey Nai bên sông Chao Phraya để đánh dấu sự qua đời của bạn thú của họ với đầy đủ các nghi thức tang lễ. Các nghi thức bắt đầu bằng các bài kinh cầu nguyện ngắn của các nhà sư, sau đó là phần hoá táng trong 2 giờ, và một chuyến đi xuôi dòng sông để rải tro.

Bangkok là một thủ đô đông đúc gồm 15 triệu dân, với rất ít người có được đủ đất để chôn. Vì vậy nhiều người chọn chọn việc hoá táng dành cho những con thú cưng của họ khi chúng chết.

Cách đây gần một thập kỷ, chùa Klong Toey Nai đã bắt đầu hoá táng chó và mèo hoang, trước khi họ làm các dịch vụ tang lễ dành cho thú cưng. Bây giờ họ thực hiện từ 5 đến 15 tang lễ một ngày.

Ngoài chó và mèo chiếm đa số, các thú cưng còn có cả rùa, cá, thỏ và khí.

Chi phí của một cuộc hoá táng là 1.800 baht (460 usd) gồm cả dịch vụ thuyền để rải tro. Hoả táng chó nặng trên 20 ký tốn 2.000 baht, và ai muốn quan tài bằng gỗ mạ vàng sẽ phải trả thêm 3.000 baht.

Chùa cũng thực hiện các dịch vụ miễn phí đối với những người mang thú hoang đến nhưng không có khả năng trả tiền.

(Reuters - July 5, 2010)

### TRUNG QUỐC: Các bích họa thế kỷ 11 được phát hiện tại tỉnh Thanh Hải

Vào tháng 4-2010, tại Hạt Tự trị Hualong Hui của tỉnh Thanh Hải, người ta đã phát hiện khoảng 200 mét vuông các tranh tường có từ Thời

đại Gusiluo trong 5 hang đá.

Thời đại Gusiluo là một chế độ phương tại Thanh Hải trong Triều Tây Hạ (thế kỷ 11). Theo truyền thuyết, Gusiluo do các hậu duệ của Vương quốc Tubo thành lập vào thế kỷ 11.

Sau sự sụp đổ của Vương quốc Tubo vào thế kỷ thứ 9, tín ngưỡng Phật giáo hoàn toàn bị tê liệt tại Tây Tạng. Nhiều hiện vật và nền nghệ thuật Phật giáo bị phá huỷ.

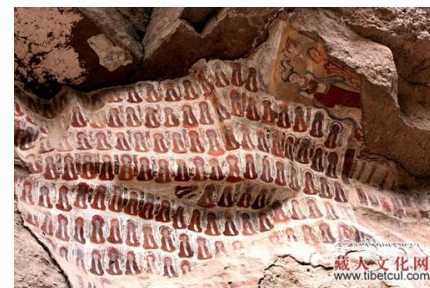
Nhưng khu Hualong ở đông bắc cao nguyên Thanh Hải - Tây Tạng đã hồi sinh như một trung tâm và như một thánh địa nổi tiếng của Phật giáo Tây Tạng trong Thời đại Gusiluo.

Các tranh tường này bao gồm nhiều mẫu vẽ và ký hiệu hình học lấy cảm hứng từ Phật giáo, gồm cả hình ảnh Phật Thích Ca, Phật Di Lặc, Phật Nghìn Tay và hoa sen.

Ngoài các văn bản Tây Tạng còn có một phần của lời nói đầu bằng chữ Hán. Một số lượng lớn các mẫu biểu tượng Phật và các tháp cao 10 cm cũng đã được tìm thấy.

Dựa vào một loạt các phát hiện tại các khu vực khác thì những tranh tường này là di tích có từ thế kỷ 11 đến 12.

(China.org.cn - July 7, 2010)



Tranh tường của Thời đại Gusiluo tại hang đá số 1 - Photo: tibetcul.com



Miếng hang số 2 và các tranh tường còn lại - Photo: tibetcul.com



Nhiều mẫu biểu tượng Đức Phật và tháp cao 10 cm đã được khai quật tại hang đá số 4 - Photo: tibetcul.com



## TÂY BAN NHA: Cầu thủ người hùng Puyol ngưỡng mộ Đức Đạt Lai Lạt Ma

Hậu vệ nổi tiếng Carles "Tarzan" Puyol của Câu lạc bộ Barcelona và đội tuyển Tây Ban Nha rất quan tâm đến Phật giáo và ngưỡng mộ Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Người bạn của Puyol là Hoà thượng Thupten Wangchen ở Tu viện Tây Tạng tại Barcelona nói rằng: Cầu thủ Puyol rất quan tâm đến nền văn hoá và Phật giáo Tây Tạng, sau khi anh đọc cuốn Sách Tây Tạng về Sinh và Tử của Đại sư Sogyal. Trên cánh tay trái của Puyol có xăm dòng chữ Tây Tạng "Lực tại Tâm. Người mạnh mẽ có thể đạt được".

Puyol cũng là một người ngưỡng mộ Đức Đạt Lai Lạt Ma. Anh đã gặp gỡ vị lãnh tụ Tây Tạng này khi Ngài thăm Barcelona vào năm 2007. Hoà thượng Wangchen nói Puyol cũng tỏ ý muốn giúp đội tuyển bóng đá quốc gia Tây Tạng trong tương lai.

Ở giải World Cup 2010, cầu thủ Puyol đã trở thành người hùng của Tây Ban Nha khi anh ghi bàn thắng duy nhất trong trận bán kết thắng Đức, đưa đội tuyển nước mình đến trận chung kết - và đoạt chức vô địch sau khi thắng đội Hoà Lan.

(Phayul - July 10, 2010)



Từ trái sang phải: Puyol, Đức Đạt Lai Lạt Ma và Hoà thượng Wangchen tại Barcelona vào năm 2007 - Photo: Phayul

## TÍCH LAN: Viện Bảo tàng Quốc gia tại Colombo là điểm đến du lịch quan trọng

Viện Bảo tàng Quốc gia Colombo còn được biết đến như là Viện Bảo tàng Tích Lan.

Viện được thành lập vào năm 1877 với một bộ sưu tập gồm khoảng 1.200 cổ vật và các mẫu vật lịch sử tự nhiên.

Và ngày nay, vào lễ kỷ niệm năm thứ 133, bộ sưu tập của Viện đã lên đến con số trên 100.000. Viện hiện có hơn 4.000 bản viết tay trên lá cọ, một bộ sưu tập các mặt nạ truyền thống quý hiếm, các tác phẩm khắc gỗ và ngà, đồ trang sức thời cổ và trung cổ, một bộ sưu tập các tượng Phật giáo và Ấn Độ giáo bằng đồng tinh tế cùng các loại cổ vật khác. Ngoài ra trong viện bảo tàng còn có một bộ sưu tập rất thú vị về nông nghiệp, thủy lợi, thương mại, ngôn ngữ và văn học, Phật giáo và Ấn Độ giáo của các thời Anuradhapura và Polonnaruwa.

Qua các bộ sưu tập, triển lãm, nghiên cứu và các chương trình công cộng, Viện Bảo tàng Quốc gia Colombo đã tự chứng minh như là một cột mốc lịch sử của đất nước, và là điểm đến du lịch quan trọng đối với người dân địa phương cũng như những người đến

Colombo theo đường hàng không. (UrbanDharma - July 10, 2010)

## NEPAL: Luyện tập Kung Fu tại Ni viện A Di Đà

Tại Ni viện A Di Đà tạo lạc trên một sườn đồi bên ngoài thủ đô Kathmandu, các ni cô đang tập luyện Kung Fu và làm công việc hàng ngày của họ.

Thiền định, cầu nguyện, làm việc chùa thường nhật và sau đó tập luyện Kung Fu đã trở thành thói quen hàng ngày đối với các ni cô của Tu viện A Di Đà Sơn này.

Theo truyền thống thì các nữ tu Phật giáo không được trọng vọng bằng các nhà sư. Các ni cô thường không được học hành nhiều và không được người thế tục bảo trợ nhiều bằng đối với chư tăng.

Cách đây khoảng 2 năm, Kung Fu được truyền dạy tại ni viện A Di Đà, và mỗi ngày các ni cô luyện tập trong 2 giờ. Ni viện này là một tu viện hiện đại, và với việc tập võ thuật, sự tự tin về thể chất và tinh thần của họ được phát triển. Với sự giáo dục và các chương trình về thể chất tốt hơn như Kung Fu, con số các phụ nữ trẻ tuổi gia nhập các tu viện đã tăng lên.

(GULF TIME - July 16, 2010)



Các ni cô luyện tập Kung Fu tại Ni viện A Di Đà ở Nepal - Photo: Gulf Times

## HÀN QUỐC: Beompae - tụng ca Phật giáo

'Beompae' là những bài tụng và bài hát lấy cảm hứng từ lời dạy của Đức Phật. Được trình diễn tại các đền thờ Phật giáo trong các nghi lễ đặc biệt, những bài tụng ca này có mục đích đạt được sự hoà hợp với lời Phật dạy qua các động tác cơ thể và ngôn ngữ.

Có một số luận thuyết về nguồn gốc của Beompae: Nó có thể bắt nguồn từ nhạc kinh Bồ tát tại cuộc họp ở Linh Thứu Sơn. Nó cũng có thể là sáng tác của Tsao Chih (192 - 232), người được xem là đã lấy cảm hứng từ âm thanh siêu nhiên mà ông nghe được khi đang ở Ngự Sơn.

Những bài tụng và đạo ca này được truyền lại từ một số người cho các thế hệ sau, như từ các tác giả Zhigian và Kang Seng-hui của Trung Hoa. Sau đó 'beompae' được truyền bá tại Triều Tiên bởi đại sư Jingam của phái Seon. Ông là nhà sư của Vương quốc Silla (Triều Tiên), tu học tại Trung Hoa vào thời nhà Đường. Khi trở về Silla, ông đã dạy beompae tại Chùa Ssanggye và được đông đảo tăng sĩ nhiệt tình thọ giáo.

Trong beompae, âm nhạc hoà hợp với phần hát và tụng, và các giọng linh xướng trao đổi với nhóm hợp ca. Xưa kia beompae có rất nhiều bài nhưng ngày nay chỉ còn lại một ít. Và những phiên bản hiện nay thì ngắn hơn những bài xưa, mà số tăng sĩ dành thời gian để học loại nghệ thuật cổ này cũng ít hơn.

Tuy vậy, beompae được trình diễn thường xuyên hơn trên sân khấu trong thời gian gần đây.

Từ những bản gốc bằng tiếng Hán và tiếng Phạn, ngày nay có một số được chuyển sang tiếng Triều Tiên.

(The Korea Times - July 18, 2010)



Một cảnh trình diễn từ lễ hội 5-ngày về 'beompae', diễn ra tại Nhà Hát Quốc gia Hàn quốc vào năm 2004 - Photo: Korea Times file

## PAKISTAN: Thực trạng của di sản Gandhara ở Thung lũng Swat

Swat, Pakistan - Thung lũng Swat là cái nôi của các nền văn minh cổ, kể cả Phật giáo.

Phần lớn các di tích cổ ở Swat vẫn giữ nguyên trạng, nhưng các cuộc khai quật của các nhà khảo cổ học người Ý đã tìm thấy 450 phế tích bao gồm những bảo tháp và tượng Phật cổ.

Trước đây, những phế tích này được bảo vệ và bảo tồn, và Viện Bảo tàng Swat được xây vào năm 1959 đã trở thành nơi lưu giữ một số các bộ sưu tập đẹp nhất của nền văn minh Gandhara - kể cả các tác phẩm điêu khắc Đức Phật lộng lẫy.

Nhưng sau khi khu vực Swat sáp nhập với Pakistan vào năm 1969, các phế tích và tượng, tháp trở thành nạn nhân thường trực của sự bỏ bê, xâm hại đến di sản lịch sử quý giá này.

Một trong những tác phẩm điêu khắc Phật giáo nổi tiếng nhất trong khu vực là tượng Phật ở Jehanabad, là một biểu tượng của di sản Gandhara, mà theo nhiều người thì chỉ đứng thứ hai về kích thước sau các tượng Phật ở Bamiyan (Afghanistan).

Nhưng sau khi phiến quân cố thủ tại Swat, pho tượng lớn và có tầm quan trọng về lịch sử này đã bị hư hại nặng.

Ngoài ra, các di tích cũng là mục tiêu của những vụ khai quật trái phép và trộm cắp cổ vật.

Nhiều di tích có tầm quan trọng về lịch sử khác như bảo tháp Saidu Sharif đã trở thành sân chơi của các bé trai. Bảo tháp này còn bị đe dọa bởi sự xâm phạm các phế tích do mafia đất tại địa phương gây ra.



Các di tích cổ ở Swat bị bỏ bê và lạm dụng - Photo: Fazal Khaliq/Express

## ÁI NHĨ LAN: Ngôi đền Phật giáo đầu tiên tại Ái Nhĩ Lan sẽ được xây ở hạt Cork

Trung tâm Tĩnh tâm Dzogchen Beara (Đại Viên mãn - tiếng Tây Tạng) sẽ xây một đền thờ Phật giáo có một vòm bằng đồng truyền thống Tây Tạng trên khuôn viên của mình.

Một ngôi đền cao 14,5 mét sẽ được xây bên cạnh trung tâm trai tịnh này, trên các vách đá ở Garranes gần Allihies, tại bờ biển phía tây hạt Cork. Trung tâm được thành lập vào năm 1992, có diện tích 150 mẫu Anh. Mỗi năm có 300 người đến viếng trung tâm để được tịnh tâm vào cuối tuần, học nghệ thuật và thiền.

Công trình xây dựng ngôi đền sẽ theo thiết kế các Tây Tạng và sẽ tốn khoảng 1 triệu Bảng. Công trình được hy vọng là sẽ tiến hành vào cuối năm nay, và ngôi đền sẽ hoàn thành trong vòng 18 tháng.

Giám đốc trung tâm là Matt Padwick nói, "Chúng tôi cần quyền tiền trước khi có thể bắt đầu. Hiện giờ chúng tôi chỉ quyền được trên 100.000 Bảng. Xét theo vài phương diện, đây là thời gian khó khăn nhất để quyền tiền do tình hình kinh tế, và chúng tôi đang gặp một thử thách. Nhưng cho đến nay chúng tôi đã có được một sự hưởng ứng rất tích cực". Ông nghĩ rằng với sự phát triển của ngôi đền, trung tâm sẽ có được một tương lai rất tươi sáng.

Ông nói, "Chúng tôi chào đón mọi người, từ mọi tầng lớp và của bất cứ tín ngưỡng nào hoặc không tín ngưỡng, và giới thiệu nhiều cách khác nhau để viếng Dzogchen Beara".

(IrishCentral.com - July 22, 2010)



Trung tâm tĩnh tâm Dzogchen Beara tại hạt Cork, Ái Nhĩ Lan - Photo: IrishCentral.com

## GIA NÃ ĐẠI: Phật tử đón mừng tu viện mới

Richmond, Gia Nã Đại - Ngày 25-7, lễ khánh thành Tu viện mới của phái Thragu (Nepal) đã diễn ra tại số 8140 Đường Số 5 ở Richmond. Theo những người xây dựng thì đây là tu viện phái Thragu đầu tiên được xây bên ngoài châu Á.

Đại sư Khenchen cùng với các tăng sĩ và Lạt ma đã tiến hành các nghi thức đặc biệt và khánh thành pho tượng Đức Phật Thích Ca mạ vàng cao 4 mét. Hai bên tượng Phật này có nhiều tượng nhỏ hơn, gồm 35 tượng Phật về sám hối và 1.000 tượng Phật y dược mang đến sự an lành.

Tượng và công trình nghệ thuật trong đền thờ mới này đã được tạo tác



bởi các vị lạt ma và cao tăng qua đào tạo nghiêm ngặt.

Tu viện Thrangu sẽ là nơi cư trú của 7 nhà sư và lạt ma đến từ Nepal, để hướng dẫn các học viên địa phương trên đường đến với an lạc và giác ngộ.  
(The Province - July 26, 2010)



Tu viện Thrangu mới khánh thành tại Richmond, Gia Nã Đại - Photo: The Province

**PAKISTAN: Quảng bá di sản Phật giáo để thu hút du khách từ Thái lan và các nước Asean**

Pakistan đang tìm cách làm nổi bật di sản Phật giáo của mình như một phần của nỗ lực rộng hơn để thu hút khách tham quan từ Thái Lan và các nước Asean.

Tại Bangkok, đại sứ Pakistan là Sohail Mahmood đã tổ chức các chuyến tham quan cho các vị lãnh đạo Phật giáo Thái Lan đến các di tích di sản Phật giáo của Pakistan, như Taxila, Takhi-i-Bahi và di tích thành phố lân cận tại Sahr-i-Bahlol. Đây là 2 trong số 6 di tích di sản UNESCO tại Pakistan.

Một Phật tử người Pakistan đóng một vai trò quan trọng là ông Raja Trivdi Roy, giữ chức vụ một bộ trưởng liên bang trong chính phủ Pakistan. Ông nói các nhà lãnh đạo Phật giáo, các học giả, sinh viên và người hành hương từ Thái Lan và khắp thế giới nên viếng các di tích Phật giáo này. Ông nói, "Không có nhiều người lầm biết được rằng thầy thuốc riêng của Đức Phật đã từng học tại trường đại học vốn hiện hữu tại Taxila vào thời ấy. Đó là một trong những trường đại học duy nhất trên thế giới thời ấy".

Đại sứ Mahmood nói rằng toà đại sứ Pakistan tại Thái Lan sẽ thực hiện mọi nỗ lực để bảo đảm việc cấp visa nhanh chóng cho các khách hành hương Phật tử, các nhóm khách du lịch, các phái đoàn thương mại và triển lãm.

(Bangkok Post - July 26, 2010)



Tượng Phật nổi tiếng từ Taxila, Pakistan - Photo: Viện Bảo tàng Lahore



**CHÙA THIÊN TRÚC**

1083 S 7th Street, San Jose, CA 95112 • Tel: 408 277-9607

E-mail: chuathientruc@gmail.com

website: thientruc.org

**THƯ MỜI THAM DỰ ĐẠI LỄ VU LAN  
TRAI ĐÀN CHẤN TẾ ÂM LINH CÔ HỒN  
THƯỜNG THỨC "MÓN BÁNH CHAY CỦA MẸ"**

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

Kính gửi: Quý Đạo hữu và quý Đồng hương Phật tử

*"Cha già là Phật Thích Ca  
Mẹ già như thế Phật Bà Quan Âm  
Nhớ ngày xá tội vong nhân  
Lên chùa lễ Phật, lên chùa sinh thành".*

Cha Mẹ là suối nguồn tình thương bất tận mà tất cả người con Phật dù sống ở chân trời góc bể nào cũng phải có trách nhiệm báo đáp ân đức cao dày đó. Với truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" ngàn đời của dân tộc Việt Nam, mùa Vu Lan năm nay chùa Thiên Trúc sẽ long trọng tổ chức Đại Lễ Vu Lan, Trai Đàn Chấn Tế Âm Linh Cô Hồn dưới sự chứng minh chủ lễ và thuyết giảng của chư tôn đức Tăng, Ni đến từ khắp các Tiểu Bang Hoa Kỳ. Đặc biệt, chùa sẽ thiết kế không gian quê, dân dã với đầy đủ những món bánh chay từ đôi bàn tay yêu thương của Mẹ. Ngoài ra, quý vị còn được thưởng thức những bức Thư pháp rất thư bên cạnh những cây Bonsai tao nhã và một chương trình Văn nghệ "Hoa hồng tặng Mẹ" đặc sắc do các ca nghệ sĩ vùng "Thung lũng hoa vàng" thực hiện.

Chương trình Đại Lễ Vu Lan, PL 2554 tại chùa Thiên Trúc gồm có:

**THỨ BẢY, NGÀY 28 THÁNG 6 NĂM 2010 (tức ngày 19 tháng 7 Âm lịch)**

- 08:00 sáng: Khai kinh Bạch Phật, Thỉnh Tiểu Diện, Thỉnh Linh, Thỉnh Cô Hồn
- 10:45 sáng: Tuyên số Cầu an, Cầu siêu
- 12:00 trưa: Lễ Vu Lan, Trai Tăng, Cầu siêu, Công Tơ Thần Phú Miếu
- 03:00 chiều: Chấn Tế Âm Linh Cô Hồn lược khoa
- 08:00 chiều: Dùng cơm chiều

**CHỦ NHẬT, NGÀY 29 THÁNG 6 NĂM 2010 (tức ngày 20 tháng 7 Âm lịch)**

- 10:00 sáng: Khai mạc "Món bánh chay của Mẹ" (10 món bánh)
- 02:00 chiều: Lễ Quy Y
- 03:00 chiều: Biểu diễn Thư pháp
- 04:00 chiều: Thuyết pháp "Cha Mẹ là suối nguồn yêu thương" - thầy Thiện Long giảng
- 05:00 chiều: Văn nghệ "Hoa hồng tặng Mẹ" (có chương trình riêng)

Vậy, Chúng tôi thành tâm kính mời quý Đạo hữu Phật tử và quý Đồng hương xa gần cùng gia đình dành chút thì giờ về chùa tham dự đồng đi ngày Đại Lễ Vu Lan, để chúng ta cùng nhau cầu nguyện cho Cha Mẹ và người thân hiện còn được mọi sự an lành, Cha Mẹ và Cầu huyền Thất tổ quá vãng được siêu sanh Tịnh Độ.

Kính chúc quý vị cùng gia đình một mùa Vu Lan tràn đầy Hiếu Hạnh.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

California, San Jose, ngày 28/07/2010

Trụ trì chùa Thiên Trúc

Tỳ kheo Thích Thiện Long

ĐIỂM CHỖ:

- Quý Phật tử nào muốn Cầu siêu cho Cha Mẹ, Cầu huyền Thất tổ quá vãng hay Cầu an cho Thân quyến hiện còn, xin ghi tên gửi cho chùa để quý thầy tuyên số vào ngày Trai đàn Chấn tế.
- Quý Phật tử và Đồng hương xa ở Park & Ride Lot (Spartan Stadium) đối diện 1087 S 7th Street - San Jose, CA 95112 (Đừng xa miễn phí, vì chùa đã trả tiền trước cho họ)

**Giới thiệu CD "Phật Ngọc Hòa Bình"**

"Phật Ngọc sẽ thắp sáng toàn cõi thế gian này, Phật Ngọc sẽ mang niềm an lạc, hạnh phúc không thể nghĩ bàn đến cho chúng sanh, sự ánh hưởng của Phật Ngọc sẽ góp phần ngăn chặn những cuộc chiến tranh, những hủy hoại tàn phá đang xảy ra khắp nơi trên thế giới". Đó như là bức thông điệp của Lạt Ma Zopa Rinpoche gửi đến cho toàn thế giới. Nhạc sĩ Thiên ca Lê Minh Hiền thì biểu lộ lòng kính ngưỡng của mình đối với bảo tượng Phật Ngọc đức Thế Tôn bằng cách riêng của mình, đó là anh đã dùng những nốt nhạc sâu lắng, những ca từ thanh thoát để chuyển tấu thành những khúc ca đầy đạo vị dâng lên cúng dường đức Phật và dâng tặng cho tất cả mọi người trên khắp năm châu bốn biển này.

CD " World Peace Jade Buddha", (Phật Ngọc Hòa Bình), với những ca khúc như: Phật Ngọc Hòa Bình, Thập Nền, Ánh Sáng Từ Bi, World Peace Jade Buddha...do anh sáng tác được thể hiện qua hai giọng ca nổi tiếng Thu Nga và Thanh Thủy cũng như Nhóm Nhạc Tuệ Đăng của vùng "Thung Lũng Hoa Vàng" là một tâm nguyện chân thành thiết nhất của người con Phật đối với đấng cha lành của muôn loại.

Những bản Thiên ca của Lê Minh Hiền kết hợp với sự hòa âm điêu luyện của Nhạc sĩ Bảo Chấn, cách design CD đẹp thi vị của Nguyễn Chính Hữu chắc chắn sẽ mang lại cho tất cả chúng ta một món quà âm nhạc tâm linh vô giá, làm vơi đi những lo toan khắc khoải của đời thường, sống thành thoi, an lạc.

Xin trân trọng giới thiệu đến quý vị CD "Phật Ngọc Hòa Bình" của Nhạc sĩ Lê Minh Hiền.

Cầu nguyện ánh sáng từ bi trí tuệ của Ngài soi sáng cho tất cả chúng ta.

Thiện Long

Liên lạc: Lê Minh Hiền Tel: (408) 914 0360 | (408) 509 4480 / (408) 360 9620

Email: leminhhien65@yahoo.com | Website: w.w.w.leminhhienmusic.com







## CHÁNH PHÁP

**Chủ nhiệm:** HT. Thích Nguyên Trí  
**Thủ quỹ:** Ni sư Thích Diệu Tánh  
**Trị sự:** ĐĐ. Thích Đồng Trực  
**Thư ký:** ĐĐ. Thích Đồng Châu

**Chủ biên:** Vĩnh Hào

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

### LIÊN LẠC:

- **Bài vở:** baivochanhphap@gmail.com
- **Quảng cáo/Phát hành:** (714) 638-0989
- **Chi phiếu ủng hộ,** xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ:

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.

Tel.: **(714) 638-0989**

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thế hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

**www.chanhphap.net**

số **16**  
8.2010



# ĐẠI LỄ CUNG NGHINH

## PHẬT NGỌC Cho

### HÒA BÌNH THẾ GIỚI

(Jade Buddha for Universal Peace)

Phật Ngọc là một tuyệt tác về Nghệ Thuật và Tâm Linh sẽ đến San Jose từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 1 tháng 10 năm 2010. Phật Ngọc cho Hòa Bình thế giới là một pho tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một người thật trên thế gian này đã dạy giáo pháp Từ Bi và Hòa Bình cho muôn loài, được tạc bằng ngọc thạch thượng hạng Polar Pride cao 12 feet và nặng 4 tấn, được hình thành với một niềm tin đầy máu nhiệm để hướng nhân loại đi đến hòa bình. [www.phatngocsanjose.com](http://www.phatngocsanjose.com)

### CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI LỄ CUNG NGHINH PHẬT NGỌC

#### JADE BUDDHA FOR UNIVERSAL PEACE CEREMONY

September 15 to October 1, 2010

- **September 15:** Xe hoa rước Phật Ngọc – Welcoming Jade Buddha with flowers parade.....**3:00PM**
  - Phật Ngọc đi quanh Thành Phố San Jose ban phúc lành – Jade Buddha goes around San Jose for blessing
- **September 16:** **Pháp Hội I:** Thanh Tịnh Đạo Tràng – Dharma Seminar I and Praying.....**9:00AM**
  - Tổng Sám Hối Tụng Kinh Từ Bi Thủy Sám
- **September 17:** **Pháp Hội II:** Pháp Hội Đại Nguyên – Dharma Seminar II and Praying.....**9:00AM**
  - Tụng Kinh Địa Tạng và Phổ Hiền Hạnh Nguyện
- **September 18:** Đại Lễ Khai Mạc và Cầu Nguyện Hoà Bình Opening Ceremony and Praying for World Peace.....**10:00AM**
  - Có chương trình riêng
- **September 19 to September 30:** Open for public viewing and pay homage .....**9:00AM**
  - **Pháp Hội III:** Pháp Hội Đại Bi Tụng 1000 biến Đại Bi Dharma Seminar III and Praying
  - **Pháp Hội IV:** Pháp Hội Pháp Hoa Tụng 28 phẩm Pháp Hoa Dharma Seminar IV and Praying
  - **Pháp Hội V:** Pháp Hội Đại Bảo Trang Nghiêm Dharma Seminar V and Praying
    - Nhập Hoa Nghiêm Pháp Giới: Nguyện Phật hoá bản thân, gia đình, cộng đồng, tổ chức, quốc gia và thế giới.
- **October 1:** Lễ Trai Tăng và Bế Mạc – Closing Ceremony.....**11:00AM**

Cúng Đường Và Bảo Trợ xin liên lạc: **Tỉnh Xã Ngọc Hòa**  
 766 S. 2nd Street, San Jose, CA 95112  
 Ni Sư Tiến Liên: (408) 507-2363 • (408) 887-8155 • (408) 833-0497

For Sponsorship and Donation for Jade Buddha, please call:  
**(408) 507-2363 • (408) 887-8155 • (408) 833-0497**  
 Make check payable to: **Vietnamese B. Buddhist Congregation**  
 Memo: Phat Ngoc  
 Your donation and sponsorship will be tax-deductible according to federal law.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI LỄ CUNG NGHINH PHẬT NGỌC MIỀN BẮC CALIFORNIA**

Địa chỉ tòa soạn:  
**CHÁNH PHÁP**  
 803 S. Sullivan Street  
 Santa Ana, CA 92704

TO: \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp số 16, tháng 8 năm 2010, do Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý đạo hữu được nhiều sức khỏe và thịnh vượng, kiên cố bồ đề tâm để hộ trì Phật Pháp.